

HUYỆN ỦY THẮNG BÌNH



THẮNG BÌNH

NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU

CỦA CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC



Tháng 3 năm 2025

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THẮNG BÌNH

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ XUẤT BẢN
VÕ THỊ ĐOAN TRANG
UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy

BAN BIÊN TẬP
Võ Thị Đoan Trang
Trần Công Tân
Trần Văn Giáp
Nguyễn Trọng Vương
Bùi Thắng Lợi
Phan Duy Trinh
Phan Minh Quốc

THƯ KÝ
Phan Minh Quốc



LỜI GIỚI THIỆU

Thăng Bình, vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Thăng Bình là vùng đất tự do, tiếp giáp với vùng địch tạm chiếm phía Bắc tỉnh Quảng Nam. Bất chấp mọi âm mưu, thủ đoạn đánh phá của kẻ thù, Đảng bộ và Nhân dân huyện Thăng Bình đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh làm tròn nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền phương, góp phần cùng cả nước đánh thắng kẻ thù xâm lược.

Từ khi đế quốc Mỹ thay chân thực dân Pháp can thiệp, xâm lược đất nước ta, quân và dân huyện Thăng Bình tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, kiên cường, anh dũng đứng lên, cùng với đồng bào miền Nam và cả nước tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, nhưng vô cùng anh dũng, gan dạ chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Mặc dù phải đối mặt với kẻ thù mạnh hơn, được trang bị vũ khí hiện đại hơn gấp nhiều lần, nhưng Đảng bộ và Nhân dân Thăng Bình đã tổ chức hàng trăm trận đánh lớn, nhỏ với nhiều phương pháp đánh độc đáo, đa dạng, linh hoạt, sáng tạo làm cho kẻ thù phải chịu thất bại nặng nề, lập nên nhiều kỳ tích vẻ vang, xứng đáng với danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân mà Nhà nước đã phong tặng.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng; hướng đến kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng huyện Thăng Bình (26/3/1975 - 26/3/2025) và 50 năm Ngày giải



phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), Ban Thường vụ Huyện ủy chủ trương biên soạn tập sách “Thăng Bình - Những chiến công tiêu biểu của các lực lượng vũ trang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước” nhằm ghi lại những chiến công của các lực lượng vũ trang đã từng chiến đấu trên quê hương Thăng Bình, góp phần tô thắm truyền thống vẻ vang của quân và dân Thăng Bình trong trận tuyến chống kẻ thù xâm lược; trên cơ sở đó, giáo dục truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng cho các thế hệ nối tiếp của quê hương Thăng Bình anh hùng.

Xin trân trọng giới thiệu tập sách đến các đồng chí và quý độc giả.

Thăng Bình, tháng 3 năm 2025

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY THĂNG BÌNH

KHÓA XXI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025



LỜI NÓI ĐẦU

Với thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, cùng với cuộc tiến công quân Pháp trên cả nước, ngày 20/7/1954 ta đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, chấm dứt chiến tranh, công nhận độc lập, chủ quyền của Việt Nam. Nhưng niềm vui ấy không trọn vẹn, đất nước tạm thời bị chia cắt; đế quốc Mỹ với âm mưu thâm độc đã tìm mọi cách phá hoại Hiệp định nhằm chia cắt lâu dài nước ta, hòng biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, huyện Thăng Bình là vùng tự do, đóng vai trò hậu phương vững chắc cho các huyện tiền tuyến phía Bắc của tỉnh. Theo Hiệp định, Nhân dân Thăng Bình từ chỗ làm chủ, nay phải chịu sự quản lý của địch; từ đây, Nhân dân Thăng Bình trực tiếp đối đầu với kẻ địch trên trận chiến không cân sức với đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Từ năm 1954 đến năm 1975 là giai đoạn mà Đảng bộ và Nhân dân Thăng Bình tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, kiên cường, anh dũng đứng lên, cùng với đồng bào miền Nam và cả nước tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ, nhưng vô cùng anh dũng, gan dạ chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đây chính là giai đoạn mà trên chiến trường huyện Thăng Bình, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích cùng Nhân dân đã tổ chức hàng trăm trận đánh lớn nhỏ nhằm vào kẻ thù với tất cả các loại vũ khí, trang bị trong mọi điều kiện khó khăn về địa hình, thời tiết, bằng nhiều cách đánh phong phú, sáng tạo, linh hoạt làm tiêu hao một bộ phận lớn sinh lực địch, góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử mùa Xuân 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.



Nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng huyện Thăng Bình (26/3/1975 - 26/3/2025) và 50 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện tiến hành nghiên cứu, biên soạn tập sách “Thăng Bình - Những chiến công tiêu biểu của các lực lượng vũ trang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”. Đây là tập sách kế thừa bản sơ thảo giới thiệu tư liệu “Những trận đánh tiêu biểu của các lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện Thăng Bình” do Ban Tuyên giáo Huyện ủy và Ban Chỉ huy Quân sự huyện biên soạn hoàn chỉnh vào tháng 3/2015; đồng thời được bổ sung thêm 10 trận đánh mới (trong đó có 07 trận đánh biên soạn từ chiến lệt được lưu trữ tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam, Bộ Tư lệnh Quân khu 5; 01 trận đánh từ lý lịch di tích đề nghị công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh và 2 trận đánh tại Căn cứ lổm Bàu Bính từ tư liệu lưu trữ và nguồn tư liệu do các nhân chứng lịch sử cung cấp). Tuy số trận đánh được lựa chọn để biên soạn vẫn còn khiêm tốn, nhưng các trận đánh được biên soạn là những trận tiêu biểu, đủ cứ liệu; phần nào minh chứng, khắc họa được những chiến công oanh liệt của các lực lượng vũ trang đã từng chiến đấu trên mảnh đất Thăng Bình anh hùng.

Mặc dù ban biên tập đã có nhiều cố gắng, nhưng do nguồn tư liệu thành văn, nhất là chiến lệt các trận đánh còn lưu giữ không nhiều, hơn nữa, nhiều đồng chí là nhân chứng trực tiếp tham gia các trận đánh hầu hết đã hy sinh, từ trần hoặc tuổi cao, sức yếu... Vì vậy, nội dung các trận đánh thể hiện trong tập sách chắc chắn không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Rất mong nhận được sự góp ý của các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo huyện, cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong huyện và bạn đọc xa, gần để tập sách tiếp tục được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

BAN BIÊN TẬP



TRẬN ĐÁNH PHÁ KHU DỒN HÀ CHÂU - AN LÝ NGÀY 04 THÁNG 9 NĂM 1964^(*)

Cách đây 60 năm, rạng sáng ngày 04/9/1964, Tiểu đoàn 70 phối hợp với các đội công tác, bộ đội huyện, du kích xã, diệt đồn Đất Đỏ, kết hợp với Nhân dân bên trong nổi dậy phá khu đồn Hà Châu - An Lý, giải phóng hoàn toàn Bình Phú. Đây là một dấu mốc lịch sử đã được ghi vào lịch sử đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và Nhân dân xã Bình Phú nói riêng, lịch sử đấu tranh cách mạng của quân và dân huyện Thăng Bình, cũng như quân và dân tỉnh Quảng Nam nói chung.

Bối cảnh tình hình

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, Bình Phú là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng, là nơi đứng chân của Huyện ủy Thăng Bình, là cầu nối giữa các xã Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà của huyện Tiên Phước với huyện Thăng Bình và là con đường huyết mạch để mở rộng vùng giải phóng ra các huyện, thị, thành.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, từ năm 1955, chính sách “tổ cộng, diệt cộng” của Mỹ - Diệm không những không đàn áp được phong trào cách mạng mà còn thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh của các tầng lớp nhân dân miền Nam. Đặc biệt, Hội nghị lần thứ 15, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa 2, họp mở rộng từ ngày 12 đến ngày 22/01/1959, đã thông qua Nghị quyết về tăng cường đoàn kết, kiên quyết đấu tranh, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà. Phong trào đồng khởi năm 1960 diễn ra khắp nơi ở miền Nam đã làm cho đế quốc Mỹ ở miền Nam và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm lung lay, đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để cứu vãn tình thế đó, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược *Chiến tranh đặc biệt* với kế hoạch đầu tiên mang tên Stalay - Taylo. Chủ trương của bọn chúng là thực hiện các chiến dịch càn quét, dập tắt

(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở lý lịch di tích lịch sử cấp tỉnh “Chiến thắng Hà Châu - An Lý và tư liệu do nhân chứng lịch sử cung cấp.



phong trào cách mạng miền Nam bằng chính sách đồn dân, lập ấp với tham vọng bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Thực hiện mưu đồ trên, tại địa bàn Bình Phú, địch tập trung củng cố chính quyền thôn, xã, mở rộng lực lượng ngụy quân, ngụy quyền, xây dựng chốt điểm trọng yếu tại Đồi 59, Đồi Sơn. Địch đã thành lập ở xã một Trung đội dân vệ, ở thôn một Trung đội thanh niên tân trang, sử dụng bọn công an mật thám, biệt kích áo xanh, bọn ác ôn chỉ điểm địa phương thường xuyên theo dõi, lùng sục các cơ sở cách mạng. Cùng với việc củng cố chính quyền, tăng cường lực lượng quân sự, cuối năm 1961, địch tiến hành lập ấp chiến lược Phước Hà để đồn dân quản lý. Sau đó, tiếp tục lập ấp chiến lược Hà Châu và cho là ấp chiến lược kiểu mẫu hay còn gọi là ấp chiến lược liên hoàn. Ấp chiến lược liên hoàn Hà Châu - An Lý gồm 2 khu: Khu Hà Châu là nơi giam giữ những gia đình địch cho là cộng sản, khu An Lý là nơi tập trung dân thường. Đây là ấp chiến lược điển hình được xây dựng đầu tiên ở Bình Phú, có hàng rào tre kiên cố bao bọc xung quanh, có Trung đội dân vệ canh gác nghiêm ngặt, kiểm soát gắt gao mọi hoạt động của Nhân dân trong ấp. Vì thế chúng luôn huênh hoang rằng: *Suối Hà Châu chảy ngược mới đánh được đồn Hà Châu.*

Trước tình hình Mỹ - Diệm thực hiện các thủ đoạn mới, tiếp thu tinh thần Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Thăng Bình, phong trào cách mạng tại Bình Phú tiếp tục được phát triển và chuyển hướng từ thế đấu tranh chính trị, giữ gìn lực lượng sang thế tiến công bằng cả hai lực lượng *chính trị* và *quân sự*. Do đó, ta chủ trương tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, coi xây dựng lực lượng vũ trang là vấn đề then chốt để đảm bảo sự thắng lợi của cách mạng. Với sự phát triển về số lượng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng du kích xã Bình Phú đã tìm được phương thức hoạt động thích hợp, tổ chức các hoạt động đánh phá kìm kẹp gây cho địch nhiều hoang mang, lo sợ. Tháng 10/1962, đội du kích xã Bình Phú gồm 15 đồng chí phối hợp với lực lượng của huyện tổ chức đánh phá ấp chiến lược Phước Hà, đưa Nhân dân trở về làng cũ làm ăn.

Bị đánh bật ra khỏi ấp chiến lược Phước Hà, địch rút về khu đồn Đất Đỏ. Cùng một lúc, du kích xã nhà phối hợp với bộ đội địa phương



của tỉnh, huyện tấn công địch ở Hồ Lửa (Phước Cang), An Lý, xóm ông Bằng diệt gọn 18 tên, đánh bật 1 tiểu đoàn cộng hoà và 1 đại đội bảo an, giữ vững căn cứ của huyện và của tỉnh một cách an toàn.

Sau khi ta tổ chức đánh phá thành công ấp chiến lược Phước Hà, lực lượng cách mạng Bình Phú ngày càng được phát triển và hoạt động rộng khắp trên địa bàn. Chính quyền cách mạng ở các thôn vừa mới giải phóng được thành lập. Lực lượng du kích xã phát triển thành một trung đội, mỗi thôn một tiểu đội. Các đoàn thể quần chúng như nông hội, thanh niên, phụ nữ, lão thành, thiếu nhi cũng ra đời và đi vào hoạt động.

Về phía địch, trước sự lớn mạnh không ngừng của lực lượng cách mạng, binh lực tại chỗ của địch không đủ sức thực hiện các đợt càn quét vào vùng giải phóng của ta. Vì vậy, địch đã tăng cường Trung đoàn 51 (núi Quế, Quế Sơn), Sư đoàn 2 (Quảng Ngãi) có sự yểm trợ của trực thăng ồ ạt đổ quân trên các cao điểm ở Bình Phú. Đồng thời địch đã huy động lực lượng bắt, ép Nhân dân di chuyển tài sản, nhà cửa, lúa gạo, trâu bò... của Nhân dân vùng giải phóng tập trung về khu đồn Hà Châu - An Lý.

Diễn biến, kết quả trận đánh

Tiếp thu tinh thần Đại hội chiến sĩ thi đua tỉnh Quảng Nam và Nghị quyết Hội nghị Tỉnh ủy đầu năm 1964 về việc phát động quần chúng nổi dậy đấu tranh phá kìm, phá ấp, xây dựng thực lực cách mạng tại chỗ. Rạng sáng ngày 04/9/1964, lực lượng du kích xã phối hợp với lực lượng vũ trang huyện và bộ đội Tiểu đoàn 70 lúc bấy giờ do đồng chí Lê Tự Cả - Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Đỗ Châu Sa - Tiểu đoàn phó, đồng chí Hà Liễm - Chính trị viên Tiểu đoàn. Sau khi tổ chức trinh sát thực địa, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 70 xây dựng phương án, quyết tâm sử dụng hai đại đội: Đại đội 1 đánh vào ấp Hà Châu, Đại đội 2 đánh vào đồi Đất đỏ, Đồi Sơn. Để đánh phá được Ấp Hà Châu, Đại đội 1 do đồng chí Phương - Đại đội trưởng, chia làm hai mũi tấn công, mũi thứ nhất từ dọc tuyến đường Đồi Đất Đỏ đánh thẳng xuống phía Bắc Ấp Hà Châu, mũi thứ hai đánh vào ấp An Lý và phía Nam Ấp Hà Châu.



Lúc bấy giờ, giữa ta và địch đang tương quan lực lượng. Về phía địch ở Ấp Hà Châu - An Lý có 1 Đại đội bảo an 80 quân và 1 Trung đội dân vệ. Về phía ta, Đại đội 1 của Tiểu đoàn 70 có 75 đồng chí cùng với đội du kích xã Bình Phú và lực lượng vũ trang huyện sử dụng súng tiểu liên AK, cối 60 và súng Cạc-bin thu được từ lính nghĩa quân để đánh trả lại chúng.

Sau 40 phút chiến đấu, Đại đội 1 của Tiểu đoàn 70 và lực lượng địa phương đã đánh phá hoàn toàn Ấp chiến lược Hà Châu - An Lý, diệt gọn Đại đội bảo an, bắt sống 4 tù binh, thu 2 khẩu trung liên, 3 khẩu cối 81, 40 khẩu tiểu liên, đốt cháy ấp chiến lược, đưa gần 100 hộ dân trở về làng cũ. Trong trận này về phía ta hy sinh 1 đồng chí, bị thương 2 đồng chí. Như vậy, sáng ngày 04/9/1964 ta đã làm chủ được ấp Hà Châu - An Lý và giải phóng hoàn toàn xã Bình Phú.

Ý nghĩa trận phá khu đồn Hà Châu - An Lý

Chiến thắng Hà Châu - An Lý, giải phóng xã Bình Phú là thắng lợi có ý nghĩa quan trọng: Phá vỡ vòng vây của địch, không cho chúng khôi phục lại các ấp chiến lược; đánh tan mục tiêu bình định của địch là dồn dân lập ấp. Từ đây, ta đưa Nhân dân trở về làng cũ, khôi phục lực lượng cách mạng tại địa phương vững mạnh. Không chỉ vậy, ta đã tạo thế vững chắc, an toàn cho căn cứ Huyện ủy Thăng Bình đang hoạt động tại thôn Linh Cang. Đồng thời mở ra con đường chiến lược cho bộ đội chủ lực từ Tiên Sơn, Tiên Cẩm, Tiên Hà tiến xuống tiếp tục giải phóng các xã vùng Đông Thăng Bình.

Với chiến thắng Hà Châu - An Lý, xã Bình Phú được giải phóng, phong trào cách mạng nơi đây ngày càng phát triển mạnh. Từ chiến thắng này, đã tạo nên một khu căn cứ vững chắc để Huyện ủy và một số cơ quan của tỉnh đứng chân lãnh đạo phong trào cách mạng xuyên suốt đến năm 1975. Những năm tháng ác liệt, địch đánh phá ngày đêm, dùng mọi thủ đoạn kể cả B52 và chất độc da cam Đi-ô-xin, các loại bom đạn hủy diệt nhưng căn cứ địa cách mạng vẫn giữ vững, Nhân dân vẫn trụ bám, Nhân dân các xã cùng đội công tác của huyện tập trung lên căn cứ để củng cố lực lượng đánh địch và chuẩn bị mọi mặt cho chiến dịch Tổng tiến công. Đêm 13/3/1975 tại đồi Gò Mưa, thôn Đức



An, các lực lượng vũ trang của tỉnh, huyện và các xã tập trung tại đây để nhận lệnh. Đồng chí Hoàng Minh Thắng, Bí thư Tỉnh ủy phát lệnh và trao cờ quyết thắng cho đồng chí Vũ Thành Năm đại diện cho cán bộ, chiến sỹ tham gia cánh quân giải phóng vùng Đông Quảng Nam. Tối ngày 13 tháng 3 năm 1975 các lực lượng đánh chiếm các đồn Đất Đỏ, Gia Hội, Chiêu Liêu, đến sáng ngày 14 tháng 3 năm 1975 xã Bình Phú hoàn toàn giải phóng.

Có thể nói rằng, chiến thắng Hà Châu - An Lý có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước không chỉ riêng xã Bình Phú mà còn đối với huyện Thăng Bình, tạo tiền đề, bàn đạp tiến công giải phóng các xã vùng Tây và vùng Đông huyện Thăng Bình. Nhằm ghi nhận ý nghĩa to lớn của chiến thắng này, từ đó hình thành địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống cách mạng, ngày 05/01/2023, UBND tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 41/QĐ-UBND công nhận Di tích lịch sử cấp tỉnh đối với "Địa điểm chiến thắng Hà Châu - An Lý".



TRẬN ĐÁNH ĐỒNG DƯƠNG, XÃ BÌNH ĐỊNH

NGÀY 08 - 09/12/1965 CỦA TRUNG ĐOÀN BỘ BINH 1, SƯ ĐOÀN BỘ BINH 2, QUÂN KHU 5^(*)

Chiến thắng Đồng Dương diễn ra tại thôn Đồng Dương, xã Bình Định, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam vào ngày 08 - 09/12/1965. Đây là trận vận động tiến công, bôn tập, tập kích nằm trong chiến dịch tấn công tổng hợp chi khu quân sự Hiệp Đức của Sư đoàn 2 và các lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Nam từ ngày 16/11 đến ngày 18/12/1965.

Bối cảnh tình hình

Trong Xuân - Hè 1965, quân dân miền Nam liên tục tiến công, kết hợp giữa đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị rộng khắp gây tổn thất nặng nề cho địch. Trước tình hình đó, đế quốc Mỹ bắt đầu chuyển chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, trực tiếp đưa quân vào tham chiến với tham vọng giành thắng lợi về quân sự trên chiến trường.

Để đối phó với tình hình trên, Trung ương Đảng chủ trương tập trung lực lượng tiêu diệt một bộ phận quân cơ động Mỹ, tiêu diệt làm tan rã một phần quân chủ lực nguy. Trên chiến trường tỉnh Quảng Nam, tháng 8/1965, Khu ủy Khu 5 quyết định mở chiến dịch Đông năm 1965. Sư đoàn bộ binh 2 phối hợp cùng lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Nam đánh chiếm chi khu quận lỵ Hiệp Đức, bao vây cứ điểm Cao Lao - Việt An. Sau khi Việt An bị uy hiếp, địch tổ chức cuộc hành quân “Liên kết 118” bao gồm chiến đoàn số 5 nguy và 5 tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ, nhằm giải vây cho Việt An, tìm kiếm tiêu diệt lực lượng chủ lực của ta, giành ưu thế trên chiến trường. Ngày 8/12/1965,

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015; có bổ sung thêm một số tư liệu mới qua Hội thảo khoa học “Chiến thắng Đồng Dương” do Huyện ủy Thăng Bình phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức.



khi chiến đoàn số 5 lên đến khu vực thôn Đồng Dương thì bị Tiểu đoàn bộ binh 70, Tinh đội Quảng Nam phục kích diệt gọn 1 tiểu đoàn biệt động quân. Bị đánh đòn đau, địch cho lực lượng còn lại co cụm xung quanh khu vực làng Đồng Dương. Chớp thời cơ, ngày 09/12/1965, Trung đoàn 1, Sư đoàn 2 tổ chức trận bôn tập, tập kích địch giành thắng lợi lớn. Đây là trận đánh xuất sắc, diệt được rất nhiều quân chủ lực tinh nhuệ của địch, để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần tô thắm truyền thống Trung đoàn bộ binh 1 cũng như quân và dân huyện Thăng Bình.

Quá trình chuẩn bị trận đánh

Cuối năm 1965, sau khi địch huy động lực lượng với quy mô gồm bộ binh, pháo binh, cơ giới và máy bay chiến đấu đến chiếm lại chi khu quân sự và quận lỵ Hiệp Đức cùng các chốt điểm quân sự khác xung quanh khu vực này. Ngày 20/11/1965, Bộ Chỉ huy chiến dịch của Sư đoàn 2, giao cho Trung đoàn Ba Gia tổ chức lực lượng bao vây, tiêu diệt cứ điểm Cao Lao - Việt An, buộc quân địch bung ra để giải tỏa cho cứ điểm này. Tại đây, địch bố trí một đại đội của Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 5 và cả một hệ thống hầm ngầm, công sự, lô cốt kiên cố. Ngày 26/11/1965, quân ta điều Tiểu đoàn 60, Trung đoàn bộ binh 1 (còn gọi là Trung đoàn Ba Gia) có tăng cường thêm 02 đại đội súng máy phòng không, cùng sự phối hợp, hỗ trợ của 3 trung đội du kích địa phương tiến công vây hãm cứ điểm Cao Lao - Việt An, uy hiếp hệ thống cứ điểm quân nguy trên cả hai trục đường 105 và 106. Sau đó, ngày 06/12/1965, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định đánh chiếm đồn này, đồng thời đưa quân về đánh nguy ở Mộc Bài nhằm mục đích phân tán lực lượng của địch.

Trước tình hình đó, địch tổ chức cuộc hành quân “Liên kết 118” để giải tỏa cứ điểm Việt An và vây đánh quân chủ lực của ta đang có mặt trên chiến trường. Ngày 06/12/1965, địch tổ chức một chiến đoàn gồm Tiểu đoàn 11 biệt động quân và 03 tiểu đoàn bộ binh của trung đoàn cộng hòa nguy, khoảng 50 xe GMC, 30 xe M113 tập trung tại Hà Lam. Biết được ý đồ và hành động của địch, chiều ngày 07/12/1965, Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định ngưng các cuộc tấn công vào các cứ điểm quân sự của địch và chủ trương cho quân mật phục để tiêu diệt địch



trên đường từ Hà Lam đi Việt An và địa điểm được ta lựa chọn để chặn đánh địch là thôn Đồng Dương, xã Bình Định, huyện Thăng Bình, một khu vực thuộc vùng trung du phía Tây của huyện, phía Tây Bắc giáp huyện Quế Sơn, phía Tây Nam là chi khu Hiệp Đức và căn cứ Việt An của địch, phía Đông giáp quận lỵ Thăng Bình.

Đồng Dương nằm hai bên trục đường 16 (nay là đường Quốc lộ 14E) từ Hà Lam (Thăng Bình) đi Khâm Đức (Phước Sơn), mặt đường rộng từ 3m đến 6m các loại xe ô tô cơ động tốt; ngoài ra có nhiều trục đường mòn người và xe thô sơ qua lại thuận tiện. Khu vực này địa hình chủ yếu là gò đồi mấp mô, độ cao không lớn (từ 25 đến 32m), các dải địa hình tương đối bằng phẳng và liên hoàn, nhưng trong khu vực tác chiến tương đối kín đáo, đồi núi xen kẽ với làng mạc, đồng ruộng và nhà cửa của Nhân dân. Trong khu vực tác chiến không có sông, chỉ có suối Châu Xuân, nhưng cạn, không ảnh hưởng nhiều đến quá trình vận động tiếp cận mục tiêu của bộ đội. Thời tiết, đang mùa mưa, phía Tây huyện Thăng Bình thường xuyên có mưa bất chợt, độ ẩm thấp.

Cùng với đó, Nhân dân xã Bình Định có truyền thống yêu nước đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Xã Bình Định được giải phóng ngày 3/10/1964 và trở thành căn cứ đứng chân của các cơ quan huyện, phong trào cách mạng phát triển mạnh, nội bộ Nhân dân thuần khiết. Đặc biệt lực lượng du kích của xã đã trưởng thành, có kinh nghiệm phối hợp với bộ đội tỉnh, huyện và bộ đội chủ lực đánh địch, lập nhiều chiến công. Tác chiến ở vùng giải phóng, bộ đội chủ lực nhận được sự hỗ trợ đặc lực của Nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương, yếu tố bí mật bảo đảm tuyệt đối.

Tham gia phối hợp với lực lượng bộ đội chủ lực, lực lượng vũ trang huyện Thăng Bình có Đại đội V15, Đại đội C8, toàn bộ lực lượng quân báo trinh sát, công binh, khẩu đội cối 82mm và du kích các xã Bình Phú, Bình Lâm, Bình Lãnh, Bình Trị, Bình Định.

Diễn biến trận đánh

Trận vận động tiến công Đồng Dương ngày 08/12/1965

Đúng như dự đoán của ta, sáng ngày 08/12, sau khi dùng phi pháo đánh phá dọn đường, quân nguy đẩy chiến đoàn nguy hành quân trước



tiến vào khu vực Đồng Dương và 1 cánh quân qua khỏi cầu Ông Triệu tiến theo hướng Bắc đường 16.

Về phía ta, sau khi có lệnh dừng hành quân, Tiểu đoàn bộ binh 70 khẩn trương nghiên cứu, bố trí đội hình. Ý định của ta dự kiến để cho địch tiến sâu mới xuất kích tiêu diệt. Nhưng vào lúc 11h30, quân địch tiến quân đến rìa làng xóm Đình An, một bộ phận địch chạm phải lực lượng của ta bố trí tại tháp Đồng Dương buộc ta phải nổ súng. Sư đoàn lệnh cho toàn Tiểu đoàn bộ binh 70 xuất kích tiến công địch. Bị đánh mạnh, bất ngờ nên quân địch co cụm lại, ta tập trung hỏa lực Cối DKZ, đại liên và bộ binh xung phong tiêu diệt quân địch, trong đó có Ban Chỉ huy biệt động, còn một số tên hoảng hốt chạy về phía cầu Ông Triệu, ta truy theo và bắt được một số tên trốn trong ruộng mía làng Đình An.

Cánh quân phía Nam nghe súng nổ, dừng lại ở khu vực có bình độ 25 - 30 và Đồng cầu Ông Triệu dùng Cối bắn qua phía Bắc đường 16 tại Đồng Dương. Mặc dù trận đánh diễn ra khoảng 2 tiếng (từ 11h30 đến 13h30) thì kết thúc, nhưng diễn biến trận đánh vô cùng ác liệt do không quân, pháo binh của địch liên tục hoạt động đánh phá, Tiểu đoàn bộ binh 70 hạ quyết tâm kiên quyết bám trụ vừa chiến đấu, vừa thu dọn chiến trường, giải quyết thương binh, tử sĩ.

Lúc 14 giờ, trực thăng địch đổ thêm quân xuống các bình độ phía Nam đường 16 (106), đến 15 giờ địch đánh xuống đồi Đá Biển, triển khai các tiểu đoàn còn lại ở bình độ 25, 30 phía Đồng cầu Ông Triệu.

Kết quả trận này, Tiểu đoàn bộ binh 70 đã tiêu diệt 244 tên địch, trong đó có Ban Chỉ huy Tiểu đoàn 11 biệt động quân và 03 cố vấn Mỹ, bắt sống 03 tên; thu 48 súng các loại, trong đó có 02 cối, 02 đại liên, 08 trung liên, 03 M79 và 07 súng ngắn.⁽¹⁾

Trận bôn tập, tập kích Đồng Dương II ngày 09/12/1965

Sau khi Tiểu đoàn 11 biệt động quân nguy bị tiêu diệt, địch dùng phi pháo bắn phá dữ dội, đồng thời dùng trực thăng đổ quân chi viện để lấy xác, tổ chức tấn công đánh chiếm lại đồi Đá Biển. Lúc 17 giờ, chúng nhích cả đội hình Chiến đoàn lên trú quân tại khu vực đồi Đá Biển đến bình độ 25-30 Đồng Dương.

(1) Đơn vị 502, "Trận Đồng Dương 1" của Tiểu đoàn 70 sáng ngày 08/12/1965. Tài liệu số 22. Lưu tại Phòng Khoa học Quân sự, Bộ Tham mưu, Quân khu 5, tr.2



Sơ bộ nắm được tình hình, lúc 19 giờ ngày 08/12, đồng chí Nguyễn Năng (Việt) - Sư đoàn trưởng và đồng chí Nguyễn Minh Đức - Chính ủy Sư đoàn 2 trực tiếp xuống Trung đoàn bộ binh 1 nắm tình hình và quyết tâm sử dụng Trung đoàn 1 và Tiểu đoàn bộ binh 70 tập kích tiêu diệt quân địch đang dừng lại ở khu vực Đá Biển - Đồng Dương.

Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu, với thời gian còn lại rất ngắn, đồng chí Lưu Thành Đức - Trung đoàn trưởng và Chính ủy Nguyễn Đình Trọng chỉ thị cho cấp trưởng từ đại đội đến tiểu đoàn đi trước để nghiên cứu địch và xác định phương án tập kích, cấp trưởng chính trị và cấp phó ở nhà xây dựng quyết tâm và tổ chức đơn vị hành quân theo sau, đến khu vực tạm dừng sẽ giao nhiệm vụ tác chiến cụ thể.

Thời gian này các đơn vị ở xa khu vực tác chiến, nhất là Tiểu đoàn 60 đang ở Việt An - ngã ba Dốc Tranh, các đơn vị khác cũng cách mục tiêu chiến đấu từ 05-10 km; đến 21 giờ, các đơn vị hành quân bôn tập bị bom pháo bắn chặn, nhất là ở phía Bắc đường 16.

04 giờ sáng ngày 9/12, các đơn vị Tiểu đoàn bộ binh 60, Tiểu đoàn bộ binh 90 và các đơn vị hỏa lực đã đến khu vực tạm dừng ở Châu Xuân và được giao nhiệm vụ hợp đồng tổ chức chiếm lĩnh, riêng Tiểu đoàn 40 ở Châu Lâm do bị bom pháo đánh trúng đội hình nên chưa tiếp cận được mục tiêu.

Trời ngày càng sáng rõ, nhận định nếu chờ đợi thêm sẽ mất thời cơ, lúc 05 giờ 15 phút, đồng chí Nguyễn Chơn đề nghị cho nổ súng. Trung đoàn đồng ý ra lệnh nổ súng, các trận địa hỏa lực Cối, DKZ của Sư đoàn tăng cường và của Trung đoàn bắn vào Đá Biển, tháp Đồng Dương và cầu Ông Triệu, các loại hỏa khí đi cùng của các tiểu đoàn đánh dồn dập vào các binh độ 25-30, sau 10 phút cấp tập, các đơn vị tiến hành xung phong đánh mục tiêu quy định.

Tiểu đoàn bộ binh 90 tổ chức một mũi đánh vào phía Tây cầu Ông Triệu gặp địch, nhưng ở phía Đông cầu Ông Triệu hỏa lực trên xe M113, cối, đại liên bắn vào đội hình, bộ đội ta lợi dụng địa hình bắn về phía Tây diệt một số tên địch ở trên trục đường 16, một mũi đánh vào binh độ 25, phát hiện địch ở phía Đông binh độ 25 chạy về Nam khe Châu Xuân, đơn vị đã tổ chức tiêu diệt được nhiều tên địch ở đây. Một mũi phát triển lên Ao Vuông, trục đường 16 bắt liên lạc với Tiểu đoàn bộ binh 60 dừng lại rồi tổ chức tiêu diệt quân địch ở đó.



Tiểu đoàn bộ binh 60 hình thành ba mũi đánh thẳng vào Đồi 30, quân địch chống trả quyết liệt, nhưng ta dùng hỏa lực đi kèm chế áp và đồng chí Thông – Trung đội trưởng đã tổ chức vòng bên sườn đánh tiêu diệt quân địch. Sau 20 phút, bắt được liên lạc với Tiểu đoàn bộ binh 40 cùng hiệp đồng tiêu diệt địch ở mỏm 2 và phát hiện một số địch chạy, ta truy kích đến phía Bắc khe Châu Xuân. Một mũi cùng với mũi tiến công của Tiểu đoàn bộ binh 40 đánh thẳng vào bình độ 25 và Ao Vương, gặp địch ở Đá Biển chạy xuống, ta diệt được 10 tên, bắt sống 5 tên và quay về tập trung tiêu diệt địch ở khu vực đường 16, bình độ 30.

Tiểu đoàn bộ binh 40 sau khi nghe tiếng súng nổ đã chia thành 02 mũi xuất kích, Đại đội bộ binh 2 đánh vào Đá Biển phát hiện hỏa điểm địch, Tiểu đoàn điều thêm 1 trung đội thuộc Đại đội 3 vào tăng cường dùng B40 tiêu diệt và tiến công chiếm điểm cao 32 Đá Biển, sau đó cho đội hình đánh qua mỏm 2 bình độ 25-30 Nam đường 16 bắt liên lạc với Tiểu đoàn bộ binh 60 tiêu diệt Ban Chỉ huy Chiến đoàn ngụy, lúc đó phát hiện địch chạy về phía Nam bình độ 30, ta truy sát và dừng lại thu dọn chiến trường.

Sau đó, phát hiện một số tàn quân địch chạy về điểm cao phía Đông Nam Châu Xuân, Tiểu đoàn bộ binh 70 vận động tiến công tiêu diệt được một số rồi dừng lại.

Trận tập kích chỉ diễn ra trong vòng một giờ đồng hồ (từ 5h15 đến 6h15). Đến 7 giờ 30 phút, địch bắt đầu phản ứng, pháo từ Gò Thong (Hà Lam) bắn vào khu vực tác chiến, máy bay phản lực, trực thăng và vũ trang đánh phá quyết liệt, máy bay CH47 bay lên phun hơi độc vào địa bàn chiến đấu của ta. Ta tranh thủ thu dọn chiến trường và giải quyết thương binh, tổ chức lui về phía Xuân Thái, Xuân Thăng để sẵn sàng đánh địch.

Kết quả trận này ta tiêu diệt hai tiểu đoàn bộ binh thuộc Trung đoàn 5, một đại đội biệt chính và Ban Chỉ huy chiến đoàn, đánh tan rã một tiểu đoàn khác, tiêu diệt 528 tên địch, bắt sống 50 tên, thu 16 súng các loại và nhiều quân trang, quân dụng; bắn rơi 04 trực thăng, bắn bị thương 02 máy bay phản lực. Về phía ta, hi sinh 79 đồng chí, bị thương 144 đồng chí. Tỷ lệ thiệt hại giữa ta và địch là 1/2 - 3.



Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Qua hai trận đánh tại Đồng Dương ngày 08/12 và 09/12/1965, ta đã tiêu diệt Chiến đoàn nguy gồm: Tiểu đoàn 11 biệt động quân, Tiểu đoàn 1 và Tiểu đoàn 3 thuộc Trung đoàn 5 lính Cộng hòa và Ban Chỉ huy Chiến đoàn; 01 đại đội biệt kích và 01 đại đội biệt chính, đánh tan rã 1 tiểu đoàn khác. Loại khỏi vòng chiến đấu 772 tên (có 3 cố vấn Mỹ), bắt sống 53 tên, thu 208 súng các loại. Bắn rơi 04 trực thăng và bắn bị thương 02 phản lực. Về phía ta, hi sinh 79 đồng chí, bị thương 144 đồng chí.

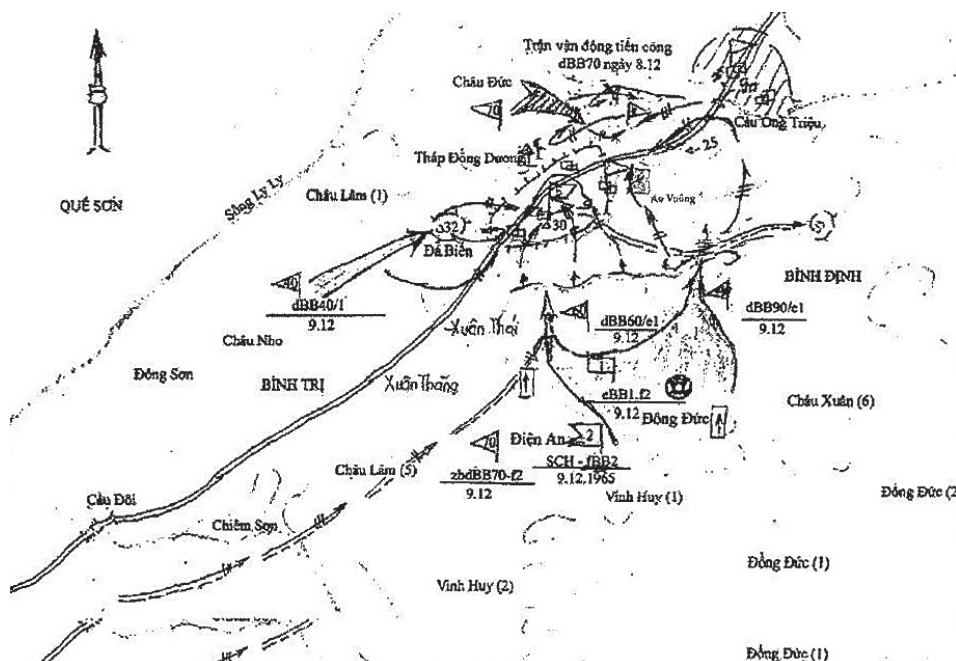
Chiến thắng Đồng Dương (ngày 08 - 09/12/1965) đã góp phần tiêu hao một bộ phận quan trọng sinh lực địch; khẳng định tinh thần dám đánh, biết đánh, tạo nên chuyển biến mới trong thế tiến công chống chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của kẻ thù. Với chiến thắng này, ta đã thực hiện tốt nhiệm vụ giải phóng vùng nông thôn, xây dựng và củng cố phong trào du kích chiến tranh, phá thế kìm kẹp của địch, diệt tế điệp, ác ôn, giải phóng Nhân dân, tăng thêm sức người, sức của cho cách mạng. Qua chiến đấu đã nâng cao trình độ tác chiến, nhất là hợp đồng tác chiến binh chủng hợp thành và phối hợp chiến đấu với địa phương, vận dụng sáng tạo các hình thức chiến thuật linh hoạt. Bước đầu đánh Mỹ và hiểu biết thêm về đối tượng Mỹ. Chiến thắng Đồng Dương đã tiêu diệt một lực lượng lớn quân địch, bước đầu đánh bại cuộc hành quân “Liên kết 118” của Mỹ - nguy; đây là thắng lợi có ý nghĩa then chốt trong chiến dịch Hiệp Đức - Đồng Dương năm 1965 trên chiến trường Quảng Nam. Chiến thắng này đã thể hiện tinh thần tích cực, chủ động tiến công, sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích trong tiến công tiêu diệt địch. Với chiến thắng Đồng Dương, ta đã thành công trong việc buộc địch phải đánh, phản ứng theo cách đánh của ta, buộc quân chiến đấu Mỹ phải bung ra khỏi căn cứ để ứng cứu, giải tỏa; tạo điều kiện thuận lợi để các lực lượng vũ trang của ta tiêu diệt chúng ngoài công sự, trong thế trận chiến tranh nhân dân. Thắng lợi này thể hiện sự kết hợp có hiệu quả giữa chiến tranh nhân dân địa phương với tác chiến tập trung của bộ đội chủ lực. Là chiến thắng thể hiện sự gắn bó, đoàn kết quân và dân; trong mọi hoàn cảnh Nhân dân luôn ủng hộ, giúp đỡ bộ đội chiến đấu giải phóng quê hương. Thắng lợi của trận Đồng Dương nói riêng và thắng lợi của chiến dịch Hiệp Đức - Đồng Dương năm 1965 nói chung



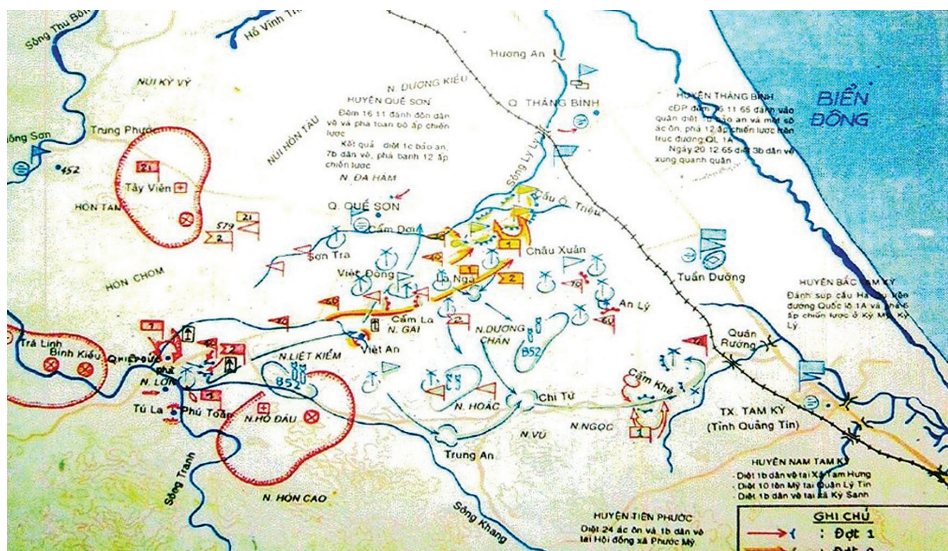
đã góp phần làm phá sản bước đầu chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ - ngụy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, góp phần củng cố niềm tin vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến trong các lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh nhà. Xứng đáng với các truyền thống “*Nhanh như Chóp Nón, gọn như Ba Gia, dũng mãnh như Vạn Tường, kiên cường như Hiệp Đức, nỗ lực như Đồng Dương, khẩn trương như Kỳ Thạnh, đánh mạnh như Vinh Huy, ra đi là chiến thắng*”.

Qua chiến thắng Đồng Dương (ngày 08 - 09/12/1965) đã để lại bài học về nắm vững thời cơ về địch, hạ quyết tâm chính xác, đưa Tiểu đoàn bộ binh 70 về bố trí tại khu vực Đồng Dương đánh tiêu diệt Tiểu đoàn biệt động quân một cách bất ngờ vào ngày 08/12/1965. Chỉ thị cho Trung đoàn bộ binh 1 nhanh chóng bôn tập, tập kích tại trận Đồng Dương ngày 09/12/1965 khi địch mới co cụm lại, công sự còn sơ sài. Công tác hiệp đồng trong điều kiện khẩn trương, để cấp trưởng đi trước nắm địch, xác định địa hình, cấp phó ở nhà chuẩn bị bộ đội tổ chức hành quân tiếp theo đảm bảo kịp thời gian chiến đấu. Bên cạnh bài học về thắng lợi, trận đánh vẫn có hạn chế đó là việc nghiên cứu, nắm địa hình chưa được cụ thể, không lường trước hết tình huống Tiểu đoàn bộ binh 40 bị bom pháo đánh phá, triển khai không kịp nên nổ súng quá chậm; đến 05 giờ 15 phút mới nổ súng đã chuyển sang trời sáng nên đã ảnh hưởng đến việc thu dọn, làm chủ chiến trường.

Qua chiến thắng Đồng Dương có thể thấy rằng, để trận đánh có thể thành công cần phải làm tốt công tác đảng, công tác chính trị, xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu cao cho các lực lượng tham gia trận đánh; cần chớp thời cơ, hạ quyết tâm chính xác, hiệp đồng khẩn trương, xây dựng ý thức chủ động, bình tĩnh, dũng cảm, hiệp đồng chặt chẽ trong quá trình chiến đấu; cần bảo đảm sự chỉ đạo, chỉ huy thống nhất, chặt chẽ, toàn diện; dựa chắc vào Nhân dân, bảo vệ dân, phát huy sức mạnh tổng hợp trong chiến đấu. Nhằm ghi nhận ý nghĩa to lớn của chiến thắng này, từ đó hình thành địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống cách mạng, ngày 15/12/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam đã ban hành Quyết định số 4290/QĐ-UBND công nhận di tích lịch sử cấp tỉnh đối với “Chiến thắng Đồng Dương, xã Bình Định, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam”.



Ảnh: Sơ đồ trận đánh Đồng Dương ngày 08 - 09/12/1965



Ảnh: Sơ đồ chiến dịch tiến công tổng lực Hiệp Đức - Đồng Dương của Sư đoàn 2 và LLVT tỉnh Quảng Nam từ 16/11 - 18/12/1965



DU KÍCH CÁC XÃ PHỤC KÍCH DIỆT ĐỊCH TẠI GA PHÚ CANG NGÀY 26 THÁNG 12 NĂM 1965^(*)

Cuối năm 1965, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 quyết định mở chiến dịch Hiệp Đức - Đồng Dương. Diễn biến chiến dịch là quá trình lực lượng ta phát huy tính chủ động, buộc địch đánh theo cách đánh của ta, kiên trì thực hiện phương châm tác chiến chiến dịch: Đánh điểm diệt viện (cả đường bộ lẫn đường không), diệt quân bảo an tại chỗ để kéo quân cơ động nguy, diệt quân cơ động nguy để kéo quân cơ động Mỹ. Kiên trì thực hiện phương châm này, bộ đội chủ lực Quân khu phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh đã tiêu diệt lớn sinh lực Mỹ - nguy, nhất là 2 trận tại Đồng Dương (ngày 8, 9/12/1965) và trận diệt gần 1 tiểu đoàn Mỹ tại Cẩm Khê (Bắc Tam Kỳ, nay thuộc xã Tam Phước, huyện Phú Ninh) ngày 18/12/1965. Tuy nhiên, sau những thất bại cay đắng này, địch vẫn huênh hoang tuyên truyền là chúng giành thắng lợi, rằng chúng đã tiêu diệt hết cộng sản để lừa mị dư luận trong Nhân dân. Phát huy thắng lợi to lớn vừa giành được, quyết tâm trừng trị cho địch đòn đích đáng, Huyện ủy, Ban Cán sự, Ban Chỉ huy Huyện đội Thăng Bình chủ trương tập trung lực lượng du kích các xã phục kích diệt địch tại khu vực ga Phú Cang.

Khu vực ga Phú Cang và tình hình quân địch

Ga Phú Cang, xã Bình Quý thuộc khu vực đồng bằng của huyện Thăng Bình. Xung quanh có vài cụm đồi cao chừng 4 - 5m so với mực nước biển, cây cối thưa thớt, cao không quá đầu gối, nhà cửa ít, có ruộng mía, lúa, lạc, đậu... của Nhân dân, trong đó có vài đám đã gặt, xen kẽ có vài ba đám mía non, người ngồi trong đám mía cách 4 - 5m không phát hiện được.

Qua ga có đường thiết lộ (đường sắt), các con đường liên thôn,

(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở: "Báo cáo của đơn vị 100 báo cáo Trận phục kích ga Phú Cang (Huyện T.B) của du kích Thăng Bình" được lưu trữ tại Kho lưu trữ Bộ Tư lệnh Quân khu 5.



xa hơn có đường số 1, đường 16, có sông Ly Ly... Đồi Gò Thông⁽¹⁾ cao khoảng 10m so với mực nước biển là cứ điểm của địch cách địa điểm phục kích khoảng 1km. Ga cách quận lỵ Thăng Bình khoảng 3km. Địch có 1 đại đội bảo an đóng tại quận lỵ, 1 đại đội cộng hòa đóng tại Gò Thông, 2 trung đội dân vệ đóng tại Dốc Sỏi (Bình Quý), 2 trung đội dân vệ đóng tại ấp chiến lược Ngã Ba (cách ga vài trăm mét, thuộc xã Bình Quý). Vũ khí của địch trong khu vực liên quan đến trận đánh có 1 pháo 105mm, 1 pháo 155mm, 2 cối 81mm, 4 cối 60mm, 6 đại liên, mỗi trung đội dân vệ có từ 1 đến 2 trung liên. Riêng đại đội bảo an có 9 súng trung liên, 7 súng phóng lựu, khoảng 20 súng tiểu liên, còn lại chúng trang bị súng Ga-rân và súng Cạc-bin, có 3 máy thông tin PRC10, do tên Quyền khét tiếng ác ôn chỉ huy.

Hàng ngày, địch thường lên ga Phú Cang phục kích và bắn lên cầu số 2 (gần ngã ba Bình Quý), thời gian chúng phục kích thường từ 6 giờ đến 24 giờ, những đêm trời có trăng chúng phục đến sáng. Qua nhiều ngày theo dõi, du kích nắm được, đơn vị địch này rất hăng máu, khi nghe tiếng súng của du kích hoặc thành viên đội công tác bắn thì đại đội này xách súng đuổi theo, truy lùng, hòng bắn chết hoặc bắt sống mang về cho quận trưởng để nhận thưởng.

Tình hình Nhân dân và chủ trương của huyện

Trừ một số tên ác ôn, thì Nhân dân cơ bản tốt, tuy nhiên với sự kìm kẹp của địch, thường đàn ông tối xuống ngủ xung quanh quận lỵ, ngày về làm việc. Sau khi bị ta đánh ở Đồng Dương, chúng mị dân, xuyên tạc rằng chúng thắng lợi, đã tiêu diệt được rất nhiều cộng sản.

Huyện ủy, Ban Cán sự, Ban Chỉ huy Huyện đội Thăng Bình quyết định, nhân đà địch thất bại ở Đồng Dương, đang hoang mang cực độ, nhất là đối với bọn địa phương quân, phải chớp lấy thời cơ diệt địch, tiêu diệt chúng, bồi dưỡng ta, đập tan luận điệu xuyên tạc của chúng, hạ uy thế chúng.

Nắm bắt quy luật hoạt động của địch, Huyện đội quyết tâm tổ chức một bộ phận nử địch để phục kích tiêu diệt. Yêu cầu của trận đánh là phải tiêu diệt được 1 trung đội, rút kinh nghiệm đánh phục kích cho

(1) Đồi Gò Thông nằm phía Bắc quận lỵ Thăng Bình, cách quận lỵ khoảng 300m.



lực lượng tập trung và du kích trong toàn huyện. Trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ như vậy, Huyện đội quyết định sử dụng du kích các xã xung quanh khu vực gồm: Du kích Bình Đào 15 đồng chí có 2 nữ, Bình Triều 15 đồng chí có 1 nữ, Bình Định 8 đồng chí, Bình Quý 12 đồng chí; dùng 8 đồng chí khác để tổ chức trạm phễu. Các lực lượng trên ghép thành từng phân đội, tổ chức một Ban Chỉ huy chung gồm các đồng chí cán bộ của các đại đội và trung đội du kích, có 1 đồng chí trợ lý tác huấn của Huyện đội tham gia.

Phương án chiến đấu

Huyện đội quyết định, chiều ngày 24/12/1965, tập trung lực lượng du kích lên phương án tác chiến, thảo luận quyết tâm, thành lập Ban Chỉ huy chung. Ngày 25/12/1965, các phân đội dựa theo nhiệm vụ tiến hành tập luyện. Chiều ngày 25/12, cán bộ ra xem vị trí bố trí của từng đơn vị, giao nhiệm vụ cụ thể và hiệp đồng tại trận địa. Mọi công tác quán triệt, chuẩn bị phải được tổ chức chu đáo, từ hợp quán triệt chủ trương, phương án trong cấp ủy, trong chi bộ, chi đoàn... bảo đảm thông suốt nhiệm vụ và ý định chiến đấu từ trên xuống dưới, thể hiện tinh thần quyết đánh, quyết thắng.

Về vũ khí, Huyện đội chủ trương tất cả các vũ khí thu được trong các trận trước đều đưa ra sử dụng, gồm: 3 trung liên Mỹ, 1 trung liên 24 - 29, 1 đại liên M79, 4 súng Ga-rân, 2 súng Tôm-xơn, 4 súng Cạc-bin, còn lại được trang bị súng K44 và súng trường; lựu đạn có 16 quả.

Dựa vào kết quả trinh sát thực địa, nắm quy luật hoạt động của địch, ta tổ chức bộ phận chặn đầu gồm 8 đồng chí. Bộ phận đánh điểm gồm 25 đồng chí, trang bị 2 khẩu trung liên. Bộ phận đánh đối diện có 8 đồng chí. Về chiến thuật, tổ chức trận địa phục kích, cho một bộ phận nhử địch vào trận địa phục kích tiêu diệt, gặp bọn bảo an hay cộng hòa đi đúng ý định của ta thì nổ súng tiêu diệt.

Ban Chỉ huy chung dự kiến đường lui quân, căn cứ khả năng am hiểu địa thế của du kích để tránh sự phản ứng của địch, hướng rút lui theo nhiều trục, rút theo đường thiết lộ, rút xuống vùng sâu rồi trở lên.

Diễn biến và kết quả

24 giờ ngày 25/12, toàn bộ lực lượng hành quân tiếm nhập trận



địa, 2 giờ ngày 26/12, hoàn thành chiếm lĩnh trận địa tiến hành đào công sự, ngụy trang.

Từ 7 đến 8 giờ không thấy địch lên. 8 giờ 20 phút ngày 26/12, đồng chí Chính trị viên và 1 đồng chí du kích xuống cầu Bốn Thước (nay là cầu Tư Thiết, Hà Lam), bắn 2 phát súng K44, rồi vừa đi vừa cố tình nói cho bọn địch nghe: “Thôi rút lui, để nó dưới lên như mấy bữa”. Tên ác ôn nghe được chạy xuống cấp báo cho địch. Đúng như dự đoán của ta, chục phút sau, đại đội bảo an theo truy đuổi ta, chúng chia làm 2 cánh, 1 cánh chạy theo trục đường 16 lên đường thiết lộ rồi chạy vào, 1 cánh chạy theo đường lên ga Phú Cang. Tên chỉ huy vừa chạy vừa chửi rủa, hối thúc bọn lính chạy thật nhanh để bắt sống ta. Trung đội địch dẫn đầu chạy qua khỏi bộ phận khóa đuôi của ta, ta vẫn giữ bí mật chưa nổ súng, 2 đồng chí của ta tiếp tục bắn thêm mấy phát để nhử chúng, cứ chạy khoảng 100m lại quay lại bắn một vài phát, chạy mãi lên đến đường xe lửa, chúng được đà cứ cầm đầu đuổi theo, vừa đến bộ phận chặn đầu của ta cách khoảng 3m, đứng ngay trước họng súng trung liên. Lập tức trung liên và tất cả các loại súng đồng loạt khai hỏa, bộ phận khóa đuôi cũng xuất kích ra sát đường, lợi dụng địa hình, địa vật đặt súng bắn chia cắt bộ phận phía sau của địch.

Theo kế hoạch, bộ phận đối diện bắn rải rác, làm địch nhầm tưởng lực lượng ta phía đó ít, chúng liền xung phong lên chiếm đổi tổ chức phản kích lại ta. Chớp thời cơ, bộ phận điểm vừa vận động, vừa bắn đánh thọc ngang sườn, đánh thẳng lên đường xe lửa, đánh giằng co với địch 30 phút, trung đội địch đi đầu bị tiêu diệt, hơn 1 trung đội phía sau bỏ chạy về Gò Thong. Còn 1 trung đội chạy về cầu Bốn Thước. Các mũi của ta xung phong truy kích địch ở các hướng, đến cầu Bốn Thước ta để lại 1 bộ phận chốt giữ để phòng địch chi viện phản ứng lên. Bộ phận còn lại nhanh chóng thu chiến lợi phẩm, giải quyết thương binh tử sĩ. Mấy phút sau, pháo từ dưới quận lỵ bắn lên khu vực đường xe lửa, ta tổ chức rút lui.

1 mũi rút dọc xuống vùng sâu, 1 mũi rút ra cạnh đường xe lửa, địch cho 2 máy bay HU1A từ trong quận lỵ ra oanh tạc, tiếp đó chúng cho 1 trực thăng ra chở xác chết đồng bọn về quận lỵ. Sau 40 phút, 1 đại đội cộng hòa, 1 số trung đội dân vệ kéo lên chi viện.



Trong trận đánh này, du kích đã diệt tại chỗ 24 tên, bị thương 3 tên, ta thu 1 súng trung liên, 4 súng Cạc-bin, 3 súng Ga-rân, 25 quả lựu đạn và 1 số quân trang quân dụng. Hôm sau, Nhân dân đi chợ Hà Lam nghe địch nói là mất 36 súng, trong đó có 2 trung liên và 1 máy PRC10. Ta hy sinh 4 đồng chí, bị thương 3 đồng chí. Sau trận đánh, Nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng, vì đã đánh được 1 đơn vị ác ôn nhất trong huyện. Thực tế trận đánh đã đập tan luận điệu tuyên truyền, lừa mị Nhân dân của địch rằng cộng sản đã bị chúng tiêu diệt hết trong trận Đồng Dương; Nhân dân vùng giải phóng và cả Nhân dân vùng tạm chiếm đều phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng sẽ thắng lợi, quê hương sẽ sớm được giải phóng.

Ý nghĩa trận đánh

Trong trận đánh này, Huyện ủy, Ban Cán sự, Ban Chỉ huy Huyện đội đã nắm chắc và đánh giá đúng tình hình địch, ta, chớp đúng thời cơ, xây dựng quyết tâm cao, tổ chức kế hoạch cụ thể, tin tưởng và phát huy tốt khả năng tác chiến của du kích trong đánh phục kích địch. Cán bộ, chiến sĩ du kích, kể cả các đồng chí nữ du kích tham gia trận đánh đều rất mưu trí, dũng cảm, quyết bám trận địa, truy kích diệt địch. Tuy nhiên, nếu kết hợp với việc bố trí các trận địa vũ khí thô sơ tự tạo, quá trình diễn biến thực hiện được chiến thuật đánh nhanh, giải quyết nhanh thì hiệu suất diệt địch sẽ cao hơn nữa.

Trận phục kích ga Phú Cang thực sự là một trận đánh hiệu quả của du kích huyện Thăng Bình. Qua trận đánh cho thấy khả năng rất lớn của du kích; lực lượng du kích không chỉ phân tán quấy rối, diệt địch theo sở trường, mà còn có thể tập trung quân số, hiệp đồng chiến đấu với du kích các xã bạn trong một kế hoạch chung, một Ban Chỉ huy chung, thống nhất. Trận đánh này minh chứng rõ thêm chiến thuật du kích là phòng ngự, đánh đuổi, rút lui; góp phần phá hủy, tiêu hao sinh lực địch; bảo đảm nguyên tắc về cách đánh du kích, cách tiến công, tập kích. Đó cũng chính là một trong những nhân tố tạo nên sức mạnh của cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, tạo nên sức mạnh vô địch làm cho kẻ thù nào cũng phải khuất phục.



TRẬN PHỤC KÍCH DIỆT ĐỊCH

TẠI ĐOẠN ĐƯỜNG THANH LY - LIỄU TRÌ, BÌNH NGUYÊN CỦA TIỂU ĐOÀN 72 VÀ LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN VÀO THÁNG 3 NĂM 1967^(*)

Thực hiện cuộc tiến công chiến lược mùa khô năm 1966 - 1967, địch thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét vào vùng giải phóng với mục đích tìm diệt và bình định. Quyết tâm nêu cao tinh thần “Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, Tiểu đoàn 72 của tỉnh phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương tổ chức phục kích sát bên trung tâm quận lỵ của địch, đoạn Thanh Ly - Liễu Trì thuộc xã Bình Nguyên. Đây là trận đánh xuất sắc, thể hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ đội địa phương tỉnh, bộ đội địa phương huyện và dân quân du kích các xã.

Một số vấn đề liên quan và công tác chuẩn bị cho trận đánh

Ban Cán sự, Ban Chỉ huy Tỉnh đội giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 72 đẩy mạnh tiêu diệt các mục tiêu xung quanh quận lỵ Thăng Bình, đánh sâu vào hậu phương và đường vận chuyển binh lực của địch phục vụ càn quét vùng giải phóng; đồng thời chi viện đặc lực cho các đơn vị bạn tổ chức đánh các cuộc càn quét của địch; bồi dưỡng lực lượng ta, hỗ trợ lực lượng vũ trang địa phương đánh địch, giữ vững vùng giải phóng.

Về địa hình liên quan đến trận đánh, đoạn phục kích trên đường số 1 từ Thanh Ly - Liễu Trì, nay thuộc xã Bình Nguyên dài khoảng 1km. Khu vực được xác định là điểm quyết chiến dài khoảng 200m, nếu địch chống cự thì điểm quyết chiến là ở xóm thầy Lang, nếu bị đánh bất ngờ, địch bỏ chạy thì điểm quyết chiến diễn ra ở ngoài nông cát dọc đường và cánh đồng phía nam đường. Cả 2 nơi này đều có bờ rào lũy tre và nhà dân thưa thớt, có bờ thổ cao, nhiều ao, nhiều gò, đồng ruộng, địch dễ cố thủ để chống cự đến cùng.

^(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở: “Chiến lỵ Thanh Ly - Liễu Trì - Bình Nguyên, phục kích vận động” được lưu trữ tại Bộ Tư lệnh Quân khu 5.



Đường vận động của các bộ phận cách mục tiêu trung bình khoảng 700m, bộ phận điểm và chặn đầu dễ giấu quân vì có bờ thổ cao, lợi dụng tốt. Riêng bộ phận khóa đuôi và đối diện phải vượt qua nong cát bằng phẳng và đồng ruộng lúa mới cấy, bờ rất thấp, từ cú điểm Gò Thông quan sát rất rõ đường cơ động.

Nơi giấu quân của ta chỉ có bộ phận khóa đuôi là phải giấu trong 3 nhà dân giữa nong cát, còn các bộ phận khác đều giấu theo bờ thổ có trồng cây dương liễu hoặc theo các rãnh mương nước, ruộng của dân.

Đường rút lui của ta phải qua 2 nong cát trống khoảng 300 - 600m, còn lại có bờ dương liễu tương đối kín đáo. Để lui quân về khu vực an toàn ta phải vận động khoảng 1 giờ 30 phút.

Với địa hình như vậy, sẽ có lợi cho địch là gần hậu phương, gần cứ điểm và có đường quốc lộ dễ chạy thoát. Đoạn xóm thầy Lang có bờ thổ và gò đồng cao rất tiện lợi cho chúng khi cố thủ, kéo dài trận đánh chờ viện binh. Nhưng bất lợi cho chúng là phải chạy qua bãi trống dễ bị phát hiện xạ kích. Với ta, đường vận động tiếp cận của bộ phận chặn đầu và điểm kín đáo dễ tạo thế bất ngờ đánh địch phủ đầu, ta đánh gần sát bên hậu phương địch nên dễ tạo bất ngờ, địch chủ quan.

Về tình hình địch, hằng ngày chúng sử dụng khoảng 2 trung đội biệt kích hoặc 1 đại đội bảo an thay nhau kiểm soát tuần tra trên đoạn đường này, cách đi không thành quy luật, có lúc thành 3 mũi trên đường và hai bên, có khi thành 2 mũi hoặc cũng có lúc kéo nhau trên đường đi thẳng ra xóm thầy Lang, xóm Mới rồi chốt lại đó chờ cảnh giới. Khi đi hai bên chúng thường bám cách đường khoảng 400m trở lại. Vũ khí mang theo là 1 khẩu đại liên, 1 cối 60mm và khoảng 5 - 7 trung liên và vũ khí trang bị cá nhân. Tinh thần chúng đã rất bạc nhược, khi đoạn đường này bị uy hiếp thì bọn chúng không dám đi kiểm soát.

Bọn địch liên quan trong khu vực có cứ điểm Hương An (cách 2km), địch tại ngã tư Hà Lam (cách 1,5km) và gò Thông (1km) có thể chi viện bằng đại liên, cối. Pháo có 2 cụm ở Gò Thông và Hòn Bàng (Quế Sơn) trực tiếp chi viện, Tuần Dưỡng có 4 khẩu.

Như vậy, bọn địch có lợi thế là gần hậu phương, hỏa lực đi cùng và hỏa lực chi viện xung quanh tương đối mạnh. Tuy nhiên, điểm yếu của



chúng là tinh thần bạc nhược, chủ quan; do nhiệm vụ là bảo vệ đường nên nhất định chúng phải đi vào tuyến đường cố định, ta dễ mai phục.

Về phía ta, Ban Chỉ huy Tỉnh đội thông qua phương án giao cho 1 đại đội của Tiểu đoàn 72 làm chủ công, được tăng cường 1 trung đội của Đại đội V15 huyện Thăng Bình (15 đồng chí), 2 trung đội du kích của 2 xã Bình Giang, Bình Dương. Tổng quân số tham gia trận đánh khoảng 130 đồng chí, trong đó trực tiếp tham gia có 115 đồng chí. Được trang bị 1 khẩu ĐKZ 57, 1 khẩu đại liên, 1 khẩu cối 60mm và 9 súng trung liên.

Toàn bộ lực lượng tham gia đều đã được học tập, quán triệt nhiệm vụ, nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ, hy sinh, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Bộ đội địa phương huyện, du kích các xã đã thông thuộc địa hình khu vực tác chiến. Phương tiện chỉ huy sử dụng điện thoại và bộ đàm cho các bộ phận quan trọng. Đài quan sát có thể nhận rõ địch khi chúng lọt vào bộ phận khóa đuôi. Khu vực tác chiến có một số tên gián điệp hoạt động, tuy nhiên ta đã xây dựng được nhiều cốt cán, luôn bám sát Nhân dân, nên Nhân dân tin tưởng, mong muốn được giúp đỡ bộ đội.

Do nắm chắc quy luật hoạt động của địch nên đơn vị xây dựng được phương án, quyết tâm chính xác. Theo đó, đơn vị quyết tâm tập trung binh hỏa lực, áp dụng chiến thuật phục kích vận động tiêu diệt gọn đơn vị này, dự kiến nếu trường hợp có xe đi trên đường sẽ chặn đánh từ 7 - 10 xe.

Đơn vị quyết định sử dụng 1 trung đội bộ đội Tiểu đoàn 72, tăng cường 15 đồng chí du kích kết hợp với hỏa lực đi cùng có 1 ĐKZ, 1 đại liên, 1 cối 60mm, làm chính diện; sử dụng 1 trung đội (thiếu) của Tiểu đoàn 72 làm nhiệm vụ chặn đầu. Sử dụng 1 trung đội (thiếu) tăng cường 10 du kích làm nhiệm vụ khóa đuôi. Sử dụng 1 trung đội (thiếu) của Tiểu đoàn 72 cùng với 15 đồng chí của Đại đội V15 bộ đội huyện Thăng Bình đảm nhận hướng đối diện. Sử dụng 1 tiểu đội du kích 10 đồng chí làm dự bị, sử dụng 1 tiểu đội du kích 10 đồng chí chiến đấu cảnh giới bên sườn và bố trí trận địa sẵn sàng bắn máy bay phía sau, bảo vệ đội hình phục kích; có 6 nữ du kích tham gia trận đánh. Ngoài



ra, Đội công tác xã Bình Nguyên được giao nhiệm vụ dẫn đường cho các đơn vị. Khi có lệnh điều động, du kích các xã Bình Giang, Bình Nguyên, Bình Phục sẵn sàng chiến đấu chi viện và các tổ trực bắn máy bay sẵn sàng đợi lệnh.

Diễn biến trận đánh

Buổi sáng tầm 6 giờ đến 7 giờ 30, Nhân dân ở xóm thầy Lang ra làm đất thổ đứng vào phạm vi giấu quân của đơn vị, các nhóm nhỏ Nhân dân đi chăn trâu bò cũng lần lượt dẫn từng đoàn trâu bò vào khu vực trận địa chiếm lĩnh của đơn vị. Để giữ bí mật, đơn vị buộc phải bắt tất cả nam phụ lão ấu có khoảng 20 người đi giấu. Trâu bò ta dắt đưa ra phía sau trận địa cột dọc các bờ cao che khuất để giữ gìn tài sản cho Nhân dân. Qua khai thác, ta biết một số người dân phát hiện đường điện thoại, bàn tán nhau đi báo với địch nhưng còn lưỡng lự chưa đi.

Khoảng 7 giờ nghe súng nổ khu vực bờ rào chiến đấu xã Bình Giang, Bình Triều, du kích báo về có xe bọc thép tiến xuống vùng sâu. Ngay sau đó, địch cho pháo bắn về hướng súng nổ, ta phán đoán địch tổ chức càn vùng sâu nhưng lực lượng càn không lớn vì không có cánh quân từ Hương An xuống như các lần trước⁽¹⁾.

Các chiến sĩ ta căng mắt theo dõi trên đường chưa thấy địch xuất hiện, trong khi tiếng súng phía sau lưng mỗi lúc gần hơn. Nhưng chỉ huy động viên toàn bộ lực lượng giữ nguyên quyết tâm và phương án chiến đấu, lệnh cho các bộ phận sẵn sàng chiến đấu, cho cải trang nắm địch ở phía sau, động viên lực lượng giữ bí mật thực hiện đúng phương án và dùng một bộ phận ngăn chặn địch phía sau, còn đại bộ phận vẫn quyết tâm phục đánh địch trên đường.

Đến 7 giờ 15, đài quan sát và bộ phận khóa đuôi báo cáo địch phía sau lưng uy hiếp trận địa chiếm lĩnh, bộ phận đi đầu cách ta khoảng 150m. Cùng lúc, đài quan sát báo thấy địch xuất hiện trên đường số 1, toán đầu tiên đã qua khỏi bộ phận khóa đuôi.

Lúc 7 giờ 18 phút, bộ phận khóa đuôi bị uy hiếp bởi địch phía sau

(1) Khi trận đánh kết thúc ta mới biết toán quân này có 1 đại đội biệt chính thọc sâu vào hậu phương Bình Phục cách phía sau lưng trận địa ta khoảng 3km và từ đó thành một gọng kìm đánh thẳng lên trận địa phục kích.



cách hơn 100m, xin cho chuyển bộ đội trong nhà dân ra ngoài để chủ động đánh địch, bảo vệ dân. Tiểu đoàn lệnh cho các bộ phận chuẩn bị xuất kích như phương án cũ. Ra lệnh cho bộ phận khóa đuôi xê dịch theo phương án đánh địch trên đường.

Đến 7 giờ 25 phút, bộ phận khóa đuôi ra khỏi nhà, địch phía sau lưng cách nơi giấu quân 50m trên bãi cát trống. Khi ta ra, bọn địch phát hiện nên ta luồn vào xóm.

Cũng lúc này, đài quan sát báo địch trên đường đã lọt vào trận địa theo ý định. Tiểu đoàn lệnh cho toàn bộ lực lượng xuất kích, đội dự bị sẵn sàng đánh địch phía sau. Khi xuất kích bộ phận điểm và chặn đầu tiếp cận nhanh và bí mật cách địch 100m ta nổ súng chúng hoảng hốt rối loạn đội hình, loạt đạn đầu tiên ta hạ được nhiều tên, chúng chống cự yếu ớt, 1 số chạy bật ra nổng cát và đồng ruộng thì bị hỏa lực ta tiêu diệt. Số khác lợi dụng bờ thổ, bờ mương nước chống cự bị ta tiếp cận dùng lựu đạn, bắn gần tiêu diệt.

Cùng thời gian, bộ phận đối diện và khóa đuôi vận động thành 2 gọng kìm trên đường và dưới đường chặn đứng bọn chạy ra nổng cát và đồng ruộng, bọn này lần lượt bị hỏa lực đại liên quét sạch, số sống sót ta xung phong bắt sống.

Toàn bộ trận đánh giải quyết trong khoảng 10 phút, ta lệnh thu quân về phía Bắc xuống Bình Túy. Khi lui quân, nhận được tin báo của du kích có địch đang rút về Hà Lam, đội hình ta tổ chức làm nhiều mũi truy kích địch diệt thêm 1 trung đội, thu 15 súng. Ngay từ đầu ta đã tiêu diệt điện đài của địch nên chúng không thể gọi pháo chi viện vào trận địa, chỉ bắn loạn xạ bên ngoài. Khi ta rời trận địa khoảng 30 phút, pháo, cối hoạt động mạnh hơn để hỗ trợ cho viện binh ra lấy xác.

Kết quả trận đánh

Ta đánh diệt gọn Đại đội bảo an 745, đánh thiệt hại 1 đại đội biệt kích, diệt Ban Chỉ huy cuộc hành quân và 3 cố vấn Mỹ. Tổng số địch chết 162 tên, bị thương 13 tên, (1 thiếu úy, 1 chuẩn úy), bắt sống 19 tên, trong đó có tên cảnh sát xã Bình Nguyên. Thu được 7 trung liên, 1 cối 60mm, 1 súng M79, các loại súng khác thu trên 50 khẩu và 1 số trang bị đạn dược, 4 máy thông tin PRC10, 1 ống nhòm. Riêng Tiểu đoàn 72



thu được 5 trung liên, 8 súng Ga-rân, 5 súng Tôm-xơn, 9 súng Cạc-bin, 3 máy PRC10 và một số quân trang, quân dụng khác.

Đây là trận đánh táo bạo, đánh sâu vào sát hậu cứ của địch, trong khu vực tác chiến địch có nhiều lực lượng chi viện, tạo bất ngờ cho địch, thể hiện tinh thần mưu trí, dũng cảm, quyết tâm sắt đá quyết chiến, quyết thắng của toàn bộ lực lượng. Đơn vị đã làm tốt công tác trinh sát, nắm chắc quy luật hoạt động của địch, xây dựng phương án, quyết tâm chính xác, kiên trì thực hiện phương án đã định. Khi địch có những âm mưu, thủ đoạn mới, đơn vị vẫn kiên trì phục kích, xử trí tình huống linh hoạt. Tinh thần hiệp đồng giữa bộ đội tỉnh, bộ đội huyện và du kích, đội công tác rất chặt chẽ đúng thời cơ, ý định, phát huy được sở trường của các lực lượng. Nắm và khai thác tốt yếu tố địa hình trong khu vực tác chiến. Khi địch xuất hiện ta đã kịp thời tiêu diệt điện đài, hệ thống thông tin liên lạc, đánh nhanh, giải quyết nhanh, rút lui nhanh để tránh địch phản kích. Qua chiến công này, bộ đội tỉnh, huyện đã góp phần kèm cặp, giúp đỡ du kích phối hợp chiến đấu, trình độ du kích được nâng lên.



DU KÍCH BÌNH HÒA, BÌNH GIANG CHỐNG CÀN KẾT HỢP VŨ KHÍ TỰ TẠO DIỆT XE CƠ GIỚI TỪ NGÀY 05 ĐẾN 08 THÁNG 4 NĂM 1967^(*)

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong thế trận chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, quân và dân huyện Thăng Bình đã tổ chức đánh địch hàng chục ngàn trận lớn nhỏ. Có những trận đánh rất độc đáo, thể hiện tinh thần mưu trí, dũng cảm, vận dụng tốt nghệ thuật quân sự “lấy ít đánh nhiều, lấy yếu chống mạnh”, sử dụng kết hợp vũ khí tự tạo để chống lại phương tiện chiến tranh hiện đại của địch, thể hiện rõ nét tư tưởng “Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”. Trận đánh của du kích xã Bình Hòa (nay thuộc xã Bình Giang) vào tháng 4/1967 là một trong những trận đánh tiêu biểu.

Về địa danh Bình Hòa

Trong kháng chiến, xã Bình Giang có diện tích rất rộng, khoảng 1,717ha, để thuận lợi trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng, đánh địch bảo vệ vùng giải phóng, tháng 10/1966, Ban Thường vụ Huyện ủy Thăng Bình quyết định chia tách xã Bình Giang thành hai xã Bình Giang và Bình Hòa⁽¹⁾. Xã Bình Hòa có địa giới phía Bắc giáp xã Xuyên Tân (nay là xã Duy Thành huyện Duy Xuyên), phía Tây giáp Phú Phong (nay thuộc thị trấn Hương An, huyện Quế Sơn), phía Nam giáp xã Bình Giang, phía Đông giáp sông Trường Giang, qua sông Trường Giang là địa phận xã Bình Dương.

Giữa xã có con đường mòn dẫn từ Bình Sa ra đến Mộc Bài (Quế Sơn). Sông Trường Giang, rộng khoảng 200m, nước sâu, hướng Bắc của xã có con sông Ly Ly rộng 150m, sâu 3-5m.

(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở tư liệu: “Tường thuật trận chống càn kết hợp vũ khí tự tạo diệt cơ giới địch của du kích xã Bình Hòa (Quảng Nam) từ ngày 6 đến ngày 8/4/1967 được lưu trữ tại Bộ Tư lệnh Quân khu 5.

(1) Năm 1975, hai xã sáp nhập trở lại thành xã Bình Giang như ngày nay.



Địa hình của xã bằng phẳng, trống trải, chỉ có những cây phi lao mọc lưa thưa, xen kẽ có một số xóm nhỏ trên bãi cát trắng. Giữa xã có chợ Bà, là một trong những chợ trù phú nhất ở vùng Đông Thăng Bình thời điểm bấy giờ, là đầu mối để cán bộ cách mạng bí mật thu mua gạo, mắm, muối để chuyển lên vùng căn cứ ở phía Tây nuôi bộ đội. Với địa hình như vậy, khi cần quét, đánh phá vào địa bàn địch sẽ dễ dàng quan sát để phát hiện lực lượng ta, phương tiện chiến tranh hiện đại như máy bay, xe cơ giới, pháo binh phát huy được hiệu quả; còn đối với cán bộ và du kích, thuận lợi là dễ phát hiện địch từ xa để kịp thời đề ra kế hoạch đối phó, nhưng khó khăn là khó giấu lực lượng, khó xây dựng công sự, trận địa, cơ động từ xóm này qua xóm khác để bị lộ, nhất là địch có máy bay trinh sát hiện đại, có pháo binh, máy bay bắn phá, yểm trợ.

Âm mưu, thủ đoạn của địch

Tháng 3/1965, Mỹ buộc phải đưa quân chiến đấu và nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại trực tiếp vào tham chiến trên chiến trường miền Nam để cứu nguy cho sự sụp đổ của ngụy quân, ngụy quyền. Trong chiến dịch mùa khô lần thứ 2 năm 1966 - 1967, Mỹ - ngụy hy vọng với phương tiện chiến tranh hiện đại như máy bay, xe tăng, xe bọc thép, cùng với việc áp dụng chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận”... chúng có thể ngăn chặn được nguồn tiếp tế, tiêu diệt lực lượng vũ trang ta, đè bẹp được phong trào cách mạng của Nhân dân.

Ở xã Bình Hòa, ngày 4/4/1967, Mỹ - ngụy sử dụng máy bay trinh sát cùng với 1 chiếc máy bay trực thăng HU1A quần lộn khắp địa bàn xã để phát hiện ta, khủng bố tinh thần Nhân dân, chúng chỉ điểm cho pháo binh bắn vào xã suốt cả ngày.

Qua ngày 05/4/1967, địch huy động 2 chi đoàn xe thiết giáp, 1 tiểu đoàn Mỹ, 1 đại đội ngụy mở cuộc hành quân càn quét vào địa bàn xã. Âm mưu của chúng là cướp bóc của cải, lương thực, thực phẩm, chủ yếu là tại chợ Bà, vì chúng biết chợ Bà có vị trí quan trọng, là nơi cán bộ ta bí mật thu mua lúa, gạo, mắm, muối để chuyển lên các vùng căn cứ ở phía Tây. Đồng thời, chúng còn nhằm vào việc truy tìm, tiêu diệt lực lượng cách mạng, đàn áp, khủng bố tinh thần Nhân dân, ngăn chặn Nhân dân ủng hộ cách mạng.



Cần vào Bình Hòa, khi cần thiết, địch có thể nhận được sự chi viện kịp thời của đồng bọn ở xung quanh, cụ thể là: Ở hướng Tây Bắc cách Bình Hòa khoảng hơn 100m có đồn Bà Mạch, Phú Phong (nay thuộc Hương An) do quân nguy chốt giữ, xa hơn nữa còn có đồn Hương An, đồn Mộc Bài, cứ điểm Núi Quế của lính Mỹ, có cả trận địa pháo. Khi cần thiết, chúng luôn sẵn sàng gọi pháo từ các trận địa Tuần Dưỡng, Hà Lam, Núi Quế, Cẩm Hà (Hội An) bắn vào địa bàn xã.

Chủ trương và kế sách của cán bộ và du kích Bình Hòa

Tháng 4/1967, Huyện ủy, Huyện đội Thăng Bình đề ra chủ trương và động viên tất cả các lực lượng trong huyện kiên quyết đánh bại chiến thuật “thiết xa vận” của địch, mà cụ thể ở đây là đánh xe cơ giới địch, khắc phục tư tưởng lo lắng, sợ phương tiện chiến tranh hiện đại, kiên cường bám trụ đánh địch, giữ địa bàn, nêu cao tinh thần “Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Chi bộ xã Bình Hòa lúc này có 42 đồng chí đảng viên. Du kích xã có 36 đồng chí, trong đó có 9 đảng viên, 12 đoàn viên. Du kích thôn có 70 đồng chí, trong đó có 5 đảng viên và 9 đoàn viên. Trang bị của du kích rất hạn chế, chỉ có 30 cây súng (trong đó có 3 súng Ga-rân, 7 khẩu Cạc-bin, 1 khẩu tiểu liên, 2 súng Mác, 17 khẩu K44). Thực hiện phong trào thu nhặt đạn pháo cối chưa nổ của địch, lấy thuốc chế vũ khí tự tạo, du kích công binh của xã đã tự sản xuất được các loại mìn chống xe cơ giới, mìn định hướng... để tự trang bị cho mình.

Dù mới tách ra từ xã Bình Giang nhưng chất lượng cán bộ và du kích xã khá tốt. Đầu năm 1967, cán bộ, du kích xã, du kích thôn đã được sinh hoạt chính trị, được học tập thư của Đảng, học tập các nội dung phong trào “Nhà nhà đón thư Đảng, bàn việc đánh Mỹ, cứu nhà, cứu nước”, được quán triệt âm mưu, thủ đoạn của địch, những thắng lợi và nhiệm vụ của ta trong thời kỳ mới; được học tập kinh nghiệm chống xe cơ giới, khắc phục hoàn toàn tư tưởng sợ Mỹ, sợ phương tiện chiến tranh hiện đại của Mỹ. Trình độ kỹ thuật, chiến thuật của du kích rất tốt, hầu hết các đồng chí du kích xã đã trải qua chiến đấu tiêu diệt nhiều địch, rất có kinh nghiệm.



Nhân dân Bình Hòa ở thời điểm này mặc dù có nhiều đảng phái, tôn giáo khác nhau nhưng đã được Chi bộ tổ chức phát động, giáo dục tư tưởng, được học tập nghị quyết, học thư Đảng, mỗi ngày đều chứng kiến hành động giết hại, quấy nhiễu, cướp bóc của địch nên rất căm thù địch, tin tưởng cách mạng, mong muốn được đóng góp cho cách mạng.

Chi bộ quán triệt chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, nhiều lần bàn bạc kế hoạch, chỉ đạo du kích huấn luyện, làm vũ khí tự tạo, xây dựng trận địa sẵn sàng đánh địch khi chúng xâm nhập vào địa bàn. Quyết tâm của Chi bộ biến thành quyết tâm của du kích, động viên anh em du kích có một quyết tâm cao, mỗi đồng chí đều có tư tưởng địch đến là diệt xe, đến là quyết đánh.

Theo dõi địch bắn phá suốt ngày 04/4, với kinh nghiệm lão luyện của mình, Chi ủy và Xã đội nhận định, nhất định ngày 05/4 chúng sẽ càn lớn vào địa bàn, phải kịp thời hình thành phương án, động viên tư tưởng cán bộ, du kích và Nhân dân sẵn sàng đánh địch.

Chi bộ, Xã đội phát huy dân chủ, tranh thủ kinh nghiệm của từng đồng chí, thảo luận phương án và đi đến thống nhất: Du kích các thôn trở về tại thôn mình chuẩn bị vũ khí, công sự sẵn sàng đánh địch; đồng thời sẵn sàng chi viện cho các thôn bạn, toàn bộ du kích xã làm nhiệm vụ cơ động đánh địch trong toàn xã. Phải quyết tâm diệt địch, diệt xe, chặn đứng trận càn, bảo vệ Nhân dân.

Từ tình hình địch, khả năng của du kích và địa hình cụ thể, Xã đội lên phương án bố trí lực lượng cụ thể: Sử dụng 10 đồng chí ở mặt sau trang bị 05 khẩu súng làm nhiệm vụ sẵn sàng đánh địch đổ bộ phía sau; 02 tổ du kích công binh mỗi tổ 03 đồng chí có nhiệm vụ bố trí mìn đánh xe trong phạm vi toàn xã; 20 đồng chí còn lại trong trung đội du kích xã trang bị 15 súng có nhiệm vụ đánh địch ở mặt trước, tức là đánh địch từ Bình Phục, Hương An, Bình Giang càn vào xã.

Chi bộ phân công đồng chí Xã đội trưởng chỉ huy mặt trước, đồng chí Nguyễn Đình Nho - Xã đội phó chỉ huy mặt sau. Các đồng chí trong Chi ủy cơ động xuống từng tổ du kích để lãnh đạo, động viên anh em đánh địch. Mọi công tác được chuẩn bị khá chu đáo, toàn bộ lực lượng nắm kỹ nhiệm vụ, hoàn toàn tin tưởng vào khả năng của mình, vào



thắng lợi, nêu cao lòng căm thù, tinh thần quyết chiến quyết thắng kịp thời trở về chuẩn bị vũ khí, cơm nước, chiếm lĩnh các vị trí chiến đấu theo phương án.

Ngày 05 tháng 4 - Kiên cường chống càn, phá vòng vây

Đúng 4 giờ sáng, toàn bộ lực lượng địch có sự chi viện của pháo binh mở cuộc càn vào xã từ hướng Bình Phục, Phú Phong, Bình Giang và tàu chiến ngăn chặn ta trên sông Trường Giang. Đúng 5 giờ, khi hướng Bình Phục bụi bay mù mịt, tiếng gầm rú của đoàn xe to dần, các tổ du kích thoát ẩn, thoát hiện vào vị trí đã phân công.

Ở hướng Bình Phục, các tổ du kích dựa vào các bờ cao, các công sự đã chuẩn bị chăm chú nhìn vào đoàn xe và bộ binh địch đang tiến gần, các anh để địch đến thật gần, đúng 5 giờ 30 nổ súng, địch phải dừng lại tổ chức chiến đấu.

Cùng lúc, quân địch từ Phú Phong vào làng, du kích nổ súng ngăn chặn, địch nhanh chóng chia làm 2 bộ phận, 1 bộ phận dừng lại đối phó với ta, 1 bộ phận khác cơ động đánh bọc bên sườn lực lượng ta. Địch rất đông, trang bị mạnh, hoàn thành nhiệm vụ nổ súng ngăn chặn, anh em du kích được lệnh nhanh chóng rút lui vào để phối hợp chiến đấu với bộ phận chặn địch hướng từ Bình Phục xuống.

Cùng thời điểm, cánh quân địch từ hướng Bình Giang kéo đến thọc vào sau lưng đội hình của du kích. Trong khi cánh quân địch từ Phú Phong tiếp tục thọc vào sườn, cánh Bình Phục tiến sâu vào làng. Như vậy, 4 phía đều có địch, du kích Bình Giang và 30 cán bộ cùng 10 du kích Bình Phục, Phú Phong chống càn bị dạt qua Bình Hòa đều bị bao vây 4 mặt.

Lực lượng địch quá mạnh, lại có xe, pháo yểm trợ, tình thế vô cùng nguy cấp. Nhưng với bản lĩnh kiên cường đã được trui rèn qua nhiều năm chiến đấu, các đồng chí trong Chi ủy, Xã đội vẫn rất bình tĩnh, động viên tinh thần cho du kích; sự lão luyện, điềm tĩnh của các đồng chí cán bộ, đảng viên tiếp thêm sự tự tin và lòng dũng cảm cho anh em du kích xã, thôn, quyết tâm chiến đấu đến cùng, thà hy sinh chứ không để lọt vào tay địch, quyết mở đường thoát vòng vây, giành lại quyền chủ động trên đất của mình.



Sau khi quán triệt lại phương án, đồng viên anh em, đồng chí Xã đội trưởng cho nổ quả mìn báo hiệu nguy hiểm (tức là quả mìn phá vây, một ám hiệu khẩn cấp cho du kích toàn xã biết để phối hợp hành động thoát vây, nó được sử dụng trong trường hợp nguy cấp).

Mìn vừa nổ, cột khói bốc lên, đồng chí Nguyễn Đình Nho - Xã đội phó lập tức lệnh cho 10 đồng chí du kích ở phía sau chia làm 2 mũi vận động lên đánh vào cánh quân Phú Phong xuống và Bình Giang ra. Trong vòng vây, đồng chí Xã đội trưởng ra lệnh cho du kích phối hợp chiến đấu, dùng hỏa lực, thủ pháo, lựu đạn đánh thật mạnh vào cánh quân Bình Phục, buộc bọn này phải lui lại, dẫn ra, tạo con đường cho cán bộ, du kích vốn thông thuộc địa hình nhanh chóng thoát ra ngoài, hình thành thế bao vây lại quân địch, lật ngược thế cờ.

Chiến đấu đến chiều tối ngày 5/4, 14 tên địch phơi thây trên nong cát do trúng đạn, 2 tên bị thương la lối om sòm, 4 tên khác chạy vương mìn nổ tan xác, không kịp kêu than. Ta đã hoàn thành nhiệm vụ của ngày đầu là tiêu hao, tiêu diệt một phần sinh lực địch, ngăn chặn mũi nhọn tiến công và khí thế của chúng; đồng thời, ta đã dũng cảm, mưu trí lật ngược thế cờ, giải thoát cho lực lượng và 30 cán bộ, 10 du kích của Bình Phục, Phú Phong, củng cố quyết tâm và niềm tin cho du kích và Nhân dân.

Tối ngày 05/4, địch đóng lại ở chợ Bà, khu vực vườn nhãn, xây dựng công sự, trận địa dã chiến. Suốt đêm du kích không để cho chúng ngủ, liên tục bắn bia, bắn tĩa, diệt thêm 1 tên, bị thương 2 tên.

Ngày 06 tháng 4 - Liên tục bắn bia, bắn tĩa, quấy rối địch

Trong ngày 06/4, du kích củng cố trận địa, công sự xung quanh chợ Bà, tổ chức bắn bia, bắn tĩa địch ở chợ Bà, vườn nhãn. Buổi tối, anh em dùng mìn định hướng và súng tập kích diệt thêm một số tên.

Ngày 07 tháng 4 - Bố trí mìn định hướng, rốc két trên cây để chụp đầu quân địch

Mặc dù liên tục bị du kích bắn tĩa, căng thẳng mệt mỏi suốt đêm, nhưng sáng ngày 07/4, bọn lính vẫn bị bọn chỉ huy thúc đi lùng sục lên thôn 2, thôn 1. Anh em du kích dựa vào công sự, trận địa đã chuẩn bị và địa hình thông thuộc liên tục bắn tĩa và rao loa bình vận, kêu gọi



địch buông vũ khí, không gây thêm tội ác với Nhân dân, vạch rõ cuộc chiến đấu chính nghĩa của Nhân dân ta, tuyên truyền chủ trương nhân đạo, khoan hồng của Đảng.

Lùng sục lên tới khe Trường Khê, địch đóng quân nghỉ lại tại khu vực nhà thờ tiền hiền làng Hiền Lương⁽²⁾ (nay thuộc khu vực nhà thờ tiền hiền và nhà văn hóa thôn Hiền Lương). Đồng chí Nguyễn Đình Nho cùng du kích trinh sát cách đóng quân của địch để tìm phương án tiêu diệt. Bằng sự nhạy bén của mình, các đồng chí nhận thấy địch bố trí rất thưa, nhất là bọn chỉ huy, công sự lộ thiên, chưa kiên cố.

Chi ủy, Xã đội gấp rút thảo luận cách đánh, theo kinh nghiệm bấy lâu nay sẽ bắn bia, bắn tĩa hoặc dùng súng trường, lựu đạn tập kích. Nhưng lúc này địch đã có công sự, tuy đã chiến nhưng chúng ở trong công sự, cách đánh này không thể phát huy hết hiệu quả. Phải có cách đánh nào tốt hơn? - Đó là câu hỏi thúc giục suy nghĩ của cán bộ, du kích lúc bấy giờ. Nhìn lên những cây phi lao cần cổ xung quanh, một ý nghĩ chợt đến, đó là sẽ bố trí mìn định hướng trên những cây phi lao cao lớn xung quanh khu vực địch trú, kích nổ diệt chúng. Cán bộ, du kích thảo luận kỹ, thấy cách đánh đó hay và đi đến thống nhất sẽ dùng 6 quả mìn định hướng và 2 ống rốc-kết do du kích công binh sáng chế, treo lên cây phi lao hướng thẳng vào địch giống như pháo chụp.

Chi bộ giao nhiệm vụ cho 5 tổ du kích hết sức bí mật thực hiện nhiệm vụ. Du kích phân công một số đồng chí tập trung cảnh giới động tĩnh của địch, còn lại bố trí mìn. Sau 1 đêm bị ta quấy rối, 1 ngày lùng sục mệt mỏi, lại chủ quan đã có công sự trú ẩn nên địch không hay biết hành động của ta. Du kích bí mật treo lên những cây phi lao già cổ, bố trí mìn và rốc-kết nửa lưng chừng cây, thả dây xuống đất, kéo ra nơi du kích ẩn nấp khoảng 30m.

Mọi việc được thực hiện một cách nhanh chóng và bí mật tuyệt đối. Đúng giờ hiệp đồng, anh em kích nổ, tất cả các loại đều nổ tung vào đội hình của địch, bọn địch hoảng hốt khi nghe tiếng nổ từ trên trời giáng xuống, có tên còn tưởng là pháo của chúng bắn nhầm, không tên nào phản ứng.

(2) Nhà thờ tiền hiền làng Hiền Lương nay đã được công nhận di tích văn hóa cấp tỉnh.



Du kích lui ra, địch gọi máy bay C47 vào thả đèn sáng, bắn đạn pháo vào nơi nghi có lực lượng ta suốt 2 giờ, tiếp đến là các trận địa pháo bắn vào thôn 1, thôn 2 từ 22 giờ đêm cho đến sáng (ước tính khoảng 700 quả pháo), làm cháy 12 ngôi nhà, chết 1 cụ già và 1 em nhỏ. Trận đánh mưu trí này, 15 tên địch bỏ mạng, 6 tên bị thương⁽³⁾.

Ngày 08 tháng 4 - Lừa dụ địch, diệt xe, bảo vệ Nhân dân

Sau khi kích nổ mìn trên cây, anh em rút về vị trí an toàn đã quy định, kịp thời bàn bạc, thảo luận chuẩn bị kế hoạch ngày mai. Chi bộ, Xã đội nhận định, sau nhiều ngày đêm bị ta tiêu diệt, quấy rối mất ăn, mất ngủ, căng thẳng địch sẽ rút quân và nhất định chúng sẽ rút về hướng Bình Phục.

Cán bộ và du kích thảo luận sẽ phục kích kết hợp với mìn tự tạo để diệt chúng trên đường. Nhưng kiểm tra lại mìn chống tăng chỉ còn 3 quả, mà các nổng cát thì rất rộng. Cán bộ, du kích thảo luận, quyết định phải nghi binh bằng cách nơi không có mìn, thì tổ chức cho du kích dùng 10 ngón tay cào cát đi lùi xem như có dấu vết chôn mìn, nơi chôn mìn thật thì nguy trang thật kỹ, không để lộ dấu vết khả nghi, và sẽ dùng 3 tổ du kích nổ súng bỏ chạy để dẫn dụ xe địch phải đi vào bãi mìn.

Đúng 05 giờ sáng ngày 08/4, tất cả các tổ hoàn thành nhiệm vụ của mình, vào vị trí chiến đấu. Đến 07 giờ địch bắt đầu rút theo hướng lên Bình Phục. Khi chúng đến gặp tổ du kích thứ nhất bố trí trước bãi mìn, ta nổ súng và chạy lùi phía sau, bọn địch thấy thế đuổi theo. Khi đến gần sát bãi mìn hơn, địch lại gặp tiếp 2 tổ du kích, 2 tổ này nổ súng, sau đó cũng bỏ chạy về sau; khi chạy còn cố tình bỏ lại trên bãi mìn 1 vòng nguy trang và 1 mảnh dù nguy trang để lừa địch. Bọn địch tưởng ngon ăn, sẽ lấy được chiến lợi phẩm, diệt được tổ du kích nhỏ lẻ, chúng rú xe nhào đến để lấy mảnh dù và truy theo hướng du kích, vương phải mìn nổ tan xác 2 chiếc, buộc bọn phía sau phải dừng lại để lượm xác đồng bọn.

Theo kinh nghiệm, du kích nhận định, bọn này bị trúng mìn,

(3) Về sau, anh em du kích thường gọi khu vực này là bãi mìn Nguyễn Nho.



chúng sẽ điên cuồng vào làng để trả thù, khủng bố Nhân dân, nên anh em bàn bạc phải nghi binh cho bọn này không dám vào làng.

Đúng như ta nhận định, sau khi lượm xác xong địch quay hướng đi thẳng vào làng, nhưng khi chúng tiến vào gần làng thì thấy 01 mìn dù và 01 nón của du kích bỏ lại, bọn địch thấy vậy cho là sẽ có mìn như lần trước nên hèn nhát lui ra cho an toàn, và chạy về hướng Bình Phục. Trên đường chúng rút, tiếp tục vướng 1 quả mìn của du kích làm chết và bị thương 4 tên, du kích truy theo bắn bia, bắn tia cho đến giáp giới xã Bình Phục thì dừng lại, địch lên Bình Phục và rút thẳng về phía Hà Lam. Đúng 12 giờ trưa ngày 08/4/1967 trận đánh kết thúc.

Qua 04 ngày kiên cường, quyết liệt, mưu trí, dũng cảm đánh địch, du kích đã tiêu diệt và đánh bị thương 84 tên, trong đó có 60 lính Mỹ; đánh tan xác 2 xe M113 và M118, đánh bị thương 2 xe khác. Thu chiến lợi phẩm được 1 bộ đồ phẩu, 2 máy thông tin PRC25, 2 thắt lưng, 12 lựu đạn. Phá hủy 2 khẩu sơn pháo 75mm, 2 súng đại liên, 1 máy C94, 40 súng cá nhân ở trên xe và một số quân trang, quân dụng.

Trong điều kiện địch đông, được trang bị mạnh hơn ta gấp nhiều lần, Chi bộ, Xã đội và du kích Bình Hòa đã tổ chức một trận đánh xuất sắc, một trận đánh độc đáo, có thể gọi là có một không hai trong lịch sử chiến tranh. Đây là chiến công xuất sắc, sau đó được Ban Cán sự, Ban Chỉ huy Tỉnh đội chỉ đạo Xã đội tổng kết thành chiến lệ, đồng chí Nguyễn Đình Nho được trực tiếp vào tỉnh báo cáo điển hình, rút kinh nghiệm học tập cho du kích toàn tỉnh⁽⁴⁾. Sau đó, Xã đội Bình Hòa được tặng Huân chương Chiến công Giải phóng hạng Nhất, đồng chí Nho và nhiều đồng chí được tặng danh hiệu Dũng sĩ diệt Mỹ, Dũng sĩ Quyết thắng, Dũng sĩ diệt xe cơ giới.

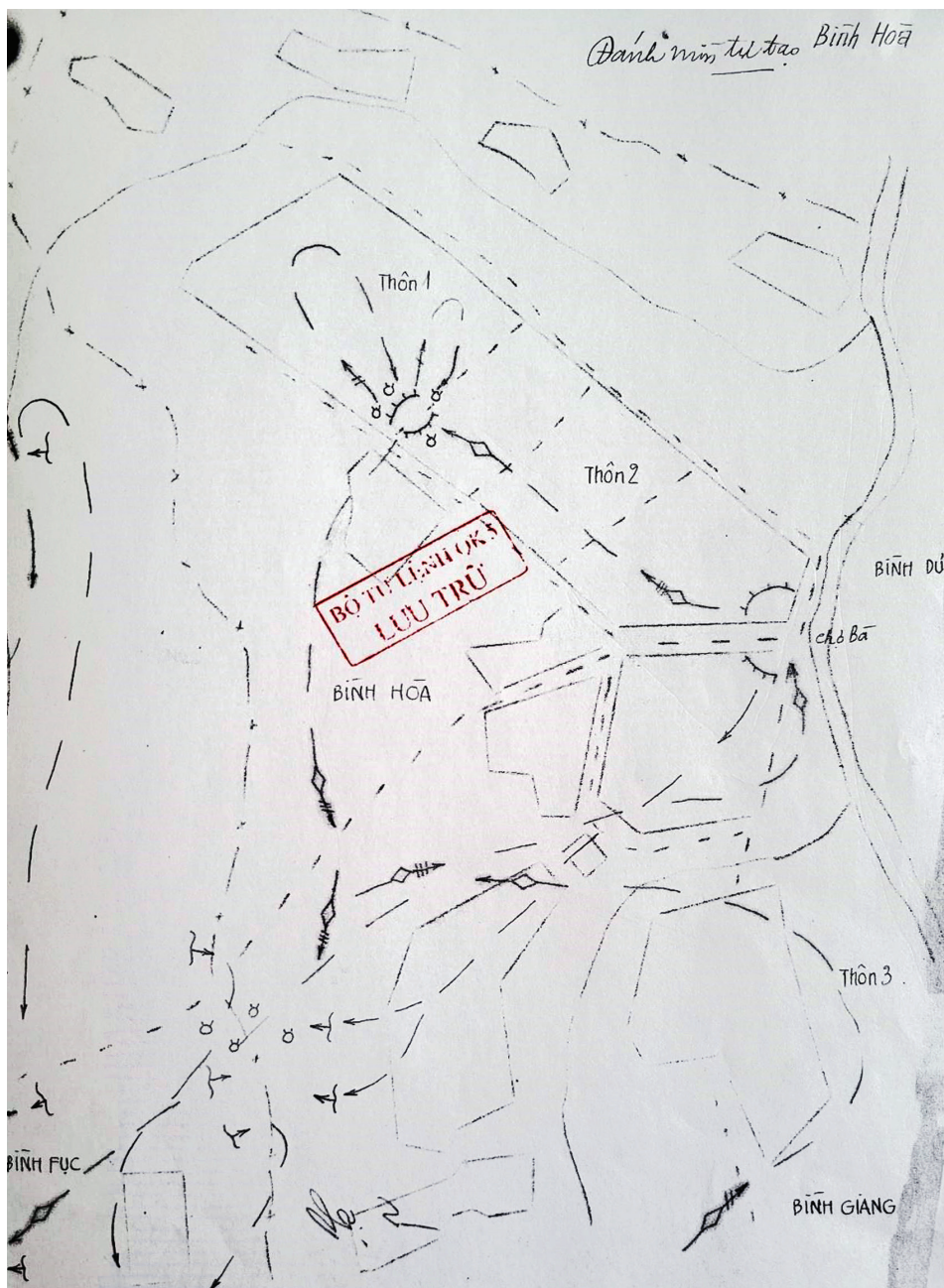
Có được chiến công vẻ vang như trên, trước hết Chi ủy, Chi bộ, Xã đội Bình Hòa đã phát huy tốt tinh thần dân chủ, tin tưởng và tranh thủ tối đa trí tuệ, kinh nghiệm của đảng viên, đoàn viên, từng đồng chí du kích lão luyện. Trong lãnh đạo, chỉ huy rất bình tĩnh, linh hoạt, kịp thời nắm địch, nhận định, dự báo đúng tình hình địch, đánh giá đúng khả

4. Chiến lệ trận đánh được báo cáo lên Quân khu và nay đang được lưu trữ tại Kho lưu trữ Bộ Tư lệnh Quân khu 5.



năng của du kích, vận dụng tốt địa hình, địa vật, thế trận làng, xã chiến đấu đã chuẩn bị để hình thành phương án, kế hoạch đánh địch chính xác, nhất là rất mưu trí, sáng tạo ra cách đánh độc đáo, táo bạo. Phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, du kích xã, du kích thôn, phối hợp với đơn vị bạn. Cán bộ, du kích và Nhân dân được phát động tốt, một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi tất yếu của sự nghiệp cách mạng, nêu cao tinh thần căm thù địch, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ Nhân dân.

Đây là một trong những chiến công vẻ vang của cán bộ, du kích và Nhân dân Bình Hòa (nay thuộc xã Bình Giang), nhưng cũng đồng thời là chiến thắng chung trong thế trận chiến tranh nhân dân của quân và dân huyện Thăng Bình, xứng đáng là một mốc son, là niềm tự hào của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương. Bài học từ chiến công quả cảm này là chiến thuật chiến tranh du kích của ta, bảo đảm các nguyên tắc đánh địch: phòng ngự, đánh đuổi, rút lui; tiến công và tập kích, gây ra tổn thất nặng nề cho địch, làm nao núng tâm lý và tinh thần địch. Ý nghĩa và bài học này sẽ trường tồn mãi với thời gian, luôn nhắc nhở các thế hệ kế tiếp phải trân trọng, vận dụng phù hợp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu xây dựng quê hương giàu mạnh, nâng cao mọi mặt đời sống Nhân dân, xứng đáng với sự hy sinh và niềm tin của các thế hệ cha anh đi trước.



Ảnh: Sơ đồ trận đánh Bình Hòa từ ngày 5 đến ngày 8/4/1967



TRẬN TẬP KÍCH QUÂN ĐỊCH CÀN QUÉT TẠM DỪNG TẠI LÀNG SƠN ĐÔNG, THÔN BÌNH PHỤNG, XÃ BÌNH QUẾ NGÀY 15 THÁNG 7 NĂM 1967^(*)

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, các lực lượng vũ trang huyện Thăng Bình đã đánh hàng ngàn trận lớn nhỏ, trong đó có trận tập kích quân địch càn quét tạm dừng tại làng Sơn Đông, thôn Bình Phụng của du kích xã Bình Quế ngày 15/7/1967. Đây là trận đánh xuất sắc, hiệu suất chiến đấu cao do dân quân du kích xã Bình Quế phối hợp cùng các lực lượng vũ trang thực hiện.

Bối cảnh tình hình

Làng Sơn Đông thuộc thôn Bình Phụng, xã Bình Quế, huyện Thăng Bình (nay là tổ 14, thôn Bình Phụng). Phía Đông giáp xã Bình An, điểm cao 74 (Rừng Trạng), phía Bắc giáp thôn Bình Quang, phía Tây giáp thôn Bình Xá và phía Nam giáp với xóm Chòi. Địa hình xung quanh làng Sơn Đông, chủ yếu là gò đồi mấp mô, độ cao không lớn nhưng tương đối liên hoàn, trong làng khá kín đáo. Đây là bàn đạp của các Tiểu đoàn bộ binh 70, 72, Đại đội đặc công V16..., bộ đội chủ lực tỉnh bám trụ, bao vây tấn công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch dưới đường số 1 và cứ điểm Tuần Dưỡng. Là cửa ngõ quan trọng của căn cứ địa Sơn - Cẩm - Hà; cơ quan Tài mậu của huyện bí mật xây dựng kho lương thực dưới lòng đất, dự trữ cung cấp cho các đơn vị bộ đội hoạt động chiến đấu trên chiến trường Bắc Tam Kỳ, Tây Thăng Bình. Với vị trí quan trọng như vậy, Sơn Đông thực sự là điểm tựa của lực lượng ta và là mối hiểm họa thường xuyên đối với kẻ địch, đặc biệt là lực lượng địch đóng quân tại đồn Tuần Dưỡng. Để bảo vệ Tuần Dưỡng, địch thường xuyên sử dụng xe tăng và bộ binh mở các cuộc càn lên

^(*) Biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015.



vùng tranh chấp xã Bình Quế. Pháo binh bắn dọn đường, máy bay trực thăng vũ trang ở sân bay dã chiến Tuần Dưỡng sẵn sàng chi viện. Trong càn quét, địch ra sức “xúc tát” dân đưa xuống vùng chúng kiểm soát để lập khu đồn, đồng thời xây dựng một số chốt điểm nhỏ dọc đường sắt nhằm kiểm soát, ngăn chặn các hoạt động của ta. Địch tuy mạnh, nhưng tinh thần của chúng luôn lo sợ bị du kích và bộ đội ta tấn công bất ngờ, nhất là bắn tỉa và mìn.

Xã Bình Quế được giải phóng từ cuối năm 1964 với đa số Nhân dân giàu truyền thống yêu nước và cách mạng; nhưng từ khi quân Mỹ vào xây dựng căn cứ Tuần Dưỡng, chúng đánh phá ác liệt, Nhân dân phần lớn bị địch “xúc tát” đưa xuống các khu đồn dưới đường số 1 như Quán Gò (Bình An) hoặc ra Hà Lam; một số không trụ bám nổi đã chạy dạt đi nơi khác sinh sống. Làng Sơn Đông chỉ còn 40 hộ gia đình với 165 nhân khẩu vẫn kiên cường trụ bám “một tắc không đi, một ly không rời”; gần 100% gia đình có con em tham gia kháng chiến. Làng Sơn Đông được bộ đội, du kích và Nhân dân đào hầm hào, công sự, bố phòng chống mìn, cạm bẫy dày đặc, trở thành làng chiến đấu khá kiên cố. Nhân dân trong làng vẫn giữ được thể hợp pháp đi chợ Kế Xuyên, Quán Gò mua lương thực, thực phẩm, thuốc men về cất giấu cung cấp cho bộ đội, du kích chiến đấu. Cùng bám trụ với Nhân dân, lực lượng du kích xã Bình Quế những ngày đầu mới giải phóng (1965) có gần 100 đồng chí; tuy nhiên, cùng với một phần lực lượng gia nhập các đơn vị của tỉnh, huyện, qua hơn 2 năm trụ bám chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng, du kích bị tổn thất hy sinh rất nhiều, đến tháng 7/1967 chỉ còn 18 đồng chí với trang bị khí tài chiến đấu gồm các loại súng tiểu liên AK, CKC, Các-bin, Ga-rân và lựu đạn.

Quá trình chuẩn bị trận đánh

Trước tình hình đánh phá ác liệt của quân địch, phong trào cách mạng của xã Bình Quế và các khu vực lân cận có phần giảm sút. Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy Huyện đội Thăng Bình giao nhiệm vụ cho xã đội, du kích xã Bình Quế trụ bám chiến đấu tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch bằng các hình thức chiến thuật, bẻ gãy từng cuộc càn của chúng, bảo vệ vùng giải phóng và Nhân dân trụ bám. Trong hai tháng 5 và tháng 6/1967 du kích xã liên tục tổ chức chống địch càn quét, quần



lộn bắn tia, kết hợp cài đặt mìn trên hành lang xe tăng của địch, gây cho chúng một số tổn thất. Qua theo dõi ta thấy, khi bị du kích bắn tia, quân Mỹ - nguy sử dụng máy bay trực thăng vũ trang và pháo 105mm ở Tuần Dưỡng phản ứng quyết liệt. Tuy nhiên, làng Sơn Đông đến thời điểm này xe tăng và bộ binh địch chưa một lần xâm nhập được, mà chỉ dùng máy bay ném bom, pháo tầm xa ngoài hạm tàu và pháo 155mm, 105mm ở Tuần Dưỡng đánh phá suốt ngày đêm, gây cho ta rất nhiều khó khăn, ban đêm dân phải ngủ trong hầm kiên cố để tránh thương vong. Cấp ủy, Ban Chỉ huy xã đội đánh giá tình hình và nhận định: Sơn Đông là căn cứ bàn đạp quan trọng của ta, do vậy phải tuyệt đối cảnh giác, ban đêm đề phòng địch tập kích; ban ngày phải tổ chức lực lượng cảnh giới theo dõi các động tĩnh của địch, quyết không để bị động bất ngờ. Nếu phát hiện địch bao vây tấn công làng Sơn Đông thì phải kiên quyết tổ chức lực lượng đánh trả bảo vệ dân, kho lương thực, hầm vũ khí của du kích xã.

Khoảng 6 giờ 30 phút ngày 15/7/1967, du kích xã đang làm nhiệm vụ cảnh giới tại thôn Bình Quang, thì trên bầu trời có hai chiếc máy bay L19 và hai chiếc HU1A quần thảo bắn rốc-két, đại liên xuống làng Sơn Đông. 7 giờ ta phát hiện một đại đội địa phương quân, một trung đội Mỹ từ Tuần Dưỡng kéo lên Đồng Thu, chiếm điểm cao 74 (Rừng Trạng). Khoảng 7 giờ 30 phút, địch ở Rừng Trạng triển khai đội hình hỏa lực bao vây đánh vào làng Sơn Đông. Đi đến đâu chúng đốt phá, cướp bóc đến đó, tiếng súng nổ, tiếng kêu thét của người già, trẻ em. Chúng bắn chết tại chỗ cụ bà Nguyễn Thị Tiếp, ném lựu đạn vào hầm trú ẩn của gia đình bà Nguyễn Thị Lợi, đánh đập dã man các bà Lê Thị Ninh, Nguyễn Thị Kiều, Trương Thị Hoài. 18 ngôi nhà bị chúng đốt cháy, khói mù mịt cả làng, chúng bắt dân chỉ hầm bí mật, kho lương thực, nhưng dân kiên quyết không tiết lộ.

Trước tình hình đó, để cứu dân, bảo vệ căn cứ bàn đạp, kho lương thực của ta; đồng chí Phạm Khung, Bí thư chi bộ, Chính trị viên xã đội và đồng chí Lê Thanh Vinh, Xã đội trưởng triệu tập cán bộ, đội viên du kích xã về khu vực rẫy tranh nhà ông Phạm Tòa thôn Bình Quang họp khẩn. Các đồng chí thảo luận đánh giá tình hình địch, khả năng của ta, quyết tâm đánh địch; chọn những đồng chí có sức khỏe, tinh



thần chiến đấu dũng cảm, lợi dụng địa hình quen thuộc, bí mật tiếp cận vào gần địch, bất ngờ, đồng loạt dùng lựu đạn, M79 và tiểu liên AK tấn công tiêu diệt. Nếu địch rối loạn tháo chạy thì xung phong truy kích, nếu địch chống cự thì nhanh chóng rời khỏi vị trí chiến đấu về lại thôn Bình Quang ẩn nấp, bảo toàn lực lượng. Ban Chỉ huy Xã đội sử dụng 6 đồng chí trực tiếp tham gia chiến đấu, được chia thành 2 tổ. Tổ chủ yếu có 3 đồng chí, do đồng chí Lê Thanh Vinh, xã đội trưởng chỉ huy; trang bị 1 khẩu M79, 20 quả đạn, 3 khẩu AK, mỗi khẩu 120 viên đạn (đồng chí xã đội trưởng mang 2 khẩu súng gồm 1 M79 và 1 AK bán gấp). Tổ đón lõng 3 đồng chí, trang bị 1 khẩu thượng liên M60, 500 viên đạn, 2 AK, mỗi khẩu 120 viên đạn, do đồng chí Phạm Khung, Bí thư chi bộ, Chính trị viên xã đội chỉ huy. Các tổ khẩn trương tiến hành làm công tác chuẩn bị chiến đấu, sau 15 phút phải hoàn thành.

Phương án tập kích quân địch càn quét tạm dừng được thông qua, phổ biến đến từng đội viên du kích, Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức họp đồng và dự kiến tình huống chiến đấu cụ thể. Trong quá trình cơ động tiếp cận mục tiêu, nếu địch phát hiện thì dùng M79, AK đánh trả, rồi rút về thôn Bình Quang. Nếu giữ được yếu tố bí mật thì cố gắng vào gần vị trí chỉ huy của địch, 3 đồng chí đồng loạt đánh 3 quả lựu đạn làm hiệu lệnh chung. Nếu địch hốt hoảng bỏ chạy thì xung phong truy kích, nếu địch tổ chức chống cự thì dùng M79 bắn pháo hiệu, rồi rút lui về đường cũ.

Diễn biến trận đánh

Trước thời điểm diễn ra trận đánh, địch liên tục tấn công vào làng, không bị lực lượng ta đánh trả, chúng sinh chủ quan, ra sức cướp bóc, phá hoại tài sản của dân. Trước tình hình đó, Tổ du kích chủ yếu lợi dụng địa hình che khuất tiếp cận vào sát vị trí chỉ huy của địch, 3 đồng chí chọn hướng ném, tháo lựu đạn ra khỏi thắt lưng, sẵn sàng chiến đấu. Tổ đón lõng cũng đã tiếp cận được mé trái điểm cao 74, triển khai khẩu thượng liên M60, sẵn sàng bắn cắt đội hình quân địch tháo chạy về đường cũ. Địch hoàn toàn không hay biết.

Khoảng 9 giờ, địch bắn 3 phát súng tập trung quân, thời cơ đã đến, đồng chí Vinh ra lệnh nổ súng. Theo hợp đồng, 3 đồng chí đồng loạt



đánh cấp tập 9 quả lựu đạn M26, sau đó dùng tiểu liên AK bắn xối xả vào vị trí địch tập trung quân. Chúng không kịp trở tay trước đòn tấn công bất ngờ của ta, ngay phút đầu, hàng chục tên chết tại chỗ, số sống sót hốt hoảng tháo chạy tán loạn. 3 đồng chí rời khỏi vị trí ẩn nấp, xung phong, dùng M79, tiểu liên AK truy kích, nhiều tên địch bị bắn chết trên đường tháo chạy. Khi tổ chủ yếu nổ súng, hàng chục tên địch chạy về hướng Rừng Trạng, tổ đón lõng dùng thương liên M60, AK bắn cắt đội hình, một số tên trúng đạn chết trên cánh đồng, số còn lại hoảng hốt tháo ngược về hướng Xóm Chòi. Bị đánh bất ngờ và đánh trúng bộ phận chỉ huy, điện đài, địch vô cùng hoảng loạn nhưng không liên lạc được với cấp trên để kêu cứu. Do vậy, máy bay L19 không phân biệt được đối phương, để chỉ điểm cho máy bay trực thăng vũ trang, pháo binh, bắn phá ngăn chặn. Ta hoàn toàn làm chủ trận địa.

Làm chủ trận địa, tổ chủ yếu truy kích địch đến gần Xóm Chòi thì dừng lại, lui về thôn Bình Xá, sau đó quay về lại làng Sơn Đông. Tổ đón lõng theo đường cũ vận động về Bình Quang, sau đó bắt liên lạc với tổ chủ yếu tại Sơn Đông. Sau khi nghỉ ngơi lấy lại sức, các đồng chí tiếp tục giải quyết hậu quả chiến trường, cùng Nhân dân truy lùng bắt 4 tên ngụy quân còn lẩn trốn, thu vũ khí trang bị. Chôn cất những người dân bị địch sát hại, đưa những người bị thương lên trạm xá của huyện ở Bình Phú cứu chữa.

Mặc dù bị địch tàn phá, nhưng đêm 15/7, Nhân dân làng Sơn Đông mổ heo, cùng du kích liên hoan mừng chiến thắng. Dự kiến địch sẽ càn quét đánh phá lấy xác đồng bọn, để bảo toàn tính mạng cho dân, ngay trong đêm, toàn bộ dân làng Sơn Đông di chuyển lên vùng giải phóng xã Bình Phú. Ngày 16/7/1967, pháo địch ở Tuần Dưỡng bắn phá ác liệt làng Sơn Đông, chúng sử dụng 20 xe tăng, xe bọc thép và hai đại đội bộ binh đánh vào làng, thu nhặt xác đồng bọn.

Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Kết thúc trận đánh, ta diệt được 34 tên địch, trong đó có 4 tên Mỹ, bắt sống 4 tên ngụy, làm bị thương 8 tên khác; thu 3 máy PRC25, 23 khẩu súng AR15, 1 khẩu M79, 1 súng Kôn45 và nhiều quân trang, quân dụng khác; lực lượng du kích rút lui an toàn, ít thiệt hại về người và của.



Đây là trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao của du kích xã Bình Quế, có ý nghĩa chính trị sâu sắc, Nhân dân trụ bám phần khởi, tin tưởng vào khả năng chiến đấu tiêu diệt địch của du kích. Cấp ủy chi bộ xã phát động và đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, binh địch vận của Nhân dân địa phương. Trận đánh thắng lợi đã khẳng định: Lực lượng ta dù ít, nhưng với quyết tâm cao, tinh thần dũng cảm, được chuẩn bị tốt và có cách đánh phù hợp, sẽ đánh thắng lực lượng càn quét lớn với vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện đại của địch, giữ vững vùng giải phóng. Sau trận đánh này, quân nguy không còn càn quét, phục kích hành lang bắt cóc cán bộ, xúc tát Nhân dân, phá hoại hoa màu ở làng Sơn Đông, hạn chế sự uy hiếp của chúng, hoạt động của ta được thuận lợi hơn.

Qua trận du kích xã Bình Quế tập kích quân địch càn quét làng Sơn Đông rút ra một số bài học lịch sử quan trọng trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, khẳng định việc xây dựng quyết tâm chiến đấu cao là yếu tố quyết định dẫn đến thắng lợi của trận đánh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo, chiến thuật tập kích, đánh gần “Nắm thắt lưng địch mà đánh”, giành và giữ quyền chủ động chiến trường; vận dụng tốt phương châm “lấy ít đánh nhiều, lấy yếu đánh mạnh”; thực hiện đúng nguyên tắc, bí mật, bất ngờ tiếp cận sát mục tiêu chủ yếu để tiến công, làm tốt công tác hợp đồng chiến đấu...

Có thể nói, đây là trận đánh hay, táo bạo, bất ngờ và đầy mưu trí sáng tạo của du kích xã Bình Quế, thể hiện ý chí quyết tâm quyết đánh, dám đánh và biết đánh, mang lại hiệu suất chiến đấu cao. Trận đánh đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng kinh nghiệm về thể trận chiến tranh nhân dân, khiến cho kẻ thù hoang mang, khiếp sợ góp phần vào chiến thắng chung của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.



TRẬN TIẾN CÔNG VÀO KHU VỰC QUẬN LÝ CỦA CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG HUYỆN THẮNG BÌNH NGÀY 23 THÁNG 8 NĂM 1968^(*)

Sau cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 (T25) và chiến dịch Hè (X_1), quân và dân miền Nam đã buộc đế quốc Mỹ phải xuống thang chiến tranh. Để đẩy nhanh hơn nữa sự sụp đổ ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, quyết đánh thắng hoàn toàn chiến lược “chiến tranh cục bộ” của chúng, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương họp phân tích đánh giá tương quan lực lượng trên chiến trường miền Nam và quyết định mở chiến dịch thu, mật danh “ X_2 ”. Phối hợp với chiến trường chung, Ban Cán sự - Ban chỉ huy Tỉnh đội Quảng Nam giao nhiệm vụ cho huyện Thắng Bình sử dụng lực lượng vũ trang địa phương mở cuộc tiến công vào quận lỵ Thắng Bình đóng tại Hà Lam. Cuộc tiến công diễn ra vào ngày 23/8/1968.

Bối cảnh và quá trình chuẩn bị trận đánh

Quận lỵ Thắng Bình đóng tại thôn Hà Lam thuộc xã Bình Nguyên, cách thị xã Tam Kỳ (nay là thành phố Tam Kỳ) khoảng 30 km về phía Bắc. Phía Bắc khu vực quận lỵ đi qua cánh đồng giáp thôn Thanh Ly và thôn Liễu Trì, phía Nam giáp thôn Chung Phước, phía Đông qua cánh đồng giáp xã Bình Phục, phía Tây giáp thôn Đồng Thái. Địa hình ở khu vực quận lỵ bằng phẳng, ở phía Bắc qua cánh đồng giáp thôn Thanh Ly, phía Đông và Nam là đồng ruộng xen kẽ với làng mạc, phía Tây Bắc sát với quận lỵ có đồi Gò Thông (điểm cao 15), nối tiếp với khu vực thôn Thanh Ly (có điểm cao 20). Xen kẽ trong trung tâm quận lỵ Thắng Bình có khu đồn, ấp chiến lược. Quanh các khu đồn, ấp chiến lược đều có rào làm bằng tre, kẽm gai, chông mìn, pháo sáng. Trong

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn, đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015.



các khu đồn, ấp chiến lược nhà cửa được lợp bằng tôn, vách đất; trong từng nhà có hầm trú ẩn bằng bao cát để tránh phi pháo khi có chiến sự. Cây cối, vườn tược quanh quận lỵ bị địch dùng xe cày ủi tàn phá, nên địa hình khá trống trải. Phía Bắc có sông Ly Ly; phía Nam của trung tâm quận lỵ có bầu Hà Kiều; có đường 16 từ chợ Được chạy về phía Tây của quận lỵ đi lên huyện Hiệp Đức, giao với đường số 1 tại ngã tư Hà Lam. Ngoài ra còn có các con đường mòn dẫn vào khu trung tâm quận lỵ. Thời tiết, đang là thời điểm giao mùa, nhưng khi xảy ra trận đánh trời không có mưa. Với địa hình bằng phẳng, đường sá, thời tiết tốt, thuận lợi cho việc cơ động lực lượng tiếp cận mục tiêu của bộ đội; tuy nhiên, ta cũng gặp khó khăn do khu vực quận lỵ Thăng Bình nằm ngay trong thôn Hà Lam, chung quanh có các căn cứ lớn, địch có thể chi viện, hỗ trợ cho nhau kịp thời khi bị ta tiến công, khu vực Bầu Hà Kiều ở phía Nam có giá trị phòng thủ tự nhiên đối với địch, điểm cao 15 Gò Thông thuận lợi cho địch bố trí hỏa lực để khống chế, chi viện cho toàn bộ khu vực quận lỵ.

Đánh giá về tình hình địch, ta nhận định: Hà Lam nằm giữa hai căn cứ lớn của địch là Núi Quế và Tuần Dươg, khu vực quận lỵ được địch tổ chức phòng ngự tương đối chặt chẽ. Lực lượng địch có 1 đại đội bảo an và 4 khẩu pháo 105 mm bố trí ở đồi Gò Thông, 1 đại đội bảo an ở khu quận lỵ hành chính; 1 đại đội biệt chính ở khu Hà Kiều; 13 trung đội nghĩa quân ở các khu đồn, ấp chiến lược, 01 liên trung nghĩa quân Triệu Văn Ba ở khu Đồng Thới. Các trung đội nghĩa quân, thanh niên chiến đấu còn lại bố trí rải rác trong khu đồn, ấp chiến lược và các xóm xung quanh quận lỵ. Các khu vực lân cận Hà Lam cũng được địch bố trí dày đặc; ở đồn Bầu Mịch, giáp Hương An có 2 trung đội nghĩa quân, đồn Tú Chánh có 1 đại đội Mỹ, 1 chi đoàn xe bọc thép; ngoài ra, còn có lực lượng Mỹ - ngụy ở Núi Quế, chợ Chiêu, Tuần Dươg... có thể cơ động nhanh chóng theo đường số 1 và đường 16, hoặc gọi pháo, máy bay đến chi viện.

Về tình hình của ta, khu vực quận lỵ có khoảng 10.000 dân với đại bộ phận Nhân dân ở vùng giải phóng bị địch xúc tát bắt đưa về sinh sống tại đây, bị chúng kèm kẹp chặt chẽ. Đại đa số Nhân dân có truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất, tin tưởng sự nghiệp kháng chiến



của ta nhất định thắng lợi; trong các khu đồn, rất nhiều gia đình có chồng, con, em thoát ly tham gia kháng chiến, nên sẵn sàng ủng hộ, giúp đỡ các lực lượng vũ trang chiến đấu. Bên trong có Chi bộ Đảng và nhiều cơ sở, du kích mật cài cắm trong các khu đồn hoạt động hiệu quả, góp phần phân hóa các đối tượng và nắm tình hình địch, bí mật cung cấp cho ta; có hai đội công tác Bắc và Nam Bình Nguyên hoạt động xây dựng cơ sở trong lòng địch.

Lực lượng vũ trang huyện có 2 đại đội bộ binh tập trung (Đại đội V15 và Đại đội C9), Đại đội 1 đặc công 65 đồng chí, Đại đội 2 (đội chuyên trách đánh tăng) gồm 45 đồng chí, 1 đội công binh 31 đồng chí, đơn vị trợ chiến cối 81, 82mm quân số 40 đồng chí. Tổng quân số bộ đội địa phương huyện khoảng trên 300 đồng chí. Bên cạnh lực lượng du kích mật, cơ sở hợp pháp trong lòng địch, để chuẩn bị cho trận đánh ta điều động mỗi xã một trung đội du kích, thành lập 4 đại đội du kích tập trung gồm: các xã Bình Dương, Bình Giang, Bình Hòa, Bình Đào 1 đại đội; các xã Bình Triều, Bình Sa, Bình Hải 1 đại đội; các xã phía Tây thành lập 2 đại đội; 1 đội bộc phá của công binh huyện. Ngoài ra, du kích mỗi xã còn lại có 1 trung đội, du kích thôn có từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội. Du kích bên trong có 40 đồng chí, có tinh thần giác ngộ cao, đã từng chiến đấu hợp pháp, có thể dẫn cán bộ ta vào ban ngày, có khả năng chuẩn bị và đưa các mũi tấn công của ta vào từng nơi bố trí. Trang bị của lực lượng vũ trang huyện chủ yếu là súng AK và các loại súng tiểu liên; ngoài ra còn có B40, B41, cối, đại liên.

Trên cơ sở bối cảnh, tương quan lực lượng giữa ta và địch, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy Tỉnh đội giao cho huyện Thăng Bình dùng lực lượng sẵn có của địa phương, do Huyện ủy, Huyện đội trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy, mở một cuộc tấn công và nổi dậy trong toàn huyện vào hệ thống phòng ngự của địch ở Thăng Bình. Huyện xác định nhiệm vụ cụ thể là tiến công vào quận lỵ Thăng Bình, làm chủ khu vực thôn Hà Lam và dọc đường số 1. Tấn công toàn bộ hệ thống ấp chiến lược còn lại và các khu đồn dân, giành quyền làm chủ vùng nông thôn còn lại, triệt hạ hệ thống kèm kẹp của địch tại cơ sở, tạo điều kiện đưa phong trào tiến lên toàn diện, phát triển lực lượng cách mạng. Từ đó, huyện xác định



cách đánh là dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân địa phương, tập trung lực lượng vũ trang của huyện, kết hợp với tiến công nổi dậy của quần chúng kết hợp 3 mũi giáp công (quân sự, chính trị, binh vận) tiêu diệt sinh lực địch, trọng điểm là bọn ác ôn gián điệp, ngụy quân, ngụy quyền cơ sở. Tích cực đánh địch phản kích, làm chủ khu vực quận lỵ từ 3 đến 5 ngày, kết hợp đồng loạt tiến công nổi dậy vào các ấp chiến lược, khu đồn trên toàn huyện, tiêu diệt địch, phá ách kìm kẹp giành quyền làm chủ, mở rộng vùng giải phóng; tạo điều kiện giành thắng lợi lớn hơn trong thời gian tiếp theo.

Huyện ủy và Ban Chỉ huy Huyện đội thống nhất thành lập Ban Chỉ huy chung gồm các đồng chí: Nguyễn Đức Bốn - Bí thư Huyện ủy, Nguyễn Hữu Dân - Huyện đội trưởng, Lê Định - Chính trị viên Huyện đội; phân công một đồng chí Thường vụ Huyện ủy phụ trách đấu tranh chính trị, một đồng chí Huyện ủy viên phụ trách Hà Lam; các đồng chí Huyện ủy viên, Huyện đội phó còn lại sẽ trực tiếp chỉ huy trên các hướng.

Diễn biến trận đánh

Từ ngày 9 đến ngày 20/8/1968, địch sử dụng 1 tiểu đoàn bộ binh cùng với 40 xe tăng tổ chức đánh phá, càn quét vào các xã Bình Hòa, Bình Dương, Bình Giang, Bình Triều, Bình Đào, Bình Phục và phía Đông quận lỵ. Trước tình hình đó, ta đã sử dụng một bộ phận Đại đội C9 bộ đội địa phương huyện phân tán phối hợp cùng với công binh, Đại đội 2 đánh tăng, du kích các xã đánh địch. Lực lượng còn lại tuyệt đối giữ bí mật, sẵn sàng đánh địch theo phương án đã duyệt. Trong 3 ngày tác chiến chống càn ta diệt 45 tên, bắn rơi 1 máy bay HU1A, đánh hỏng 4 xe tăng. Đến 16 giờ ngày 20/8, một tiểu đoàn địch thuộc Trung đoàn 5, Sư đoàn 2 ngụy và các đoàn binh định nông thôn rút về đứng chân tại khu vực thôn Hà Lam đến tối thì rút về căn cứ Tuần Dưỡng.

Sáng ngày 22/8, tại xã Bình Triều, Ban Chỉ huy Huyện đội kiểm tra lần cuối và lệnh cho các đơn vị bắt đầu xuất phát. 15 giờ, ngày 22/8 các đơn vị đến vị trí tập kết cuối cùng, bảo đảm an toàn tuyệt đối. Gần đến 0 giờ ngày 23/8, toàn bộ lực lượng tham gia trận đánh đều đã vào địa điểm triển khai, bảo đảm an toàn, bí mật, sẵn sàng chờ lệnh.



Đúng 0 giờ ngày 23/8/1968, Đại đội đặc công 1 nổ súng mở đầu cho trận đánh vào khu đồn Bình Đào, loại khỏi vòng chiến đấu 45 tên, đánh sập 4 nhà tôn, 1 lô cốt và 1 trại lính, bắt sống 5 tên thanh niên chiến đấu, làm chủ trận địa. Sau khi nghe hiệu lệnh nổ súng từ Đại đội 1 đặc công, bộc phá phóng, cối 82mm, 81mm bắn kiểm chế đồn Gò Thong và quận lỵ, ngăn chặn địch phản kích ứng cứu các khu vực ta tiến công. Đại đội V15 đánh chiếm khu vực phía đông nam ngã tư Hà Lam. Một trung đội du kích phối hợp đánh địch ở bến xe mới và xóm Đông Bắc ngã tư Hà Lam, khu vực trường học (nay thuộc khu vực Trường THPT Tiểu La). Đại đội V15 tiếp tục tổ chức hỏa lực bắn vào đồn Hiến binh - nhà lầu Thông Kỳ (nay thuộc khu vực bến xe), sau đó tổ chức một mũi lợi dụng địa hình phát triển đánh vào đồn Hiến binh. Khi bộ đội phát triển đến gần đồn Hiến binh, quân địch lợi dụng lô cốt và địa hình gần ngã tư Hà Lam chống cự quyết liệt. Đồng chí Đại đội trưởng V15 tổ chức hỏa lực B40 bắn sập lô cốt chi viện cho mũi bộ binh phát triển đánh vào đồn Hiến binh. Sau 25 phút chiến đấu, Đại đội V15 đã tiêu diệt toàn bộ quân địch còn lại tại các khu vực này.

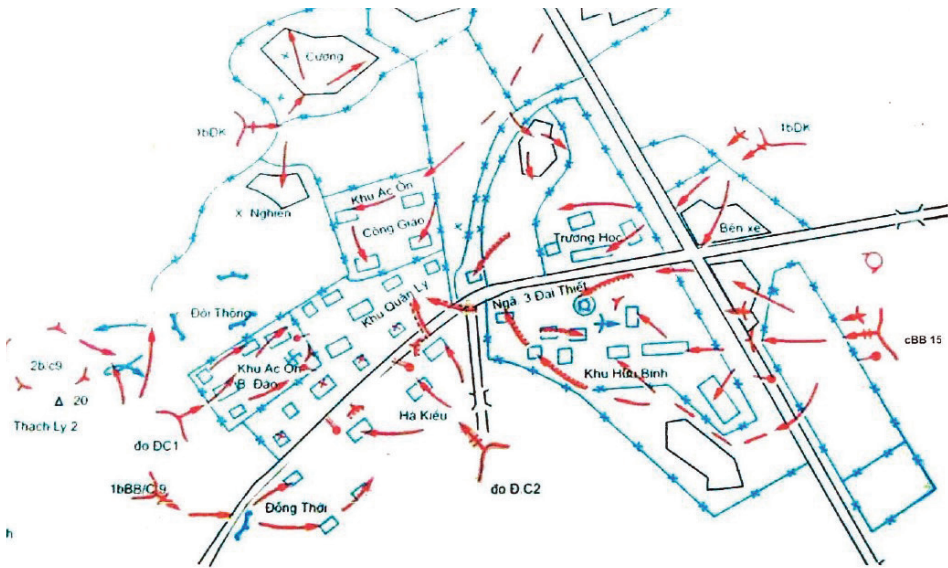
Để tạo điều kiện cho bộ đội phát triển, Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo công binh tiếp tục phóng 12 quả bộc phá và cối 81mm bắn cấp tập vào khu quận lỵ hành chính, kiểm chế địch. Đại đội V15 tiếp tục phát triển ép sát phía Đông Nam khu quận lỵ hành chính, để bắt liên lạc với đơn vị bạn. Sau đó sử dụng 1 mũi phối hợp cùng Đội 2 đánh chiếm tòa nhà phía Đông Nam khu hành chính. Như vậy, sau 2 giờ chiến đấu, Đại đội V15 phối hợp với các đơn vị bạn đã làm chủ khu Hiến binh, khu Tư Thiết, khu trường học và đánh chiếm được một phần khu quận lỵ hành chính. Trên hướng Tây Bắc và hướng Bắc hai trung đội du kích tập trung cánh phía Tây đồng loạt tiến công tiêu diệt địch, đánh chiếm tiêu diệt địch ở xóm Nghiêu, xóm Cương, xóm Thuấn. Sau hơn 1 giờ chiến đấu du kích kết hợp chặt chẽ với Nhân dân tiêu diệt bọn ác ôn và trung đội nghĩa quân, làm chủ toàn bộ các ấp.

Cùng thời gian trên, Đội 2 tiến công vào khu vực Hà Kiều, Đông Nam quận lỵ; một tổ phát triển đánh chiếm các lô cốt ở khu vực Hà Kiều. Sau 20 phút chiến đấu, lực lượng ta đã đánh sập một số lô cốt, 1 chi khu nhà cảnh sát quận, 1 hầm ngầm, loại khỏi vòng chiến đấu 72



tên (bao gồm 2 trung đội nghĩa quân và cảnh sát quận). Sau khi làm chủ khu vực Hà Kiều, Đội 2 tổ chức tảo trừ và sử dụng hỏa lực bắn thẳng vào quận lỵ. Trên hướng Tây Nam, 1 trung đội của Đại đội C9, đội công tác và du kích các xã nổ súng đánh địch ở ngã ba Đồng Thới, sau đó vận động đánh địch ở cầu Bốn Thước, phối hợp với đội công tác phá sạch khu đồn dân. Phát triển đánh vào “Hội trường tổ cộng” (nay thuộc khu vực Ban Chỉ huy Quân sự huyện) giải thoát cho 70 đồng chí đang bị địch giam giữ ở đây. Đồng thời, dùng B40 bắn sập 2 lô cốt tiền duyên phía Tây quận lỵ hành chính. Như vậy, đến tối ngày 23/8, ta cơ bản làm chủ thôn Hà Lam (trừ khu quận lỵ hành chính và đồi Gò Thong). Bộ đội, du kích tổ chức tảo trừ, thu chiến lợi phẩm, phát động quần chúng.

Tối ngày 23/8, địch sử dụng máy bay Đa-cô-ta thả pháo sáng và bắn đại liên xuống khu vực xung quanh để chặn đường rút của ta. Pháo từ núi Quế (Quế Sơn), Tứ Chánh (Bình Phục) bắn vào khu trung tâm quận lỵ, hỏa lực từ trong quận lỵ hành chính cũng bắn ra loạn xạ. Ban Chỉ huy Huyện đội lệnh cho 2 trung đội của Đại đội C9 vào chốt Thanh Ly (điểm cao 20), dùng cối 81mm bắn kiềm chế địch ở đồi Gò Thong, quận lỵ hành chính; dùng bộc phá phóng và cối 60mm kiềm chế địch ở Tứ Chánh. Đại đội V15 cơ động về phía Nam của thôn Hà Lam, tổ chức lực lượng đánh địch phản kích. Đội 1 đặc công cải trang cùng Đội công tác xã Bình Nguyên lót sát trước cổng quận lỵ hành chính, dùng lựu đạn khổng lồ và tiến hành tuyên truyền, vận động binh lính địch ra đầu hàng. Đội 2 và công binh cũng bố trí lực lượng sẵn sàng đánh xe tăng từ Tứ Chánh ra chi viện. Phối hợp với bộ đội, đội công tác, du kích các xã vận động Nhân dân nổi dậy, phá banh các khu đồn, áp chiến lược dọc trục đường số 1 từ Tuần D dưỡng đến Hà Lam ra Hương An; Nhân dân đập được 300 ụ chướng ngại vật trên đường số 1 để ngăn chặn địch. Công binh và du kích các xã đánh các ấp chiến lược Cẩm Lũ (Ngọc Phô, Bình Tú), thầy Lang; đánh sập cầu Cẩm Lũ, gây rối đồn Chợ Chiêu và khu vực Bàu Mịch (giáp giới giữa Bình Nguyên và Hương An). Ở phía Tây du kích các xã đánh vào ấp chiến lược Việt An diệt 4 tên thanh niên chiến đấu; đồng thời bắn mạnh vào đồn Việt An (Bình Lâm), núi Đất và núi Ngang (Bình Lãnh).



*Ảnh: Sơ đồ trận tiến công vào Quận lỵ
của lực lượng vũ trang nhân dân huyện Thăng Bình*

5 giờ 30 phút ngày 24/8, đại bộ phận du kích và bộ đội đã điều chỉnh xong đội hình bố trí ở các ấp xung quanh thôn Hà Lam. Một bộ phận nhỏ lực lượng du kích và đội công tác tiếp tục truy kích địch, phát động quần chúng, hướng dẫn Nhân dân phòng tránh bom, pháo địch phản kích đánh vào khu vực thôn Hà Lam.

Đúng như dự kiến của ta, lúc 6 giờ 24 phút, ngày 24/8, có 10 tên ác ôn chạy vào quận lỵ hành chính, chúng bị Đội 1 đặc công và đội công tác mai phục trước cổng quận diệt 8 tên, bị thương 2 tên. Cùng lúc này, ta tiếp tục dùng cối đánh vào cơ quan hành chính quận lỵ và đồn Gò Thông, gây cho địch một số thiệt hại, chúng hoang mang, dao động. Đúng 9 giờ, ngày 24/8, địch sử dụng một đại đội từ đồn Gò Thông ra phản kích, Đại đội C9 tổ chức lực lượng chiến đấu đánh bại 3 đợt tiến công của địch, giữ vững trận địa. Bị thiệt hại nặng, địch gọi pháo và 2 máy bay HU1A đến bắn phá trận địa, 14 giờ ngày 24/8, địch tiếp tục tổ chức phản kích lần thứ 4. Cán bộ, chiến sĩ Đại đội C9 vừa chặn địch, vừa sử dụng 1 mũi đánh vào bên sườn đội hình của chúng. Kết quả, ta diệt gọn 2 trung đội, thu 2 trung liên, giữ vững trận địa đến tối ngày 24.



Sau nhiều lần thất bại liên tiếp, địch không dám phản kích nữa, chúng chỉ sử dụng pháo và máy bay HU1A bắn phá ác liệt vào trận địa phòng ngự của quân ta.

Ở phía Đông quận lỵ, lúc 12 giờ, ngày 24/8, địch sử dụng xe tăng từ đồn Tú Chánh ra phản kích, trên đường cơ động, chúng bị công binh dùng mìn phá hủy 1 chiếc. Đội đánh tăng sử dụng B40 bắn cháy 1 xe khác, buộc chúng phải dừng lại trước đồn khoảng 300m, dùng hỏa lực trên xe bắn vào trận địa của ta. Chúng gọi pháo và máy bay HU1A chi viện, bắn phá dọn đường để chúng cơ động; ta bắn cháy 1 chiếc HU1A. Đến 14 giờ xe tăng địch mới ra đến Hà Lam và đến tối lại rút về đồn Tú Chánh. Suốt ngày 24/8, ta làm chủ xung quanh khu vực thôn Hà Lam. Hai ngày 25 và 26/8, ta chủ trương điều chỉnh lại đội hình, bộ đội rút ra đứng chân ở xung quanh quận như Thanh Lý, Liễu Trì, Chung Phước, Hà Lam, khu vực Dốc Sỏi và các ấp chiến lược dọc đường số 1. Buổi tối, tổ chức phát động quần chúng, truy lùng, diệt thêm 16 tên ác ôn có nhiều nợ máu; trong đó có 2 ủy viên Quốc dân đảng và diệt được 30 tên tể ngục khác. Tối 27/8, ta chuyển Đội 1 đặc công vào tập kích quân Mỹ đóng dã ngoại tại cổng Cây Ghen (khu vực Tuần Dưỡng), diệt 6 tên, bị thương một số tên, thu 3 súng. Đội 2 và công binh đánh sập cầu Kế Xuyên (Bình Trung), Đại đội V15 và du kích đánh vào khu đồn Kế Xuyên. Ngày 28/8, bộ binh, xe tăng địch càn xuống các xã phía Đông, đêm rút về lại cứ điểm.

Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Kết thúc trận đánh, ta đã tiêu diệt và làm tan rã 1 đại đội, 4 trung đội, đánh thiệt hại nặng 3 trung đội, loại khỏi vòng chiến đấu 252 tên (trong đó chết 157 tên, có 6 tên Mỹ, bị thương 95 tên), bắt 10 tên, đánh sập 2 cầu, phá hủy 8 lô cốt, bắn cháy và hỏng 3 xe tăng, thiết giáp, 1 xe Jeep, 1 xe GMC, phá hủy 4 khẩu pháo, bắn rơi và hỏng 2 máy bay lên thẳng, thu 143 súng các loại và nhiều quân trang, quân dụng khác. Đánh chiếm 19 ấp chiến lược, đưa 9.000 dân trở về làng cũ, phát triển 60 du kích, bổ sung 50 thanh niên vào lực lượng vũ trang tỉnh, huyện, xây dựng thêm 27 cơ sở du kích mật bên trong vùng địch. Ta hy sinh 28 đồng chí (có 15 bộ đội), bị thương 45 đồng chí (có 20 bộ đội).



Trận đánh thắng lợi đã góp phần tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phá tan nhiều ấp chiến lược, khu đồn, giải phóng hàng ngàn người dân, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân vào thắng lợi của cuộc kháng chiến, làm cho địch hoang mang, dao động. Tạo thuận lợi cho ta tiếp tục tiến công địch, góp phần hoàn thành phương hướng chỉ tiêu, nhiệm vụ của huyện trong giai đoạn tiếp theo. Qua đợt tiến công này, huyện đã nâng cao trình độ về mọi mặt, có kinh nghiệm chỉ đạo đấu tranh vũ trang, chính trị, binh vận trong quần chúng.

Từ trận đánh này, đã rút ra một số bài học trong chiến đấu và tổ chức chiến đấu. Đó là, cần phải quán triệt sâu sắc nhiệm vụ trên giao. Từ đó xây dựng kế hoạch tỉ mỉ, tuyên truyền, giáo dục, xây dựng quyết tâm cao cho toàn bộ lực lượng tham gia chiến đấu; cần phải phát huy sức mạnh tổng hợp của mọi lực lượng, công tác nắm địch, hiệp đồng chiến đấu giữa các lực lượng vũ trang phải chặt chẽ, đồng loạt tiến công địch; huy động, phát huy sức mạnh của quần chúng là công tác rất quan trọng để giành thắng lợi. Công tác chỉ đạo phải sâu sát, phải đi vào cụ thể của từng người, từng hướng, mũi, có biện pháp tỉ mỉ, dự kiến được những tình huống xảy ra, thì mới xử trí nhanh mọi khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ, đạt yêu cầu trên giao. Phải liên tục sử dụng lực lượng đánh vào vùng ven, tạo điều kiện hỗ trợ bên trong, giữ lấy chắc chắn bàn đạp, tạo thuận lợi cho ta liên tục tiến công vào bên trong, giành thắng lợi to lớn hơn, tiến tới chiếm giữ một thời gian nhất định.



QUÂN VÀ DÂN HUYỆN THẮNG BÌNH CHỐNG CÀN VŨ MINH 1 TỪ NGÀY 5 ĐẾN NGÀY 23 THÁNG 5 NĂM 1969^(*)

Thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, quân Mỹ rút dần về nước, phát triển quân nguy, xem bình định là điểm then chốt để giành dân, huy động nhân tài vật lực, đánh phá cơ sở cách mạng. Địch chọn Quảng Nam, Quảng Đà làm trọng điểm bình định, nên tập trung lực lượng lớn bao gồm quân Mỹ - nguy và chư hầu. Chúng tăng cường bắt lính, tung quân đánh phá ác liệt, nhiều khu vực chúng chà đi xát lại, hòng tách Nhân dân ra khỏi cách mạng. Ở vùng giải phóng chúng tung biệt kích, đánh bom tọa độ, bắn pháo, rải chất độc hóa học. Các xã vùng Đông, các vùng xung quanh thị xã, thị trấn đông dân cư, địch dùng lực lượng lớn từ 5 đến 11 tiểu đoàn bộ binh, hàng trăm xe tăng và nhiều cụm pháo, tàu chiến, ca nô, máy bay oanh tạc, đánh phá. Ngoài ra, chúng còn tung tay chân, cài gián điệp vào nội bộ của ta, gây nghi ngờ, âm mưu làm cho quần chúng thiếu tin tưởng vào cách mạng. Nhiều nơi chúng ra sức phát triển các đảng phái phản động, đẩy mạnh các hình thức chống chiến tranh du kích, phục kích, ám sát, giết hại cán bộ, vô hiệu hóa cơ sở cách mạng; gây ra nhiều vụ hãm hiếp phụ nữ, sát hại người già, trẻ em. Tại vùng Đông huyện Thăng Bình, từ năm 1969, địch liên tiếp mở các cuộc càn quét, đánh phá, nhằm bình định, giành dân, tiêu diệt lực lượng cách mạng. Tháng 5/1969, chúng tổ chức trận càn mang tên Vũ Minh 1, đánh phá dã man, tàn bạo. Quân và dân huyện Thăng Bình đã không ngừng nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần “Quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”, vận dụng linh hoạt phương châm “hai chân ba mũi giáp công”, từng bước làm thất bại trận càn của địch.

(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở tư liệu: “Báo cáo về cuộc càn Vũ Minh ở vùng Đông Thăng Bình”; Báo cáo số 02_54/LT lưu trữ tại Bộ Tư lệnh Quân khu 5.



Trận càn Vũ Minh 1 của Mỹ - ngụy

Trước khi tổ chức trận càn Vũ Minh 1, đầu năm 1969, địch đã tổ chức trận càn liên kết giữa quân Mỹ và quân ngụy có 45 xe tăng, trực thăng vũ trang chi viện đánh phá ác liệt, triệt hạ các thôn 1, 2, 5, 10, xã Bình Đào, thôn 3, 5, 6, xã Bình Dương, uy hiếp mạnh các thôn 1, 2, 7, 4, xã Bình Dương, thôn 8, 4, xã Bình Đào, đưa bọn bảo an, biệt chính về đóng tại miếu ông Mèo (Bình Đào), dồn dân Phước Long, Trà Đỏa vào khu vực chung quanh miếu ông Mèo.

Qua tháng 5/1969, chúng bắt đầu tiến hành trận càn Vũ Minh 1. Ngày 5/5, chúng huy động 2 tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ tiến vào thôn Tân An (Bình Đào), thôn 2, 3, 5, 6, xã Bình Dương, sử dụng 72 xe bọc thép từ phía Tuấn Dưởng hành quân ra càn quét, đánh phá. Phía xã Xuyên Thọ, Xuyên Phước, huyện Duy Xuyên địch huy động Trung đoàn 51 ngụy càn vào thôn 7, 1, 4, xã Bình Dương. Phía ngoài biển Đông chúng sử dụng 5 tàu thủy bắn pháo kết hợp với trực thăng vũ trang bắn phá, tập trung vào hai xã Bình Dương và Bình Đào. Âm mưu của chúng là đánh phá, tiêu diệt phong trào cách mạng, giành đất, giành dân, nối liền vùng Đông từ căn cứ Chu Lai đến thị xã Hội An và Đà Nẵng.

Vùng Đông của huyện Thăng Bình kéo dài từ Xuyên Thọ, Xuyên Phước (Duy Xuyên) đến Kỳ Anh (Bắc Tam Kỳ). Chúng tập trung đánh mạnh vào các thôn, xã có phong trào cách mạng phát triển mạnh như xã Bình Dương, các thôn Tân An, Phường Củi (Bình Đào) để làm rung chuyển, khủng bố Nhân dân, du kích các thôn, xã khác.

Trước trận càn chúng sử dụng chiêu bài chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng, tung tin càn lớn để gây hoang mang trong Nhân dân. Chúng tổ chức cho bọn phản động ở địa phương, các đoàn bình định nông thôn đi sâu vào cơ sở, nhất là tại các thôn có cơ sở, phong trào yếu như Phước Long, chúng bắt liên lạc với bọn có quan hệ chính trị phức tạp tại Bình Sa, Bình Hải, Bình Đào, Bình Dương, Bình Giang, Bình Hòa.

Chúng dùng xe tăng bắn phá vào xóm làng làm cho nhiều người già, trẻ em chết; số đồng bào bỏ chạy thì chúng dùng trực thăng vũ



trang đuổi theo bắn xối xả vào đoàn người. Chúng dùng xe tăng phá nát hầm hào trú ẩn của du kích và Nhân dân; chúng cho bọn bộ binh đóng lại trong thôn xóm, bắt đồng bào trụ bám, chủ yếu là người già, trẻ em, phụ nữ đem ra giết tại chỗ, điển hình như tại một xóm nhỏ của thôn Tân An chúng bắt 18 cụ già ra nằm sắp giữa bãi cát rồi dùng súng trung liên bắn chết hết hay như ở thôn 5, xã Bình Dương chúng bắt 45 người đem ra bắn rồi lòi xác bỏ khắp các ngã đường trong thôn, xóm để khủng bố tinh thần Nhân dân, đến 7 ngày sau Nhân dân, du kích mới chôn đồng bào được. Khi càn quét hễ bắt gặp ai là chúng bắn, không kể đó là già trẻ, gái trai, số Nhân dân bỏ chạy chúng cho máy bay HU1A truy đuổi bắn chết 75 người.

Nhân dân, du kích bám trụ rúc dưới hầm bí mật, chúng dùng chỉ điểm, cho quân lính xăm tìm hầm, bắt kể bụi cây nào chúng nghi ngờ có hầm là chúng dùng mìn đánh phá. Chúng hô hoán với nhau khẩu hiệu rất phản động, dã man “đốt sạch, giết sạch, phá sạch”, chúng đã đốt hầu hết nhà cửa, giết hại hầu hết trâu, bò, nhiều gia đình bám trụ không còn cái ăn, không còn nơi trú ngụ. Với thủ đoạn dã man của địch, nhiều nơi như thôn 6, 3, 5 xã Bình Dương, 100% nhà cửa, hầm bí mật đã bị tàn phá. Theo thống kê chưa đầy đủ, trong đợt càn này xã Bình Dương có 200 đồng bào bị chúng giết hại, xã Bình Đào có gần 100 người, tài sản, nhà cửa thiệt hại hơn 90%, chỉ còn số tài sản Nhân dân chôn giấu bí mật hoặc hoa màu đang ở ngoài đồng.

Gần đến ngày rút, chúng xúc gần 1.000 đồng bào Bình Dương và 500 đồng bào Bình Hòa đem vào khu dồn ở Chợ Đước (Bình Triều), xúc hết Nhân dân thôn Tân An vào khu vực miếu ông Mèo. Tại đây, chúng tổ chức tra tấn, đe dọa, bắt Nhân dân khai báo và tiến hành thanh lọc quần chúng. Chúng chia Nhân dân thành 3 loại: Loại 1 là gia đình cách mạng, loại 2 có quan hệ với cách mạng, loại 3 là quần chúng của nó. Sau đó, chúng phát cho mỗi người 1 thẻ thanh lọc có dấu hiệu riêng để quản lý.

Quân và dân Thăng Bình kiên cường chống càn Vũ Minh

Ngay những ngày đầu du kích xã, thôn Bình Dương cùng với một bộ phận nhỏ bộ đội huyện bám đánh diệt 95 tên Mỹ, đánh tan xác 4 xe tăng, bắn hỏng 4 máy bay. Du kích Bình Đào bám đánh diệt 45 tên,



hầu hết là bọn bảo an, biệt chính ở miếu ông Mèo. Tính từ ngày 5 đến ngày 10/5 bộ đội và du kích đã đánh diệt và bị thương 230 tên, có gần 100 lính thủy quân lục chiến Mỹ, đánh tan xác 4 xe tăng, 6 xe bọc thép M113, M141, bắn rơi 2 máy bay.

Đặc biệt, từ ngày 11/5 trở đi, phối hợp chặt chẽ với các chiến trường toàn tỉnh trong Chiến dịch Hè (Chiến dịch TP), bộ đội và du kích Thăng Bình liên tục đánh địch vào sâu trong vùng của chúng như tập kích Chợ Được, bao vây Hưng Mỹ, trụ lại ban ngày đánh địch nóng lẩn ra. Ngày 12/5/1969, Đội 1 đặc công của huyện tập kích địch tại xóm bà Xa (phía Tây Nam Gò Thong), diệt 1 tiểu đội bảo an, 1 trung đội dân vệ, chết 15 tên, bị thương 8 tên, thu 1 máy thông tin PRC10, 1 súng trung liên, 3 súng Cạc-bin, 10 lựu đạn và hơn 1.000 viên đạn. Du kích Bình Giang, Bình Đào, Bình Trung, Bình Sa liên tục chống càn tiêu diệt và bị thương 5 tên.

Ngày 13/5, du kích Bình Nam tiêu diệt và đánh bị thương 7 tên, bắt sống 1 tên ác ôn. Công binh huyện dùng mìn chặn đánh bọn địch từ Chợ Được đi càn diệt 1 xe M141. Ngày 14 tháng 5, Đội 1 đặc công dùng 12 đồng chí đánh vào xóm Thập Thượng (phía Nam đường 16) diệt 12 tên nguy, thu 2 súng, phá hủy 1 đại liên, 1 cối 60mm, đánh sập 15 nhà. Đội 2 đánh vào phía Nam Hà Kiều diệt và bị thương 3 tên. Ngày 15 tháng 5, Đội 2 đánh vào phía Nam Hà Kiều diệt 1 tên; du kích Bình Nam, Bình Hải chống càn diệt 3 tên, bị thương 1 tên Mỹ. Du kích Bình Dương chống càn diệt 5 tên Mỹ. Ngày 16/5, du kích Bình Sa tổ chức trận địa mìn chống càn diệt 3 tên Mỹ. Du kích Bình Dương chống càn tại các thôn 5, 6 diệt 6 tên Mỹ, bị thương 2 tên, phá 1 đại liên. Công binh huyện đánh sập cầu Cẩm Lũ. Du kích Bình Sa dùng chất nổ gài trong quả thơm diệt 3 tên nguy. Ngày 17/5, Đội 2 phục kích ca nô địch chạy vào chợ Bà, buộc địch phải quay lại. Bộ đội huyện đánh vào ấp Trùm Châu diệt và bị thương 7 tên. Du kích Bình Giang bắn rơi 1 máy bay HU1A. Ngày 19/5, Công binh huyện đánh mìn ở Trà Sơn diệt 2 xe M141.

Phong trào đấu tranh chính trị của Nhân dân, trước hành động tàn sát dã man của địch, ban đầu Nhân dân hoang mang, không dám đấu tranh chính trị, nhiều nơi dân bị giết, bỏ chạy hoặc bị xức vào vùng



địch. Các cấp ủy kịp thời đánh giá tình hình, đề ra biện pháp lãnh đạo Nhân dân bám trụ đấu tranh chính trị, hỗ trợ lực lượng vũ trang đánh địch, từ đó phong trào của quần chúng được khôi phục lại.

Trong khu đồn, trước thủ đoạn đe dọa khai thác thông tin của địch, quần chúng tự bảo nhau là khai không đúng tên, địch đưa bọn tể lưu vong về nhìn mặt thì bị quần chúng đấu lý phủ đầu, có người nói rằng: Ông đi xa lâu rồi, ông không sát địa phương, ông không còn nhận ra bà con xóm giềng, ông nói chúng tôi không nghe, ông làm không đúng sau này ông sẽ phải chịu trách nhiệm với Nhân dân. Chúng bảo khai cán bộ và du kích thì quần chúng khai tên những cán bộ và du kích đã hy sinh.

Đấu tranh để được về chỗ cũ làm ăn, sinh sống, đồng bào đã yêu cầu chúng cung cấp đủ mọi thứ làm cho chúng lúng túng, không có khả năng đáp ứng được, cuối cùng phải chịu thả Nhân dân Bình Dương, Bình Hòa về. Cũng có quần chúng kiên quyết không khai báo gì hết, quyết chết cũng không khai, quyết không đi vào ấp, khu đồn, như cụ Ngăm thôn Phường Củi (nay thuộc Trà Đỏa) xã Bình Đào, trong lúc giằng co với địch ông đã dùng rựa chém 3 tên ngụy rồi sau đó bị chúng sát hại.

Bị thiệt hại nặng trong Chiến dịch Hè trên chiến trường toàn tỉnh, nhất là bị rơi vào thế trận chiến tranh nhân dân, “hai chân ba mũi giáp công” của quân và dân Thăng Bình, đến ngày 15 và 16/5/1969, xe tăng rút hết; từ ngày 16 đến ngày 19/5 bọn lính thủy quân lục chiến rút hết; bọn Trung đoàn 51 rút dần ra Xuyên Thọ, Xuyên Phước, chỉ để lại 1 bộ phận ở thôn 7 và thôn 4, xã Bình Dương đến ngày 23/5 thì rút hết. Đối với Nhân dân đến ngày 22 và ngày 23 chúng thả hết dân Bình Dương và Bình Hòa về, chỉ còn lại 20 người Bình Dương không biết chúng đưa đi đâu hoặc đã thủ tiêu. Sau khi trở về chỗ cũ, cấp ủy kịp thời lãnh đạo đồng bào ổn định về tổ chức, dựng lại nhà cửa, hầm hào, khôi phục sản xuất. Tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân quyết tâm trụ bám, không hoang mang trước thủ đoạn chiến tranh tâm lý, hù dọa sẽ cản trở lại của địch.

Như vậy, từ ngày 5 đến ngày 23/5, quân và dân huyện Thăng Bình đã kiên cường chiến đấu chống càn Vũ Minh 1, mặc dù địch sử dụng thủ đoạn đánh phá ác liệt nhưng các cấp ủy địa phương đã bám sát



tình hình địa phương, bám sát Nhân dân để chỉ đạo chống càn; tuy lúc đầu có lúng túng nhưng về sau đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo để ra được phương thức đấu tranh phù hợp; số cán bộ, đảng viên bị địch xúc tát đã kịp thời bám sát, hướng dẫn quần chúng đấu tranh.

Cấp ủy cơ sở đã giữ được liên lạc với huyện, với tỉnh để tranh thủ sự lãnh đạo của trên, chỉ đạo lực lượng vũ trang thuộc quyền kiên quyết bám đánh địch, không chỉ ở xã trọng điểm mà cả tác chiến rộng khắp ở xã khác. Khi quần chúng bị lừa xúc đi đã kịp thời bám quần chúng giữ liên lạc từ bên ngoài vào để từng bước hướng dẫn quần chúng đấu tranh với địch. Sau khi Nhân dân trở về đã kịp thời lãnh đạo ổn định tình hình, xây dựng lại thôn, xã chiến đấu, đưa quần chúng trở lại thể đấu tranh hợp pháp.

Tuy vậy, quá trình lãnh đạo chống càn có một số vấn đề cần phải rút kinh nghiệm: Việc nắm địch chưa tốt, nhất là chưa nắm, đánh giá đúng âm mưu, thủ đoạn của địch, nên việc lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy lúc đầu còn lúng túng, bị động để dân mất thể đấu tranh, có nơi dân bỏ chạy, xảy ra tổn thất. Do không đánh giá được đúng âm mưu, thủ đoạn của địch nên việc làm công tác chính trị, tư tưởng cho Nhân dân chưa tốt, công tác an ninh không trấn áp được bọn nguy hiểm để chúng ra mặt hù dọa Nhân dân. Ở các thôn trọng điểm đánh trắng của địch, phương pháp trụ bám không phù hợp, số ở trên bị địch bắt đi, số Nhân dân, du kích còn ẩn nấp dưới các hầm bí mật không liên lạc được nên địch đã xăm tìm hầm gây ra một số tổn thất. Khi địch mạnh, du kích cần phải quần lộn quấy rối tiêu diệt địch, trong trận này có nơi du kích lộ diện đánh vỗ mặt khi địch rất mạnh, có nơi du kích mất tin tưởng vào khả năng, sức mạnh của mình, có tư tưởng trông chờ trên chi viện.

Mặc dù vậy, đánh bại trận càn Vũ Minh 1 là một chiến công rất lớn của quân và dân huyện Thắng Bình, đã thể hiện rõ tinh thần chiến đấu kiên cường, dũng cảm, mưu trí của quân và dân huyện nhà, gây cho địch nhiều thiệt hại, củng cố lòng tin của Nhân dân vào sức mạnh của mình và vào thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến. Chiến công này được Ban Chỉ huy Tỉnh đội Quảng Nam tổng kết, báo cáo Bộ Tư lệnh Quân khu 5 để rút kinh nghiệm chỉ đạo chống âm mưu, thủ đoạn càn quét, bình định của địch.



TRẬN PHỤC KÍCH ĐÁNH LỰC LƯỢNG BIỆT ĐỘNG QUÂN CÀN QUÉT TẠI GÒ MÈ, THÔN BÌNH KHƯƠNG CỦA DU KÍCH XÃ BÌNH GIANG NGÀY 19 THÁNG 6 NĂM 1969^(*)

Đầu năm 1969, R.Ních-xơn được bầu làm tổng thống Mỹ. Ngay sau khi lên cầm quyền, Ních-xơn đã thực hiện chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" tiếp tục thực hiện âm mưu bám giữ miền Nam. Thực chất của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" là "Đổi màu da trên xác chết", "Dùng người Việt đánh người Việt", bằng tiền của và vũ khí Mỹ, do người Mỹ chỉ huy. Mỹ triển khai hàng loạt biện pháp về quân sự, kinh tế, chính trị xảo quyệt, thâm độc để tiêu diệt cách mạng miền Nam. Biện pháp chủ yếu hàng đầu để thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" là tập trung toàn bộ lực lượng vào mục tiêu "Bình định nông thôn" bằng các chiến dịch có qui mô lớn.

Khoảng trung tuần tháng 6/1969, Tiểu đoàn 39 biệt động quân từ Hà Lam kéo xuống, tạm dừng chân tại đồn Chợ Đước, xã Bình Triều, chuẩn bị tiến quân đánh chiếm xã Bình Giang. Nhận được tin báo của cơ sở bên trong khu đồn Chợ Đước, cấp ủy, Ban Chỉ huy Xã đội họp khẩn xây dựng phương án chiến đấu phục kích tại Gò Mè, thôn Bình Khương. Đây là trận đánh xuất sắc của du kích xã Bình Giang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước diễn ra trên địa bàn huyện.

Bối cảnh tình hình

Gò Mè thuộc thôn Bình Khương, xã Bình Giang, địa hình xung quanh khu vực này khá trống trải, chủ yếu là các bờ mương của đồng ruộng. Thôn Bình Khương giáp ranh với xã Bình Triều là vùng địch kiểm soát, nên địch thường xuyên tổ chức các cuộc càn quét lấn chiếm,

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn, đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015.



lực lượng du kích phải liên tục chiến đấu bảo vệ vùng giải phóng. Các cơ quan của huyện, Đại đội V15, Đội 1 đặc công và các đơn vị của tỉnh thường xuyên trụ bám ở đây để bao vây tấn công tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch ở Bình Triều, Bình Phục. Thời tiết, đang là mùa khô, các ruộng nước, đồng ruộng đều cạn nước, đi lại dễ dàng, không ảnh hưởng đến cơ động lực lượng và chiến thuật của ta.

Trước khi diễn ra trận đánh, địch thường xuyên mở nhiều cuộc càn quét ra vùng tranh chấp xã Bình Giang để bảo vệ trục đường 16, khu đồn và đồn Chợ Đước. Chúng dùng xe tăng, xe bọc thép, xe cày ủi triệt hạ các bờ tre, san bằng làng mạc, nhà cửa, hầm hào; theo sau là lính bộ binh đốt phá, cướp của, đánh sập hầm hào tránh phi pháo, phá sạch hoa màu, ra sức xúc tạt dân đưa vào vùng chúng kiểm soát để lập khu đồn. Một số hầm bí mật, công sự chiến đấu được Nhân dân, du kích xã xây dựng kiên cố cũng bị xe cày ủi tước cả lên, một số cán bộ, du kích ẩn nấp dưới hầm bí mật bị cuốn theo và bị địch bắt. Địch thường xuyên sử dụng các loại máy bay như HU1A, “cá lẹp”, “tàu gạo”, “tàu rọ”, “tàu rà”...⁽¹⁾ suốt ngày quần lượn trên từng xóm làng và trên sông Trường Giang, để tìm kiếm các hoạt động của bộ đội, du kích, đồng bào ta. Pháo tầm xa trên hạm tàu ngoài biển, pháo 105, 155mm ở Núi Quế, Tuần Dưỡng bắn cầm canh suốt ngày đêm, gây rất nhiều khó khăn cho ta trong việc di chuyển, sản xuất, trụ bám chiến đấu. Có thể nói, vùng đồng ngày đêm không ngớt tiếng bom, pháo, tiếng mìn nổ, tiếng la hét của lính Mỹ, lính Nam Triều Tiên và quân ngụy; nhà cửa bị thiêu trụi, ruộng vườn bị cày ủi, làng xóm xác xơ, khói lửa ngút trời.

Về phía ta, cuối năm 1964, xã Bình Giang được giải phóng, Nhân dân giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Những năm từ 1965 đến 1969, thôn Bình Khương bị địch đánh phá ác liệt, một bộ phận Nhân dân bị địch xúc tạt đưa vào khu đồn Chợ Đước hoặc đưa lên Hà Lam. Tuy nhiên, hầu hết Nhân dân vẫn kiên cường trụ bám “một tấc không đi, một ly không rời”, nhiều gia đình có con em tham gia kháng

(1) Máy bay HU1B, có thân hình nhỏ gọn, nhưng được trang bị vũ khí rất mạnh, ta gọi là “cá lẹp”. Máy bay có thân hình giống chiếc gáo dừa, ta gọi là “tàu gạo”. Máy bay OH13, có thân hình giống chiếc rọ heo, dân ta gọi là “tàu rọ”. Máy bay OV-10, là loại trinh sát chỉ điểm thường xuyên bay lên vùng giải phóng, ta gọi là “tàu rà” hoặc “gọng bừa”.



chiến. Vùng giáp ranh với xã Bình Triều bộ đội, du kích, công binh bố phòng chống mìn, cạm bẫy dày đặc để ngăn chặn địch. Nhân dân đào hầm hào, công sự xây dựng nơi đây thành làng chiến đấu khá kiên cố và vẫn giữ được thể hợp pháp lại trong vùng địch để mua lương thực, thực phẩm, thuốc men về cất giấu cung cấp cho bộ đội, du kích chiến đấu.

Lực lượng du kích xã Bình Giang qua quá trình chiến đấu ác liệt, bị tổn thất hy sinh khá nhiều, đến giữa năm 1969 còn 22 đồng chí, đa số đã trải qua chiến đấu, có nhiều kinh nghiệm. Mặc dù địch đánh phá ác liệt, nhưng cán bộ, Nhân dân, đội viên du kích xã Bình Giang quán triệt sâu sắc nhiệm vụ giữ đất, giữ dân, giữ phong trào; kiên cường trụ bám quê hương, chiến đấu dũng cảm, sáng tạo nhiều cánh đánh hay, gây cho Mỹ - ngụy nhiều thiệt hại. Giữ vững hành lang, bàn đạp cho các lực lượng ta đột nhập tấn công quân địch Chợ Đước xã Bình Triều và vận chuyển vũ khí, trang bị từ căn cứ phía Tây xuống và chuyển thương bệnh binh dưới vùng Đông lên căn cứ phía Tây. Để chuẩn bị cho trận đánh, lực lượng của ta được trang bị 1 khẩu cối 60mm bắn ứng dụng, 1 thượng liên M60, 1 M79, còn lại súng tiểu liên AK, CKC, Cạc-bin, Ga-rân và lựu đạn.

Quá trình chuẩn bị trận đánh

Bình Giang là xã giáp ranh với vùng địch kiểm soát, nên chúng đánh phá ác liệt; đặc biệt, khi quân Mỹ thiết lập được hành lang càn quét bằng xe tăng từ Tú Chánh ra Tấn Viên đến động Nghĩa Từ thôn Ngọc Sơn xã Bình Phục ra các thôn Bình Khương, Bình Túy rồi ngược lên núi Quế, chúng đã gây cho xã rất nhiều khó khăn.

Nhận được thông báo, Tiểu đoàn 39 biệt động quân sắp càn quét xã Bình Giang, đồng chí Trần Văn Trí, Bí thư chi bộ triệu tập cán bộ chủ chốt của xã bàn biện pháp chống càn. Giao nhiệm vụ cho lực lượng du kích xã quyết tâm bám đánh, ngăn chặn bằng được quân địch càn quét vào thôn Bình Khương, nếu để chúng vượt qua thôn Bình Khương, tiến ra Bình Túy sẽ gây khó khăn cho các đơn vị đang chiến đấu ở vùng Đông.

Để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề này, Ban Chỉ huy Xã đội quyết định chọn khu vực Gò Mè xây dựng trận địa phục kích chặn đánh quân



địch từ hướng Phước Châu xã Bình Triều ra Bình Giang. Phương án chiến đấu được thông qua như sau: Du kích công binh xã dùng tất cả mìn đã cải tiến được (50 quả), mang ra khu vực gò mã vôi Bà Nam (bên phải Gò Mè), bố trí ở mỗi ngôi mộ một quả, ngụy trang kín đáo. Khẩu thượng liên M60, do đồng chí Trần Hoán, Xã đội phó chỉ huy cùng 2 chiến sĩ bố trí ngoài đập nước bên trái Gò Mè. Khẩu cối 60mm cải tiến của du kích xã (25 quả đạn), do đồng chí Trần Văn Trí, Bí thư chi bộ, Võ Thanh Vinh, Chính trị viên xã đội và xạ thủ Trần Chung đảm nhiệm, bố trí tại cổng 25, có nhiệm vụ bắn vào đội hình quân địch đang hành quân trên cánh đồng từ Phước Châu đến Gò Mè. Bộ phận chủ yếu có 4 đồng chí do đồng chí Đoàn Hằng làm xã đội trưởng; trang bị 1 khẩu M79, 2 khẩu AK, phục kích tại nương Cây Duối ông Quảng. Lợi dụng bờ đất và những gốc cây dương liễu lâu năm của nương Cây Duối đào công sự chiến đấu, ngụy trang kín đáo chờ địch.

Phương án phục kích chặn đánh quân địch càn quét được thông qua, phổ biến đến từng đội viên; đây là phương án táo bạo, bởi từ nương Cây Duối ông Quảng vào đến nương Xã Đổ, cổng 25 khoảng 300m, sau khi nổ súng ta rất khó cơ động rút lui, nhưng tạo được thế bất ngờ đối với quân địch. Ban Chỉ huy Xã đội tổ chức họp đồng và dự kiến một số tình huống chính như sau: Nếu địch đi không đúng dự kiến, ta giữ bí mật và sau đó rút về thôn Bình Túy chặn địch. Nếu địch đi đúng ý định, tổ chủ yếu chặn địch, các tổ hiệp đồng chiến đấu chi viện cho 4 đồng chí rút về nương Xã Đổ. Nếu máy bay, pháo binh địch phản ứng nhanh đánh vào trận địa thì ẩn nấp tại chỗ, chờ khi chúng giãn ra ta cơ động vào trong làng.

Diễn biến trận đánh

Đêm ngày 18/6/1969, lực lượng công binh du kích xã tổ chức gài 50 quả mìn quanh khu vực gò mã Bà Nam. Tổ chủ yếu ra khu vực Gò Mè đào công sự chiến đấu, ngụy trang kín đáo. Khẩu thượng liên M60 chiếm lĩnh xây dựng trận địa ngoài đập nước bên trái Gò Mè. Khẩu cối 60mm cũng đã bố trí trận địa sẵn sàng chiến đấu.

Đúng như dự kiến của ta, sáng ngày 19/6/1969, địch dùng pháo 105mm bắn phá vùng giải phóng xã Bình Giang, không gian như vỡ ra trăm ngàn mảnh, các thôn Bình Khương, Bình Túy chìm trong khói



lửa. Lính biệt động quân từ đồn Chợ Được bắt đầu đi ra Phước Châu (thôn 4 xã Bình Triều); súng lăm lăm trong tay, địch dè dặt tiến qua cánh đồng Gò Mè rộng khoảng 800m. 10 giờ, bộ phận đi đầu lọt vào trận địa phục kích của du kích xã.

Lực lượng ta quá ít, do vậy phải đánh thật gần mới ghìm đầu và có cơ hội hất ngược chúng ra khỏi trận địa, khiến chúng phải khiếp sợ. Xã đội trưởng động viên anh em bình tĩnh, khi chúng chỉ còn cách trận địa 10m, các đồng chí Hằng, Mạnh, Chiêu, Vĩnh đồng loạt nổ súng. Các chiến sĩ sử dụng súng M79, AK và hàng chục quả lựu đạn M26 đánh tới tấp vào toán địch xung kích đi trước, ngay phút đầu ta diệt được 14 tên trước trận địa.

Khẩu thượng liên M60 bố trí bên phải Gò Mè bắn rất rát cắt ngang đội hình địch ở giữa cánh đồng Gò Mè; cối 60mm cũng đã bắn cấp tập, đạn nổ chính xác vào đội hình của chúng ở phía sau. Quân địch ở bộ phận đi trước còn sống sót hết hoảng tháo chạy vào khu vực mã vôi Bà Nam để ẩn nấp và chống trả, chúng vấp nổ nhiều quả mìn, hàng chục tên chết tại chỗ.

Trận đánh đầu tiên đạt kết quả cao và đúng ý định của ta, 3 đồng chí phụ trách khẩu thượng liên M60 ở ngoài bờ đập đã cơ động về làng An Giáo; khẩu cối 60mm cũng không còn bắn ra cánh đồng Gò Mè. Riêng 4 đồng chí ở khu vực bờ mương Cây Duối ông Quảng chưa kịp di chuyển về mương Xã Đỗ để vào làng thì máy bay HU1A của địch lao đến bắn phá vào trận địa của ta, các đồng chí phải dựa vào công sự ẩn nấp tại chỗ.

Trước tình thế đó, nhằm hạn chế thương vong do phi pháo địch gây ra và tạo thế bất ngờ cho những trận giáp chiến tiếp theo, các đồng chí lôi xác những tên lính chết trước trận địa vào gần công sự, để máy bay địch không đánh vào khu vực ta ẩn nấp. Trong khi lôi xác địch, đồng chí Nguyễn Chiêu phát hiện còn một tên bị thương, hấn xin hàng, Chiêu bắt dẫn về công sự băng bó vết thương.

Đúng như nhận định của ta, máy bay HU1A nhiều lần quần thảo, bắn đại liên, rốc két, nhưng chúng không bắn vào các công sự có những tên lính chết phơi xác. Pháo 105mm của địch ở Hà Lam, Núi Quế, cối



81mm ở Chợ Đước cũng bắn ra khu vực An Giáo, không bắn vào Gò Mè. Khoảng 11 giờ, 3 chiếc máy bay phản lực từ Đà Nẵng bay đến ném bom làng An Giáo, cổng 25, sau đó bay về.

Du kích xã táo bạo đưa lực lượng ra phục kích giữa một khu vực xung quanh là đồng trống; trong quá trình chiến đấu du kích sử dụng hỏa lực cối 60mm, thương liên M60 và súng tiểu liên AK, nên địch nghi là bộ đội chủ lực của ta về chiến đấu; do vậy chúng không dám xua quân ở Chợ Đước, Phước Châu ra Gò Mè phản kích lấy xác đồng bọn.

Khoảng 11 giờ 30 phút, lực lượng của ta dẫn tù binh, lợi dụng địa hình cơ động về nương Xã Đỗ an toàn. Ban Chỉ huy Xã đội đưa tên tù binh về Bình Túy giao cho huyện xử lý.

Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Kết thúc trận đánh, ta tiêu diệt tại chỗ 14 tên, vương đạp mìn và bị hỏa lực cối 60mm, thương liên M60 của ta chết 25 tên, ta thu 1 máy PRC25 và hơn 30 quả lựu đạn M26. Số súng tiểu liên AR15 và quân dụng của những tên chết trước trận địa ta không thu mà phá hủy. Lực lượng của ta an toàn, sử dụng hết 20 quả đạn cối 60mm, 300 đạn thương liên M60, 25 quả lựu đạn M26, 150 đạn AK, 10 quả M79, 50 quả mìn.

Đây là trận phục kích nổi tiếng của du kích địa phương, là trận đánh xuất sắc, có ý nghĩa rất lớn là bẻ gãy trận càn quét của lực lượng biệt động quân tinh nhuệ, bảo vệ vững chắc vùng giải phóng, động viên khích lệ tinh thần trụ bám chiến đấu của du kích và Nhân dân Bình Giang trong những năm ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Qua trận đánh rút ra bài học về xây dựng quyết tâm chiến đấu, sẵn sàng chấp nhận hy sinh, hăng hái tiến công tiêu diệt một bộ phận lực lượng biệt động quân tinh nhuệ gian ác của địch, khiến cho chúng phải khiếp sợ. Đó còn là bài học về nắm chắc địa hình, dự kiến chính xác đường tiến quân của địch, xây dựng trận địa phục kích hiểm, tạo thế bất ngờ. Trận phục kích còn để lại bài học về sử dụng lực lượng, bố



trí bãi mìn hợp lý. Trong quá trình chiến đấu ta lôi xác địch để trước thành công sự là ý tưởng độc đáo, nhằm hạn chế tổn thất do máy bay, pháo binh của địch đánh phá vào trận địa.

Trận đánh đã lùi xa về quá khứ hơn 50 năm, nhưng đây là những năm tháng không thể nào quên của đất và người Bình Giang, Thăng Bình anh hùng. Các đồng chí đã sống, chiến đấu giữa đạn bom ngút trời, nhưng trong bất cứ hoàn cảnh, điều kiện và tình huống nào, những du kích can trường của xã cũng bình tĩnh tìm ra cách xử trí để tồn tại phục vụ Nhân dân. Chính ý chí căm thù giặc sâu sắc và tình yêu quê hương đất nước sắt son đã giúp các đồng chí vượt qua mọi cạm bẫy của quân thù. Tái hiện lại trận đánh nhằm góp thêm tiếng nói ngợi ca những con người đã ngoan cường, anh dũng chiến đấu hy sinh, để hôm nay chúng ta hưởng trọn vị ngọt của hòa bình, hạnh phúc.



ĐỘI I ĐẶC CÔNG TỈNH QUẢNG NAM TIÊU DIỆT CỨ ĐIỂM CHỢ CHIỀU, XÃ BÌNH TÚ ĐÊM NGÀY 8 THÁNG 12 NĂM 1969^(*)

Cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân (T25) và hai chiến dịch Hè (X_1 , Thu (X_2) năm 1968, quân và dân huyện Thăng Bình đã diệt hàng trăm tên Mỹ - ngụy, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh, góp phần làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Pa-ri. Tuy nhiên các lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Nam nói chung, huyện Thăng Bình nói riêng bị tổn thất nghiêm trọng, chưa kịp bổ sung. Năm 1969, quân Mỹ, quân chư hầu và quân ngụy đánh phá ác liệt, xức tát hầu hết Nhân dân vùng giải phóng vào vùng chúng kiểm soát. Tăng cường rải chất độc hóa học, hủy hoại môi sinh môi trường, dùng các loại máy bay lên thẳng, kết hợp với “Mỹ kếp”, “Mỹ lết” chống lại chiến tranh du kích của ta.

Giữa lúc cuộc kháng chiến của Nhân dân ta trở nên khó khăn hơn bao giờ hết, thì vào đầu tháng 9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vĩ đại của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, người Cha thân yêu của các lực lượng vũ trang ta qua đời tại Thủ đô Hà Nội. Lợi dụng sự kiện Bác Hồ từ trần, địch ra sức tuyên truyền, nhằm làm lung lay tư tưởng, niềm tin của cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân ta đối với sự nghiệp chiến đấu giải phóng miền Nam.

Trên chiến trường Quảng Nam, Quảng Đà, ngày 7/9/1969, Quân Mỹ, quân Nam Triều Tiên và quân ngụy mở trận càn “Vũ Minh 3” đánh phá vùng Đông các huyện Duy Xuyên, Quế Sơn, Thăng Bình. Đến lúc này địch không còn dùng thủ đoạn mị dân nữa, mà hễ đồng bào ta đấu

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn, đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015



tranh là chúng xả súng bắn chết, thực hiện biện pháp đốt sạch, phá sạch. Đây là thủ đoạn tàn bạo, phơi bày bản chất phát xít của quân xâm lược và bè lũ tay sai.

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác Hồ: “Dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm hoặc lâu hơn nữa, nhân dân Việt Nam quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược...” cán bộ, chiến sĩ Đội 1 đặc công tỉnh Quảng Nam quyết biến đau thương thành hành động, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, nỗ lực vượt qua khó khăn, luôn sẵn sàng đánh hiểm, tiêu diệt quân thù lập chiến công dâng lên Bác Hồ kính yêu.

Bối cảnh tình hình

Cứ điểm Chợ Chiều, nằm hai bên đường số 1, thuộc thôn Ngọc Phô, xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, phía Nam khoảng 5 km là căn cứ Tuần Dưỡng; phía Đông giáp xã Bình Sa; phía Bắc giáp đồn Tứ Chánh; phía Tây giáp đồng ruộng. Xung quanh điểm Chợ Chiều là đồng ruộng trống trải, làng mạc ở xa, khả năng giữ được yếu tố bí mật cao. Thời tiết, đang là mùa Đông, trời rất tối và lạnh, ruộng ngập nước ta rất khó cơ động tiếp cận mục tiêu.

Lực lượng địch ở Chợ Chiều có 1 trung đội biệt chính, 2 tiểu đội thám báo quận Thăng Bình, 1 trung đội nghĩa quân xã Bình Tú; quân số 85 tên, do tên trung úy Công, khét tiếng ác ôn chỉ huy. Ngoài ra còn có mâm hội đồng xã Bình Tú và bọn ác ôn các nơi khác, ban đêm tập trung về ở bên trong cứ điểm. Địch xây dựng điểm Chợ Chiều thành 2 khu: Khu phía Đông đường do trung đội biệt chính và 2 tiểu đội thám báo chốt giữ. Đây là khu phòng ngự then chốt, chúng xây dựng 20 lô cốt lớn nhỏ, 1 hầm ngầm chỉ huy. Khu phía Tây do trung đội nghĩa quân xã Bình Tú chốt giữ. Bên trong chúng bố trí thành 3 khu riêng biệt, có hàng rào ngăn cách tách rời nhau. Tất cả các lô cốt địch xây bằng bao đất, giữa các lô cốt có giao thông hào nối liền nhau, chúng rào một lớp bùng nhùng bao quanh từng lô cốt. Địch ở cứ điểm Chợ Chiều được trang bị 1 khẩu cối 60mm, 2 khẩu thượng liên M60, 6 khẩu súng M79, còn lại là súng tiểu liên AR15, Ga-rân, Cạc-bin, mìn Clây-mo, lựu đạn. Bọn tể ngục ác ôn đều được trang bị các loại súng, sẵn sàng chống trả quyết liệt khi bị ta tấn công.



Về phía ta, đơn vị thực hành trận đánh có Đội 1 đặc công tỉnh, được thành lập từ đầu năm 1960. Mùa hè năm 1969, thực hiện chủ trương của trên, đơn vị tiến hành xây dựng huấn luyện bộ đội thật tinh nhuệ, quyết tâm đánh địch mà đi, mở đường mà tiến. Tháng 10 năm 1969, đội 1 luồn sâu xuống vùng Đông, tập kích tiêu diệt gọn chốt điểm Núi Chùa - Ngọc Sơn, (nay thuộc xã Bình Phục), tạo nên khí thế mới. Về tình hình Nhân dân, năm 1969, Mỹ - ngụy dồn sức phản kích hết sức quyết liệt, xúc tát Nhân dân vào các khu đồn, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, cài cắm gián điệp, bôi đen quần chúng, bắt một số người gia nhập vào các đảng phái phản động. Chúng ra sức phao tin người này làm được việc này, người kia làm được việc khác để lũng đoạn tư tưởng, làm cho mọi người nghi kỵ lẫn nhau. Nhưng Nhân dân bị dồn vào sinh sống trong cứ điểm Chợ Chiều hầu hết là dân vùng giải phóng có quan hệ tốt với cách mạng. Mặc dù bị địch kèm kẹp gắt gao, bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt, thâm độc, nhưng họ vẫn luôn sẵn sàng che chở giúp đỡ lực lượng ta khi có điều kiện.

Quá trình chuẩn bị trận đánh

Tháng 11/1969, Tỉnh ủy, Ban Cán sự - Ban Chỉ huy Tỉnh đội Quảng Nam chủ trương chỉ đạo các lực lượng vũ trang tiếp tục đánh cho quân Mỹ những đòn thật đau, tiêu diệt và làm tan rã lực lượng nguy quân, nguy quyền ở cơ sở; phát động quần chúng nổi dậy, làm chủ nông thôn và các địa bàn chiến lược vùng rừng núi, đánh bại kế hoạch “bình định cấp tốc” của địch. Trong đợt hoạt động cuối năm, Ban Chỉ huy Tỉnh đội sử dụng Đội 1 đặc công, tập kích cứ điểm Chợ Chiều, tiêu diệt lực lượng kèm kẹp, mở phong trào cho xã Bình Tú. Tạo thế, giữ thế, lôi kéo, chi viện cho vùng Đông đang bị địch tập trung đánh phá bình định gom dân.

Nhận nhiệm vụ của tỉnh giao, ngày 29/11/1969, cấp ủy, Ban Chỉ huy Đại đội họp quán triệt nhiệm vụ, đề ra kế hoạch lãnh đạo đơn vị ra sức làm công tác chuẩn bị, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu.

Giữa những ngày mùa đông mưa phùn, gió lạnh, từ căn cứ bàn đạp xã Bình Phú, những cán bộ, trinh sát dày dạn kinh nghiệm của đơn vị bám địch, mở đường xuống Bình Tú. Các đồng chí Ngô Viết Hữu, đội trưởng, Nguyễn Văn Văn, chính trị viên phó và đồng chí Hường, đội



phó mỗi người phụ trách một hướng, đột nhập vào kiểm tra cấu trúc vật cản, chiến hào, lô cốt của địch trong và ngoài cứ điểm. Các tổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đã vượt qua hết các lớp rào, vào đến tận chiến hào, đếm từng lô cốt của địch, rồi rút ra an toàn, giữ được bí mật tuyệt đối. Vì thời gian quá gấp, ngoài việc trực tiếp đột nhập vào bên trong kiểm tra mục tiêu và đường tiếp cận, đoàn đi chuẩn bị chiến trường phối hợp và yêu cầu đội công tác xã Bình Tú cung cấp thêm tình hình cụ thể. Đội công tác xã sử dụng cơ sở dùng các phương tiện xe đồ, xe đạp nhiều lần qua lại trên đường số 1, vẽ chính xác các mục tiêu hầm ngầm, lô cốt, chòi gác của địch bố trí cả trên và dưới đường số 1. Qua hai nguồn trinh sát, đã giúp đoàn cán bộ hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chiến trường trong thời gian ngắn nhất.

Trên cơ sở kết quả chuẩn bị chiến trường, cấp ủy, Ban chỉ huy Đội 1 xây dựng phương án đánh cứ điểm Chợ Chiều; ngày 4/12/1969, báo cáo quyết tâm chiến đấu với Ban Chỉ huy Tỉnh đội. Đơn vị vận dụng chiến thuật bí mật tập kích; bộ đội bí mật khắc phục vật cản, mật tập luồn sâu vào bên trong, áp sát lô cốt địch, đồng loạt dùng thủ pháo, lựu đạn, B40 đánh các mục tiêu chính; sau đó phát triển tiêu diệt từng mục tiêu, làm chủ chiến trường, bắt tù binh, thu vũ khí và rút nhanh ra khỏi trận địa.

Về chọn hướng tiến công, ta xác định hướng Đông là hướng chủ yếu (mũi điểm), do đồng chí Sơn, mũi trưởng chỉ huy, có nhiệm vụ tiêu diệt khu trung tâm chỉ huy, điện đài của địch. Sử dụng lực lượng gồm 7 đồng chí, trang bị 1 khẩu B40 (4 quả đạn), 2 khẩu AK, 1 khẩu K54, còn 3 đồng chí thủ pháo viên; mỗi đồng chí mang theo 12 quả lựu đạn, thủ pháo. Hướng thứ yếu 1 (diện 1) - hướng Bắc, có 5 đồng chí, do đồng chí Chuyên, mũi trưởng chỉ huy. Tổng quân số tham gia trận đánh có 19 đồng chí, gồm 3 cán bộ đại đội, 2 cán bộ mũi trưởng, 1 mũi phó.

Hầu hết đã qua thử thách, dày dạn kinh nghiệm chiến đấu. Đồng chí Ngô Viết Hữu, đội trưởng chỉ huy chung trận đánh, đi trên hướng chủ yếu. Ngoài ra còn có 1 tổ du kích xã Bình Tú đứng ở vòng ngoài (phía Tây), bảo vệ hành lang lui quân cho đơn vị.

Với lối đánh sở trường “nở hoa trong lòng địch”, do vậy kế hoạch hiệp đồng nhất quyết phải ưu tiên cho mũi chủ yếu; lấy điểm nổ tại hầm



sở chỉ huy địch làm hiệu lệnh chung cho toàn trận đánh. Trong quá trình chiến đấu, nếu mũi chủ yếu gặp khó khăn, mũi thứ yếu 1 (diện 1) đánh qua khu chỉ huy, điện đài để chi viện. Nếu mũi thứ yếu 2 (diện 2) ở phía Tây đường số 1 gặp khó khăn, thì mũi chủ yếu và mũi thứ yếu 1 (diện 1) có nhiệm vụ đánh thẳng qua khu nhà thờ và các lô cốt 22, 23, 24 chi viện cho mũi diện 2.

Diễn biến trận đánh

Sau ba ngày gấp rút hoàn thành mọi công tác chuẩn bị, chiều ngày 6 tháng 12, Ban chỉ huy Đội 1 tiến hành hạ mệnh lệnh chiến đấu, giao nhiệm vụ cho từng cán bộ, chiến sĩ trên bản đồ. Tuy nhiên, đến sáng ngày 7 tháng 12 năm 1969, các đồng chí đi nhận thủ pháo, lựu đạn của tỉnh cấp cho đơn vị, bị quân “Mỹ lết” ngăn chặn hành lang không về kịp. Đơn vị phải mượn thủ pháo, lựu đạn của Tiểu đoàn 72 trang bị cho bộ đội để kịp bước vào trận đánh. Trưa ngày 7/12/1969, tại một cánh rừng già ở thôn 1 xã Phước Sơn huyện Quế Tiên, cán bộ, chiến sĩ Đội 1 xuất phát hành quân xuống xã Bình Phú tạm dừng, để cán bộ trinh sát theo dõi các hoạt động của bọn “Mỹ lết”. Đang giữa mùa Đông, mưa phùn rã rích nên trời tối rất nhanh, cơm nước xong, 17 giờ ngày 8/12, đơn vị rời khỏi vị trí tạm dừng tiếp tục tiến xuống vùng địch. Đường hành quân trơn trượt, nhầy nhụa, nhưng đến 20 giờ, toàn đơn vị đã đến vị trí tập kết cuối cùng cách điểm Chợ Chiều khoảng 200m.

Tại vị trí tập kết cuối cùng, chỉ huy trận đánh nhắc lại nhiệm vụ, ký tín ám hiệu, động viên củng cố quyết tâm cho cán bộ, chiến sĩ và tiến hành ngụy trang (dùng than củi, nhọ nổi trộn với lá khoai lang và dầu phụng bôi lên khắp người, chống mưa làm trôi màu ngụy trang). 20 giờ 30 phút, các mũi triển khai chiếm lĩnh trận địa. Hai mũi chủ yếu và thứ yếu 1 vượt đường số 1 xuống phía Đông đường, đi về hướng mở cửa. 20 giờ 50 phút, các mũi bắt đầu mở rào, khắc phục vật cản mật tập vào bên trong. Bộ đội hành tiến, đội hình 1 hàng dọc, nhích dần, trườn lên từng khúc, đến 22 giờ, hầu hết cán bộ, chiến sĩ ở các mũi đã vượt qua hết 14 lớp rào vào bên trong đồn địch. Mũi chủ yếu (mũi điểm), sau khi vượt qua hết các chướng ngại vật, 2 đồng chí Khanh và Thanh ở tổ thọc sâu tiếp tục tiếp cận các lô cốt chỉ huy và điện đài của địch. Hai đồng chí ở tổ 2 bí mật tiếp cận lót sẵn ở lô cốt số 5 và số 7. Tổ 3, khẩu



B40 lấy điểm ngắm và chuẩn bị phân tử xạ kích sẵn ở lô cốt số 6, hai đồng chí lót sẵn ở lô cốt số 14 và số 8. Mũi thứ yếu 1, hai đồng chí vào được bên trong đang tiếp cận lô cốt 17 và 19, còn lại 3 đồng chí vào đến ngoài hàng rào thì dừng lại đợi lệnh. Mũi thứ yếu 2 ở phía Tây cũng đã vượt qua hết các lớp rào nằm chờ lệnh. Trời vẫn mưa, có lúc nặng hạt, bọn lính biệt chính, thám báo, nghĩa quân và lực lượng phòng vệ dân sự canh gác trên quốc lộ hầu như chui rúc trong các lô cốt. Trận địa rất yên tĩnh. Ta giữ được bí mật địch không hề hay biết.

22 giờ 15 phút, đồng chí Thanh ở tổ thọc sâu vào đến cửa lô cốt số 2, tên địch ở trong lô cốt phát hiện bất ngờ cất tiếng hỏi “Ai đi đó bây”. Một loạt điểm xạ ngắn của khẩu tiểu liên AK nổ dồn tan phá vỡ không gian tĩnh mịch. Hiệu lệnh chiến đấu đã điểm, lập tức cứ điểm Chợ Chiều bị nhấn chìm trong ánh chớp giạt liên hồi, kèm theo tiếng nổ dữ dội của hỏa lực B40, thủ pháo, lựu đạn.

Sau khi bắn tiêu diệt tên địch trước cửa lô cốt số 2, đồng chí Thanh đánh tiếp quả thủ pháo vào bên trong kết liễu quân địch đang ngủ, phá hủy điện đài của chúng. Nghe súng nổ, đồng chí Khanh nhanh chóng đánh 2 quả thủ pháo vào hầm chỉ huy gần trụ cờ, địch không kịp trở tay. Cùng lúc, tổ 2 tiêu diệt 2 lô cốt số 5 và số 7, khẩu B40 bắn 1 phát diệt lô cốt số 6; tổ 3 diệt lô cốt số 14. Mũi thứ yếu 1, các đồng chí lót sẵn ở 2 lô cốt số 17 và 19 đánh vào bên trong mỗi lô cốt 2 quả thủ pháo diệt địch. Mũi thứ yếu 2, khẩu B40 bắn 1 phát vào ngôi nhà chính giữa, đạn trượt lao vút xuống nổ ngoài hàng rào phía Đông. Như vậy ngay trong phút đầu nổ súng ta diệt được 7 lô cốt.

Với tinh thần chủ động tiến công tiêu diệt gọn quân địch, hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao, cán bộ, chiến sĩ Đội 1 tiếp tục phát triển chiến đấu và trận đánh diễn biến theo chiều hướng thuận lợi.

Ở mũi điểm, sau khi diệt xong 2 lô cốt và hầm chỉ huy, một tên địch dưới hầm ngấm chui lên cửa hầm hỏi “pháo kích hay gì đó bây?” Đồng chí Khanh ở tổ thọc sâu phát hiện liền đánh liên tiếp 2 quả lựu đạn vào khu vực cửa hầm ngấm, gần cột cờ. Tên địch vừa chui ra khỏi cửa hầm ngấm hốt hoảng chạy vào một mô đất ẩn nấp, đồng chí Thanh phát hiện bắt sống, khai thác nóng sau đó bắn chết. Biết được cửa hầm ngấm, hai đồng chí bí mật tiếp cận đánh 2 quả thủ pháo xuống hầm



diệt hết quân địch, làm chủ khu trung tâm trận địa. Tổ 2, sau khi diệt xong hai lô cốt số 7 và số 5, hai đồng chí phát triển đánh tiêu diệt lô cốt số 4, nhà ở và lô cốt số 3 gần đường số 1, khóa chặt hướng Nam, không cho địch tháo chạy. Tổ 3, sau khi diệt xong lô cốt 14, một đồng chí phát triển vào bên trong diệt các lô cốt số 8, 9, 10; một đồng chí theo giao thông hào diệt lô cốt 15, bắt được liên lạc với mũi thứ yếu 1.

Mũi thứ yếu 1, khi nổ súng, 3 đồng chí còn ở ngoài rào cuối cùng nhanh chóng vượt rào vào bên trong phối hợp chiến đấu. 1 đồng chí phát triển tiêu diệt các lô cốt số 13 đánh sang lô cốt số 18; 1 đồng chí diệt các lô cốt số 12, 11, bắt liên lạc mũi chủ yếu; 1 đồng chí rẽ sang phải cùng đồng chí vào trước ở lô cốt số 19, đánh diệt các lô cốt 20, 21, khóa chặt hướng Bắc. Đồng chí diệt lô cốt số 17, theo giao thông hào diệt lô cốt số 16 bắt liên lạc với mũi chủ yếu.

Sau khi diệt xong các mục tiêu quy định, các mũi, các tổ quay lại đánh bồi lần 2, tảo trừ diệt sạch quân địch ở các lô cốt mình đảm nhiệm. Sau 15 phút chiến đấu ta tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn khu biệt chính, thám báo của địch ở phía Đông, bộ đội tập kết tại khu vực trung tâm gần trụ cờ.

Mũi thứ yếu 2, sau khi nổ súng đồng chí Phi, mũi trưởng và 1 chiến sĩ đánh vào ngôi nhà bên phải; đồng chí Vân, Chính trị viên phó cùng một chiến sĩ đánh lướt qua ngôi nhà chính giữa, phát triển vào tiêu diệt các lô cốt số 22, 23, 24. Đồng chí xã đội trưởng Bình Tú cùng 1 chiến sĩ đánh vào nhà bên trái, đồng chí chiến sĩ vào trước đánh 1 quả thủ pháo, đồng chí xã đội vào sau đánh chống lên 1 quả lựu đạn, làm đồng chí chiến sĩ bị thương.

Trong quá trình chiến đấu, mũi trưởng thứ yếu 2 không nắm được đội hình đơn vị, đánh xong một số mục tiêu, anh em tự động lui ra ngoài rào khi chưa có lệnh, bỏ sót 2 ngôi nhà ở phía nam khu vực nhà thờ. Địch dùng máy bộ đàm gọi quân ở quận lý chỉ viện và tổ chức cho bọn nguy quyền chống cự; khẩu trung liên bắn mạnh ra xung quanh ngăn chặn ta phát triển tiến công. Một số tên tề nguy ác ôn chạy về hướng khu định cư lẫn trốn.

Trận đánh phát triển thuận lợi, nhưng mũi chủ yếu và thứ yếu 1



không bắt liên lạc được với mũi thứ yếu 2. Trong khi đó địch tổ chức chống trả, đồng chí Ngô Viết Hữu tổ chức 2 tổ, mỗi tổ 3 đồng chí đánh sang chi viện. Một tổ vượt qua đường đánh vào 2 ngôi nhà địch cố thủ, diệt tên Thành ác ôn và khẩu trung liên. Một tổ vượt qua đường tảo trừ diệt bọn địch sống sót ở khu vực các lô cốt số 22, 23, 24, bắt sống 2 tên thu 1 súng AR15.

22 giờ 45 phút ta hoàn toàn làm chủ chiến trường, tổ chức kiểm tra quân số chiến đấu, lúc này mũi thứ yếu 2 đã rút ra ẩn nấp ngoài hàng rào. Các đồng chí bên trong phát hiện hỏi ám tín hiệu, mũi thứ yếu 2 không trả lời, anh em ta lầm tưởng là địch, tập trung bắn vào nơi bộ đội ẩn nấp, nhưng rất may không ai bị thương vong. 23 giờ, đồng chí đội trưởng ra lệnh cho bộ đội thu dọn chiến trường rút ra ngoài trận địa về vị trí tập kết cuối cùng.

Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Kết thúc trận đánh, ta đã diệt gọn 1 trung đội biệt chính (26 tên), 2 tiểu đội thám báo (20 tên) đánh thiệt hại nặng 1 trung đội nghĩa quân, loại khỏi vòng chiến đấu một số tên ác ôn, trong đó có tên Thành ác ôn khét tiếng, còn tên Công đêm ngày 8 tháng 12, hẳn không có mặt trong cứ điểm Chợ Chiều. Tổng số địch bị tiêu diệt gồm 56 tên, ta thu 1 khẩu súng AR15, bắt sống 2 tên. Ta không thương vong.

Trận đánh tiêu diệt cứ điểm Chợ Chiều đêm ngày 8/12/1969 là trận đánh hay, thể hiện quyết tâm chiến đấu lập công dâng lên Bác Hồ kính yêu của cán bộ, chiến sĩ Đội 1 đặc công. Đơn vị đã phối hợp chặt chẽ với chiến trường chung của tỉnh, khắc phục mọi khó khăn, khăn trương chuẩn bị chiến trường, đánh tiêu diệt đúng đối tượng, phá thế kèm kẹp cho Nhân dân trên tuyến đường số 1 và nhất là hỗ trợ cho việc chống âm mưu bình định của địch ở vùng Đông Thăng Bình. Sau trận đánh diệt tiêu gọn cứ điểm Chợ Chiều, lòng tin về chiến thuật đánh gần của đơn vị được củng cố thêm một bước. Cán bộ, chiến sĩ rút được nhiều kinh nghiệm thiết thực, qua đó rèn luyện nâng cao trình độ tổ chức chỉ huy và trình độ kỹ chiến thuật trong những trận đánh tiếp theo. Đối với Nhân dân xã Bình Tú nói chung, những gia đình bị xúc tác dồn vào trong cứ điểm Chợ Chiều nói riêng rất vui mừng phấn khởi, bởi những kẻ đã từng đe dọa bắn giết họ đã bị trừng trị một cách thích



đáng. Đối với chiến trường huyện Thăng Bình, sau khi cứ điểm Chợ Chiều bị tiêu diệt; các lực lượng của tỉnh bao vây uy hiếp mạnh điểm Gò Dài, địch phải điều 2 tiểu đoàn cộng hòa và 20 xe tăng, xe bọc thép đang càn quét ở các xã vùng Đông lên đối phó với ta; góp phần giảm bớt khó khăn cho các lực lượng chiến đấu dưới vùng Đông.

Trận đánh đã để lại bài học kinh nghiệm sâu sắc về chọn cách đánh thích hợp, táo bạo bất ngờ “nở hoa trong lòng địch” của binh chủng đặc công, khiến quân địch không kịp trở tay. Thắng lợi của trận đánh còn là bài học về xây dựng quyết tâm chiến đấu cao cho cán bộ chiến sĩ tham gia trận đánh, đây là vấn đề thể hiện quyết tâm chấp hành nghiêm túc mệnh lệnh chiến trường, nổ súng đúng thời gian quy định của cấp trên. Đó còn là bài học về tổ chức hiệp đồng chặt chẽ trước và trong quá trình chiến đấu, sử dụng lực lượng thích hợp, tinh, gọn, tổ chức biên chế từng mũi, từng tổ chặt chẽ; giao nhiệm vụ cho từng người cụ thể, tỉ mỉ và rất chu đáo, nên đã phát huy tối đa sức mạnh trong chiến đấu. Cán bộ, chiến sĩ tham gia trận đánh bảo đảm được yếu tố bí mật đến cùng; thực hiện triệt để thủ đoạn lút sát vào từng mục tiêu, đồng loạt nổ súng, đánh phủ đầu giành thế chủ động về ta. Giữ nghiêm kỷ luật chiến trường, ưu tiên cho mũi điểm, nhất là bộ phận thọc sâu nổ súng trước, diệt ngay trung tâm chỉ huy, điện đài của địch, khiến cho chúng không kịp trở tay.

Chiến công ở Chợ Chiều ngày 8/12/1969, lùi về quá khứ đã gần 55 năm nhưng để lại cho mai sau niềm tự hào về ý chí quyết tâm và tinh thần quyết chiến quyết thắng của 19 cán bộ, chiến sĩ Đội 1 đặc công tỉnh Quảng Nam, đã làm nên chiến thắng vang dội ở Chợ Chiều ngày ấy. Hòa bình, hai tiếng thiêng liêng, mà hôm nay chúng ta có được cùng với cuộc sống ngày càng no ấm và hạnh phúc của Nhân dân, ta càng sâu sắc nhận thức là nhờ các thế cha anh đã phải đổi bằng xương máu trong 30 năm mới có được.



Tiểu đoàn đặc công 409 TẬP KÍCH CÚ ĐIỂM CHỢ ĐƯỢC, XÃ BÌNH TRIỀU VÀO ĐÊM NGÀY 15 RẠNG SÁNG NGÀY 16 THÁNG 01 NĂM 1970^(*)

Sau năm 1968, phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh gặp rất nhiều khó khăn, qua chiến đấu nhiều đơn vị quân số không đảm bảo, lương thực, thực phẩm thiếu thốn nghiêm trọng. Trong khi đó, thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, địch tiến hành các thủ đoạn đánh phá, xúc tát, bình định, lấn đất, giành dân đạt được những kết quả nhất định. Đầu năm 1970, trên địa bàn vùng Đông Thăng Bình chúng đã càn quét, chốt điểm được 22 vị trí từ Bình Dương đến Bình Nam, chúng bắt ép, dồn dân vào 16 khu đồn, cày ủi, đánh trắng đất đai, ngăn chặn Nhân dân liên lạc với cách mạng. Đây là thời kỳ huyện Thăng Bình bị mất nhiều dân, nhiều đất nhất kể từ khi quân Mỹ đổ bộ vào miền Nam tiến hành “Chiến tranh cục bộ”.

Tháng 1/1970, Thường vụ Khu ủy, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 họp xác định nhiệm vụ chống địch bình định, giành và giữ dân, khôi phục lại phong trào là nhiệm vụ trung tâm nhất. Về mặt quân sự, Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu yêu cầu phải tiêu diệt lực lượng cơ động, phá vỡ lá chắn vòng ngoài và phá vỡ hệ thống chốt điểm, tiêu diệt lực lượng kìm kẹp, trực tiếp tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy. Bộ Tư lệnh yêu cầu các đơn vị đặc công phải kiên cường luôn sẵn, đánh vào các mục tiêu trọng yếu của địch. Thực hiện chủ trương của Khu ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu, Tiểu đoàn đặc công 409 chủ lực Quân khu 5 đang đứng chân hoạt động tại chiến trường huyện Thăng Bình, Quế Sơn, tổ chức trinh sát địa bàn tiến công cứ điểm Cẩm Dơi (Quế Sơn) và Chợ Được (Thăng Bình).

(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở tư liệu: “Tập kích cứ điểm Chợ Được 16/1/1970” được lưu trữ tại Bộ Tư lệnh Quân khu 5.



Tiểu đoàn 409 và công tác trinh sát chuẩn bị cho trận đánh

Tiểu đoàn 409 đặc công Quân khu 5 được thành lập ngày 20/5/1964 tại ngã ba Nước Chè và sông Xà Lò, một vùng căn cứ địa ở miền Tây tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở lấy Đại đội 403 và Đại đội 406⁽¹⁾ làm nòng cốt, do đồng chí Nguyễn Thành Tâm làm Tiểu đoàn trưởng, đồng chí Nguyễn Huy Chương làm Chính trị viên. Tiểu đoàn là một trong những đơn vị mũi nhọn của Quân khu, chuyên đánh cú điểm, căn cứ sâu trong lòng địch, tiêu diệt sinh lực cao cấp, phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch, đã từng ghi dấu rất nhiều chiến công oanh liệt trên vành đai diệt Mỹ Chu Lai. Kết thúc nhiệm vụ chuyên trách đánh căn cứ chuyển sang giai đoạn cơ động đánh địch, cũng như nhiều đơn vị khác, bước vào những năm 1969, 1970, Tiểu đoàn 409 gặp rất nhiều khó khăn, có thời điểm quân số sụt rớt lên đến cả trăm đồng chí, trong điều kiện thuốc men, lương thực rất thiếu thốn. Đầu năm 1970, quân số đơn vị 2/3 là tân binh vừa tăng cường từ miền Bắc hoặc rút từ các đơn vị khác bổ sung qua. Vượt lên khó khăn gian khổ, cán bộ, chiến sĩ đơn vị luôn nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, với lòng căm thù và quyết tâm sắt đá “quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược”. Nhận nhiệm vụ tiêu diệt cú điểm Cẩm Dơi và Chợ Đước, Đảng ủy, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn phân công các mũi trinh sát cú điểm.

Vùng Đông Thăng Bình đã bị địch khống chế, mặc dù phải hành quân qua nhiều cú điểm địch canh gác nghiêm ngặt, thường xuyên có bọn “Mỹ lết”⁽²⁾ phục kích các tuyến hành lang qua lại, phải chịu đói, chịu đau, nhiều ngày đêm bộ đội chỉ ăn chuối, ăn rau hoặc nhịn đói. Vượt qua khó khăn, đơn vị sử dụng 6 đồng chí kết hợp 3 đồng chí của đơn vị bạn, chia làm 3 mũi đi theo 3 hướng tiềm nhập, quan sát cách bố phòng và quy luật hoạt động của địch.

(1) Đại đội 406 được thành lập vào tháng 10/1960. Đại đội 403 được thành lập năm 1961.

(2) “Mỹ lết” là một chiến thuật của quân Mỹ dùng để đối phó với chiến tranh du kích của ta, chúng phân thành từng tổ nhỏ, chịu khó lê lết, nằm bờ, ngủ bụi, phục kích dài ngày để tiêu diệt cán bộ, lực lượng ta, chủ yếu là lực lượng đi công tác lẻ; bộ đội, nhân dân ta thường gọi chúng là bọn “Mỹ lết”.



Cứ điểm Chợ Được và tình hình địch

Chợ Được là cứ điểm nằm trên bãi cát trắng bằng phẳng, phía Đông cách khoảng 200m là khu vực chợ Được - nơi ghi dấu cuộc đấu tranh oanh liệt của Nhân dân huyện Thăng Bình trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược. Cách khoảng 300m là sông Trường Giang, cách khoảng 1,5km là cứ điểm địch ở xã Bình Đào. Phía Bắc giáp thôn 4 Bình Triều, đây là vùng địch kiểm soát rất nghiêm ngặt. Phía Nam cách 1km là cứ điểm của địch. Phía Tây giáp với vùng giải phóng xã Bình Triều và xã Bình Giang.

Với địch, Chợ Được là cứ điểm rất quan trọng kiểm soát trục đường chính từ vùng Đông Thăng Bình lên quận lỵ, chúng đã xây dựng nơi đây khá kiên cố vững chắc dài khoảng 100m, rộng khoảng 80m, chạy dọc theo Đường 16. Chúng bố trí 5 lớp rào bao quanh. Lớp ngoài cùng chúng bố trí hàng rào mái nhà, 3 lớp tiếp theo là rào lò xo, theo kiểu 3 cuộn chồng lên nhau, lớp thứ 4 là rào lò xo xen với rào đơn cao; lớp cuối cùng là rào lò xo có gai rất nhiều mìn 3 châu không theo quy luật.

Bên trong cứ điểm chúng đã xây dựng 15 lô cốt, lô cốt này cách lô cốt kia khoảng từ 10 đến 15m, nối các lô cốt là hệ thống chiến hào, ụ chiến đấu, có hầm núp và hầm tránh pháo. Mỗi lô cốt chúng bố trí từ 5 đến 6 tên, lô cốt không có lỗ châu mai, cao gần 1m. Quân số trong cứ điểm có 1 trung đội dân vệ, cảnh sát, có cả bọn phụ nữ vùng lên, tổng số khoảng 40 tên. Trang bị vũ khí có 2 khẩu đại liên, 1 cối 60mm, còn lại là AR15 và súng M79.

Về quy luật hoạt động, ở các lô cốt chúng đều tổ chức canh gác, thường xuyên đi tuần tra rọi đèn pin cảnh giới phía ngoài rào, thỉnh thoảng chúng có bắn từ 1 đến 2 loạt đạn để cảnh báo ta.

Phương án diệt địch của đơn vị

Trong địa bàn diễn ra trận đánh Nhân dân đều nhiệt tình cách mạng, mặc dù bị địch kìm kẹp nhưng có điều kiện Nhân dân đều hỗ trợ du kích và bộ đội diệt địch. Du kích Bình Giang, Bình Triều hoạt động rất mạnh, đã nhiều lần tổ chức bắn bia, bắn tĩa, pháo kích vào cứ điểm.

Tiểu đoàn quyết định sử dụng 1 đội đánh cứ điểm, quyết tâm sử dụng lực lượng 21 đồng chí, trang bị 6 khẩu AK, mỗi khẩu có 120 viên



đạn, 2 khẩu B41 mỗi khẩu có 6 quả đạn, 3 khẩu B40, mỗi đồng chí có 3 quả thủ pháo; ngoài ra còn có 3 quả bộc phá ống. Toàn bộ lực lượng chia làm 3 mũi và 1 tổ dự bị 3 đồng chí.

Mũi 1, là mũi chủ yếu có 7 đồng chí, trang bị 1 khẩu B40 và 1 khẩu B41, 3 quả đạn, 2 khẩu AK, 1 quả bộc phá ống, 1 kéo cắt rào, mỗi đồng chí có 3 quả thủ pháo. Thực hiện nhiệm vụ tiềm nhập tiến công từ hướng Tây Nam, tiêu diệt lô cốt ở phía Nam, từ lô cốt số 15 đến lô cốt số 4.

Mũi 2, có 5 đồng chí, trang bị 1 khẩu B40, 2 khẩu AK, 1 kéo cắt rào, 1 quả thủ pháo. Nhiệm vụ tiềm nhập đột phá hướng tây bắc, đánh từ lô cốt số 5 bắt liên lạc với mũi 1 và mũi 3.

Mũi 3, có 6 đồng chí trang bị 1 khẩu B41, 1 khẩu B40, 2 khẩu AK, 2 quả bộc phá ống. Nhiệm vụ tiềm nhập đột phá từ hướng Đông, diệt địch từ lô cốt số 9 đến lô cốt 14.

Tổ dự bị có 3 đồng chí, bố trí đi sau mũi 2.

Đơn vị quyết định sử dụng chiến thuật bí mật tiềm nhập tiếp cận, tiêu diệt địch, táo trừ, rút nhanh.

Dự kiến một số tình huống như: Trên đường hành quân nếu gặp địch phục kích thì vòng tránh tìm đường khác đi đến cứ điểm. Nếu khi vào đến hàng rào 4, hoàn thành bố trí hỏa lực, bố trí bộc phá, tiếp tục mật tập, nếu bị lộ thì hỏa lực lập tức bắn phá hàng rào.

Dự kiến 12 giờ các mũi sẽ vào hết rào cuối cùng tiếp tục lọt vào trong nổ súng. Thời gian hiệp đồng nổ súng là 0 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 1 năm 1970.

Kiên cường diệt địch, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ

Cán bộ, chiến sĩ đến vị trí tập kết tiến hành bỏ lại quân tư trang, nguy trang thân thể, theo các mũi trinh sát dẫn đường vào vị trí chiếm lĩnh. Bộ đội khắc phục khó khăn, giữ bí mật, dò gỡ mìn, cắt rào, đến 12 giờ ngày 15 tháng 1 hoàn thành vào trong rào như dự kiến.

Lúc 0 giờ 10 phút, ở mũi 1 có một đồng chí muốn ho, được đồng đội hỗ trợ kìm nén lại nhưng không được, tiếng ho phát ra, mũi 1 bị lộ, địch ra công sự sẵn sàng chiến đấu. Lúc 0 giờ 17, ở mũi 2, hai tên lính gác phát hiện ta tiềm nhập. Biết không thể đợi thêm, mũi trưởng phát

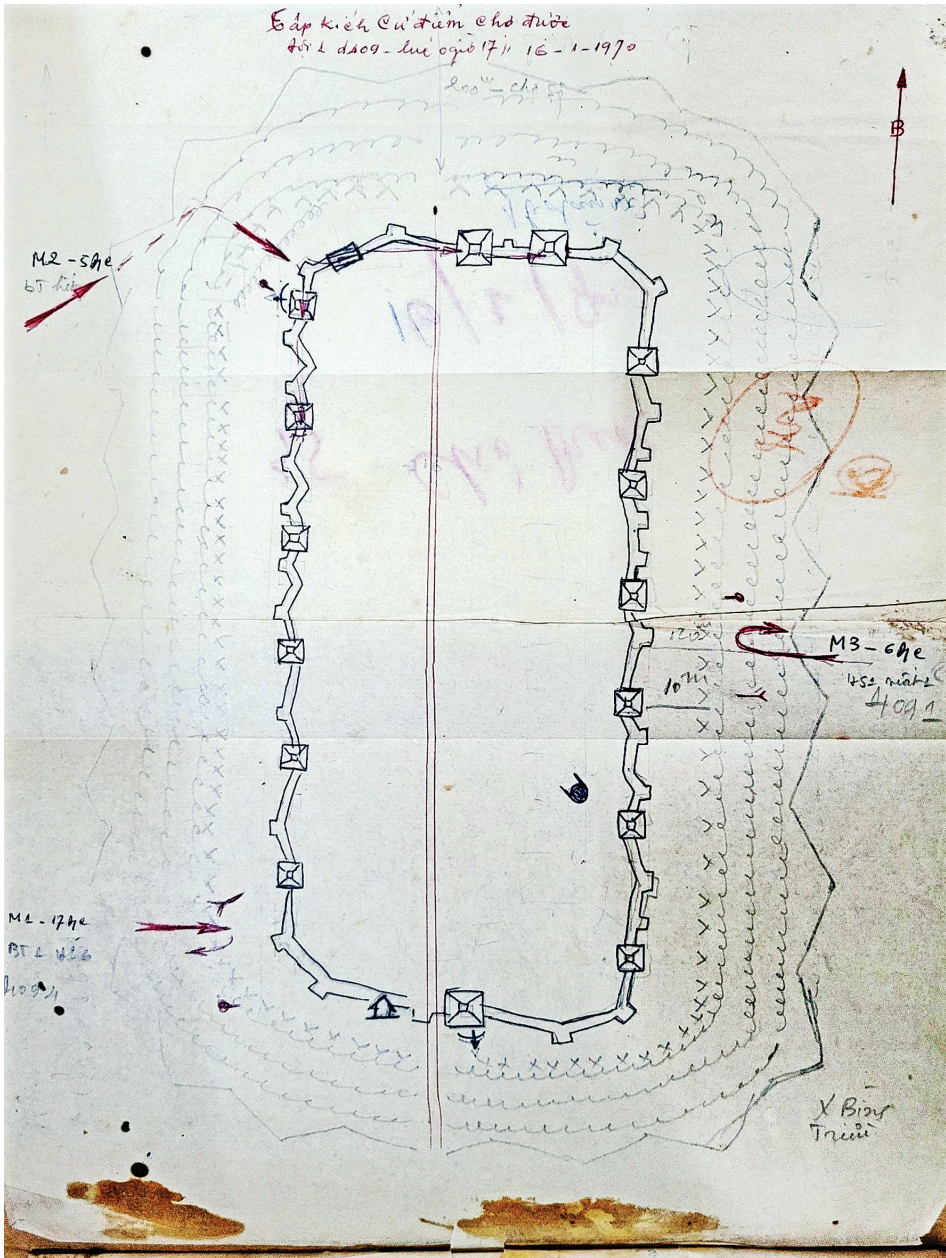


lệnh nổ súng. Nghe tiếng súng từ mũi 2, các mũi đồng loạt nổ súng. Hướng mũi 2 bộ đội ta dũng mãnh tiêu diệt được 4 lô cốt thì bị hết thủ pháo, lựu đạn. Lúc này, đội dự bị đi sau mũi 2 được lệnh vào chiến đấu. Cán bộ, chiến sĩ của mũi 1 sau khi bắn sập 1 lô cốt, anh em nhanh chóng xung phong lên nhưng gặp hỏa lực địch bắn mạnh, ta thương vong, không phát triển lên được. Mũi 3 dùng bộc phá ống phá rào, bộ đội xông lên, dùng B40 tiêu diệt 1 lô cốt, bộc phá viên nhanh vào đặt bộc phá nhưng địch bắn mạnh không thể tiếp cận được nên phải lui ra.

Sau 15 phút chiến đấu, mũi 2 đã hết vũ khí, mũi 1 và 3 không phát triển được nên phải tập trung hỏa lực bắn mạnh vào các lô cốt địch, sau đó tổ chức rút lui ra khỏi trận địa.

Trong trận này ta đánh sập 6 lô cốt, tiêu diệt 22 tên địch, phá hủy 1 đại liên, 1 súng AR15, 1 súng M79. Ta tiêu thụ 7 quả đạn B40 và B41, 10 lựu đạn, 12 thủ pháo, 60 viên đạn. Ta hy sinh 7 đồng chí, bị thương 7 đồng chí, 1 đồng chí mất tích.

Chợ Được là cứ điểm kiên cố, du kích, bộ đội địa phương nhiều lần đánh nhưng không dứt điểm được, trận đánh giành thắng lợi đã gây tiếng vang lớn, phối hợp chặt chẽ với chiến trường chung, làm cho địch trong khu vực, nhất là tại miếu ông Mèo, Hà Bình, khu 1 Bình Đào, quận lỵ Thăng Bình,... hoang mang. Góp phần nói lỏng thế kìm kẹp, hỗ trợ Nhân dân bung về làng cũ. Trận đánh thể hiện rõ nét tinh thần căm thù địch, vượt lên gian khổ, hy sinh, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược của cán bộ, chiến sĩ đơn vị. Tuy chưa giành thắng lợi trọn vẹn, lực lượng ta bị hy sinh 7 đồng chí, bị thương 7 đồng chí, mất tích 1 đồng chí nhưng đây xứng đáng là chiến công vẻ vang của Tiểu đoàn 409 trên đất Quảng Nam trung dũng, kiên cường, để lại nhiều bài học quý về công tác chính trị, tư tưởng, động viên bộ đội khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ; công tác tổ chức trình sát kỹ mục tiêu, lên phương án chiến đấu hợp lý; chỉ huy trong chiến đấu phải quyết đoán, linh hoạt, bình tĩnh xử lý các tình huống ngoài dự kiến, kể cả tình huống có mũi không hoàn thành nhiệm vụ; phải bảo đảm tốt hơn về vũ khí, trang bị; phải làm tốt công tác phối hợp, hiệp đồng chiến đấu giữa chủ lực và bộ đội địa phương, dân quân du kích, dựa vào dân, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Nhân dân.



Ảnh: Sơ đồ trận tập kích củi đăm Chợ Được của Đội 1, Tiểu đoàn Đặc công 409



ĐỘI 1 ĐẶC CÔNG HUYỆN DIỆT GỌN CỨ ĐIỂM ĐỒI TƯƠNG NGÀY 5 THÁNG 2 NĂM 1970^(*)

Từ mùa Thu năm 1969, Mỹ - ngụy đẩy mạnh chương trình bình định cấp tốc, chúng tập trung lực lượng gồm 2 tiểu đoàn Mỹ và Nam Triều Tiên, 3 tiểu đoàn biệt động quân, 1 trung đoàn cộng hòa, 8 đại đội địa phương quân, với sự chi viện, yểm trợ của hàng trăm máy bay ném bom, máy bay trực thăng, các loại xe quân sự càn quét, đánh phá, bình định huyện Thăng Bình, nhất là ở vùng Đông. Với thủ đoạn thâm độc, đi đến đâu địch đều đốt nhà, cướp của, sát hại Nhân dân vô tội, xúc tát, dồn dân vào các khu đồn, cày trắng đất, phát quang cây cối, khai hầm bí mật, công sự, làm cho lực lượng vũ trang không còn chỗ để ẩn nấp, hoạt động. Đến đầu năm 1970, địch đã đóng được 22 đồn bốt từ Bình Dương đến Bình Nam và từ Bình Giang đến Bình Trung, chúng dồn dân ở 7 xã cánh Đông vào 16 khu đồn. Xóm làng trở trụi, màu xanh cây cối không còn, đứng từ Bình Giang, Bình Dương nhìn thấy Hội An, nhìn vào Bình Hải chỉ toàn 1 màu cát trắng.

Tội ác của Mỹ - ngụy, chư hầu đối với Nhân dân, đồng chí, đồng bào không bút mực nào ghi hết được, cán bộ, đảng viên và lực lượng vũ trang vô cùng căm phẫn, quyết tìm cách trả thù cho đồng chí, đồng bào vô tội, đánh đổ bọn cướp nước và bè lũ bán nước, giành lại giang sơn con cháu Lạc Hồng.

Cán bộ, chiến sĩ Đội 1 đặc công của huyện hầu hết là tân binh mới bổ sung nhưng đã được Đảng tổ chức chỉnh huấn, tổ chức sinh hoạt, giáo dục, đều ra sức huấn luyện, sẵn sàng chờ lệnh tiêu diệt quân thù. Đáp ứng lòng mong muốn của cán bộ, chiến sĩ Đội 1 đặc công, Huyện

(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở tư liệu: "Tường thuật trận tập kích tiêu diệt cứ điểm Đồi Tương của Đội 1 Thăng Bình đêm 5/2/1970" của Đơn vị 123a, được lưu trữ tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam.



ủy, Ban Cán sự, Ban Chỉ huy Huyện đội giao cho đơn vị thực hành tiến công tiêu diệt cứ điểm đối Tượng.

Cứ điểm đối Tượng và tình hình quân địch

Đối Tượng là 1 sườn đồi cát trắng, bình độ khoảng 20 - 30m so với mực nước biển, nằm giữa thôn 1 xã Bình Đào. Phía Đông của cứ điểm cách 800 - 1000m là cứ điểm miếu ông Mèo, phía Bắc có cứ điểm đối Hạng cách khoảng từ 300 - 500m, phía Đông Bắc là bãi cát trắng, phía Tây cách 100 - 150m là sông Trường Giang. Phía Đông và phía Bắc cứ điểm đối Tượng thoai ra bãi cát trắng, phía Tây có đồi dốc, cây cối đều đã bị địch phát quang. Đặc điểm này sẽ gây khó khăn cho ta khi tiếp cận, lại thuận lợi cho địch có thể quan sát phát hiện ta từ xa.

Cứ điểm được địch dựng lên dài khoảng 50 - 70m, bên trong cấu trúc theo hình tròn có chiều sâu; bên ngoài có chướng ngại vật với 7 lớp rào, với 3 lớp rào đơn, 2 lớp rào mái nhà, 2 lớp rào lò xo, mỗi lớp cách nhau từ 5 - 7m, trong đó có 1 lớp rào địch cài mìn định hướng. Trung tâm của cứ điểm có 9 lô cốt, trong đó 2 lô cốt lớn ở giữa cứ điểm. Lô cốt làm bằng bao đất, bao cát, chiều cao mỗi lô cốt khoảng từ 70cm - 1m, dày 1m, có lỗ châu mai bắn ra ngoài. Nối các lô cốt có hệ thống chiến hào và hố chiến đấu cá nhân.

Địch đóng tại đây có 2 trung đội, với khoảng 35 tên lính bảo an. Chúng được trang bị 1 đại liên, 2 thượng liên, 1 cối 81mm, 1 máy thông tin PRC25, súng đạn cá nhân trang bị đầy đủ.

Là mắt xích quan trọng trong hệ thống phòng thủ liên hoàn bảo vệ vùng Đông của địch, việc canh gác tại đối Tượng được tổ chức khá chặt chẽ, mỗi phiên gác chúng sử dụng 3 tên, thường khoảng 10 đến 15 phút chúng rơi đèn pin quan sát 1 lần, khi đối gác thì đánh lên 1 hồi kèn. Tuy vậy, theo quan sát của ta, từ khoảng 18 giờ đến 22 giờ bọn gác thường chủ quan, lơ là, chúng tập trung nhất là từ 22 giờ đến 3 giờ sáng.

Nếu bị ta đánh, bọn địch tại miếu ông Mèo, khu định cư số 1, số 2, cứ điểm chợ Được, Núi Chùa có thể trực tiếp chi viện. Chúng cũng có thể gọi pháo từ các trận địa như Núi Quế, Hà Lam, Tuấn Dưỡng bắn vào.



Đội 1 Đặc công và Nhân dân trong khu vực diễn ra trận đánh

Ngày 19/5/1966, nhân dịp sinh nhật lần thứ 76 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đội 92 đặc công huyện Thăng Bình được thành lập, đến mùa Xuân năm 1968, đơn vị được đổi phiên hiệu thành Đội 1 đặc công. Kể từ ngày thành lập, phát huy truyền thống quê hương, đơn vị đã lập được nhiều chiến công, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, nhất là trong Tết Mậu Thân cán bộ, chiến sĩ đơn vị chiến đấu kiên cường, dũng cảm, nhiều đồng chí nằm lại trong lòng đất mẹ. Qua mùa Xuân, huyện điều động lực lượng, chủ yếu từ Bình Dương, Bình Triều, Bình Đào, Bình Sa về củng cố lại đơn vị. Dù đã tiêu diệt nhiều ấp chiến lược, khu định cư, khu đồn của địch nhưng việc đánh cứ điểm kiên cố thì đơn vị chưa đánh diệt gọn được cứ điểm nào. Do vậy nên trong tâm tư, tình cảm các đồng chí tân binh có phần lo lắng. Nhưng càng lo lắng, anh em càng ra sức huấn luyện, trau dồi kỹ thuật cá nhân, chiến thuật đặc công, tổ chức rút kinh nghiệm trận đánh mới đây tại đồi Hóa, lòng nôn nao chờ ngày ra quân diệt địch trả thù cho đồng bào vừa bị Mỹ - ngụy và quân Nam Triều Tiên sát hại.

Thôn 1, thôn 2 Bình Đào trước đây là vùng giải phóng, có chính quyền, có du kích, con em đa số đi theo cách mạng. Tuy vậy, khi địch liếp lại cũng có một số ít làm nghề buôn bán, thường xuyên qua lại giữa vùng ta và vùng địch, một số tên gián điệp được địch cài cắm trong bộ phận này.

Đội 1 đặc công chuẩn bị cho trận đánh quan trọng

Trong chỉ thị giao nhiệm vụ diệt đồi Tượng, Huyện ủy nhấn mạnh, đây là trận đánh rất quan trọng, sẽ góp phần đánh bại âm mưu bình định cấp tốc và phá vỡ hệ thống chốt phía Đông sông Trường Giang, phá lỏng thể kèm kẹp quần chúng của địch; tiêu diệt 1 bộ phận quan trọng lực lượng phụ quân kèm kẹp ở vùng Đông Thăng Bình; rút kinh nghiệm, nâng cao khí thế cho lực lượng ta.

Quyết tâm thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, ngày 30/1/1970, Chi bộ, Ban Chỉ huy Đội 1 tổ chức 1 bộ phận đi chuẩn bị chiến trường, gồm có 6 đồng chí, trong đó có đồng chí Đội phó và 2 đồng chí mũi trưởng⁽¹⁾. Một tổ với 3 đồng chí, có đồng chí Đội phó đi cùng, đột nhập từ hướng Bắc vào được 2 lớp rào, đến lớp rào thứ 3 phải băng qua khoảng cát

(1) Trong biên chế của đơn vị đặc công, Đội tương đương Đại đội, mũi tương đương trung đội.



trắng dễ bị lộ nên tổ dừng lại quan sát, nắm quy luật, xác định mục tiêu, quan sát rõ đến từng lô cốt, lựa chọn được hướng tiến công chủ yếu và thứ yếu.

Một mũi chuẩn bị chiến trường khác cũng có 3 đồng chí, tiềm nhập vào từ hướng Đông Nam, vào được 2 lớp rào và nằm quan sát mục tiêu, xác định hướng chủ yếu và thứ yếu, theo dõi quy luật tuần tra canh gác của địch.

Qua tối ngày 31/1/1970, đơn vị tiếp tục tổ chức đi kiểm tra, nắm lại quy luật, thay đổi của địch nhưng gặp bọn cộng hòa đang càn nên không tiếp cận được. Ngày 01/02/1970, Chi ủy Chi bộ, Ban Chỉ huy hợp thống nhất phương án, quyết tâm chiến đấu, quán triệt việc vận dụng tư tưởng chỉ đạo tác chiến lấy ít đánh nhiều, giữ vững quyết tâm, giải quyết tốt chính sách thương binh, tử sĩ, chiến lợi phẩm. Phương án được Ban Chỉ huy Huyện đội thông qua. 12 giờ ngày 01/02, họp quán triệt, triển khai trong chi đoàn, 14 giờ ngày 01/02, họp thông qua trong hội đồng quân nhân của đơn vị.

Theo đó, đơn vị quyết tâm sử dụng 11 đồng chí chia thành 2 mũi. Trang bị cho trận đánh có 2 khẩu súng B40, 6 khẩu AK, 1 khẩu M79 và 160 quả thủ pháo, lựu đạn.

Ở mũi điểm, có 7 đồng chí, trong đó có đồng chí đội phó, trang bị 2 súng AK, đạn mỗi khẩu 30 viên, 1 súng B40, 4 thủ pháo viên mỗi đồng chí 10 quả, mang súng AK được mang 5 quả thủ pháo, chiến sĩ mang B40 được mang 3 quả thủ pháo. Mũi này chia làm 3 tổ. Tổ 1 có 2 đồng chí làm nhiệm vụ thọc sâu, đánh vào lô cốt số 1 và lô cốt số 2, nhà ban chỉ huy địch; khi chiếm được nhà chỉ huy hô cờ đỏ. Tổ 2 có 2 đồng chí, nhiệm vụ đánh vào lô cốt số 3, số 4 ở bên phải, bắt liên lạc tại lô cốt số 1 của tổ 1 và phát triển theo dây chiến hào bên phải. Tổ 3 có 3 đồng chí, có 1 đồng chí mang B40, nhiệm vụ đánh vào bên trái lô cốt số 5, số 6, phát triển theo dây chiến hào bên trái, bắt liên lạc với tổ 1 của mũi diện.

Ở mũi diện có 4 đồng chí, chia thành 2 tổ, đánh từ hướng Đông Nam vào. Tổ 1 có 2 đồng chí đánh vào lô cốt số 7, số 8 ở bên phải, phát triển theo chiến hào, bắt liên lạc với tổ 3 của mũi điểm. Tổ 2 có 2 đồng chí, 1 đồng chí đánh vào lô cốt số 9, 1 đồng chí tảo trừ và đánh theo dây



chiến hào, bắt liên lạc với tổ 2 của mũi điểm. Trang bị cho mũi diện có 2 khẩu AK, 2 đồng chí thủ pháo viên, mỗi đồng chí được 10 quả, 2 đồng chí mang AK được mang 5 quả thủ pháo.

Hiệp đồng chặt chẽ, dũng mãnh tiến công, diệt gọn quân địch

18 giờ ngày 01/02, từ vị trí xuất phát hành quân, đơn vị tổ chức vượt sông Trường Giang, 19 giờ 30 phút đến vị trí tập kết cuối cùng, chỉ huy cho kiểm tra công tác chuẩn bị lần cuối và tiến hành ngụy trang cá nhân, sắp xếp đội hình của từng mũi. Từ 20 giờ đến 23 giờ hành quân tiếp cận mục tiêu. Khi đến hàng rào thứ nhất, mũi điểm cho 1 tổ 2 đồng chí vào kiểm tra lại hướng đột kích của mình. Đến 24 giờ, các hướng, mũi tiếm nhập hàng rào. 02 giờ 45 phút ngày 02 tháng 02, tổ thọc sâu tiếm nhập vào đến hàng rào thứ 3. Lúc 3 giờ 20 phút, đồng chí Đội phó lệnh cho tổ thọc sâu lót vào lô cốt số 3, bí mật nằm chờ khi có lệnh lập tức nhảy vào đánh lô cốt số 1 và ban chỉ huy. Ở mũi diện, khi anh em tiếm nhập vào đến lớp rào thứ 3, thì tên lính gác đi qua đi lại, anh em không thể tiếp tục mở rào.

Đúng 3 giờ 30 phút, đồng chí Đội phó phát lệnh cho tổ thọc sâu nổ súng, đánh 1 quả thủ pháo vào lô cốt số 3, rồi nhanh chóng thọc thẳng vào lô cốt số 1, đánh thẳng vào nhà của ban chỉ huy. Đồng chí Đội phó nhảy vào lô cốt số 1 chỉ huy chung. Cùng lúc tất cả các tổ đều chồm dậy đánh theo vị trí đã phân công.

Ở mũi diện, anh em vẫn ở ngoài rào, lập tức đánh 1 loạt thủ pháo, phá rào, xung phong đánh vào các lô cốt số 5, số 6. Đồng chí Chính trị viên tiến vào lô cốt số 5, lệnh bắt liên lạc với đồng chí Đội phó ở lô cốt số 1, quan sát thấy bên lô cốt số 4 còn có 3 tên địch chạy ra thì đồng chí Chính trị viên ra lệnh cho tổ 1 của mũi diện đánh tiếp vào lô cốt số 4 diệt bọn còn lại.

Sau 20 phút chiến đấu ta làm chủ toàn bộ trận địa, tổ chức thu dọn chiến trường và lui quân về vị trí quy định.

Trận đánh này, Đội 1 đặc công huyện Thăng Bình đã diệt gọn 1 trung đội bảo an, đánh tan rã 1 trung đội khác. Thu 1 thượng liên, toàn bộ vũ khí và quân trang. Phá hủy phương tiện điện đài, san bằng cứ điểm đôi Tượng. Ta hy sinh 3 đồng chí, có 1 đồng chí mũi trưởng.



Lần đầu tiên Đội 1 đặc công tiêu diệt gọn cứ điểm kiên cố của địch, thể hiện cấp ủy, chỉ huy và toàn bộ cán bộ, chiến sĩ đã quán triệt sâu sắc chủ trương của huyện, tiêu diệt bọn bình định, phá lỏng thể kìm kẹp quần chúng. Đạt được mục tiêu đề ra là nhờ cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm rất cao, quyết tâm đó đã được giữ vững từ khi làm công tác chuẩn bị đến khi thực hành trận đánh. Chi bộ, Ban Chỉ huy đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu trận địa, nắm tình hình địch, xây dựng phương án chính xác, thủ đoạn chiến đấu có thọc sâu, có bao vây chia cắt quân địch ngay từ đầu; tiến hành quán triệt, phổ biến và tổ chức làm chuẩn bị rất chu đáo, tỉ mỉ. Nhờ quyết tâm cao, luyện tập tốt mà anh em tân binh có kỹ thuật cá nhân rất tốt, tiếp cận khắc phục rào không để xảy ra sai sót.

Các mũi, các tổ và mỗi cán bộ, chiến sĩ hiệp đồng rất tốt trong chuẩn bị và thực hành đánh địch. Cán bộ, chiến sĩ có lòng căm thù địch sâu sắc, mong muốn ra quân để trả thù cho đồng bào bị địch sát hại, đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm, khắc phục khó khăn, luồn sâu, lút sát vào bên trong, dũng mãnh xung phong diệt địch. Đây là chiến công tiêu biểu của bộ đội đặc công huyện, được Tỉnh đội chỉ đạo tổng kết chiến lệ và báo cáo về Bộ Tư lệnh Quân khu để tổng kết, học tập, rút kinh nghiệm chiến đấu.



ĐẠI ĐỘI V15 HUYỆN THĂNG BÌNH

TIÊU DIỆT CỨ ĐIỂM 30 PHƯỚC AN, BÌNH HẢI ĐÊM NGÀY 10, RẠNG SÁNG NGÀY 11 THÁNG 02 NĂM 1970^(*)

Cuối năm 1969 đầu năm 1970, địch đẩy mạnh chương trình bình định cấp tốc, kể từ tháng 11/1969, địch tập trung lực lượng tương đối lớn gồm 3 - 5 tiểu đoàn cộng hòa, cùng bọn địa phương quân, nghĩa quân, khoảng 100 xe cơ giới thay nhau tiến hành càn quét đánh phá ác liệt, sử dụng bọn dân vệ, bọn chiêu hồi tiến hành chốt điểm, lập ấp gom dân. Tại vùng Đông Thăng Bình chúng đã đóng được 22 đồn bốt từ Bình Dương đến Bình Nam và từ Bình Giang đến Bình Trung, chúng đồn dân ở 7 xã vào 16 khu đồn. Để đạt được mưu đồ trên chúng đã tiến hành cày ủi tro trụi xóm làng, tìm kiếm khai hầm bí mật, đánh bật lực lượng du kích ra khỏi các xã. Chúng sát hại đồng bào vô tội, đốt nhà, cướp bóc tài sản, gây ra vô vàn tội ác đối với Nhân dân ta. Quyết tâm diệt địch, khôi phục lại phong trào, xây dựng lại cơ sở cách mạng và hỗ trợ khôi phục lại phong trào nhân dân du kích chiến tranh, Huyện ủy Thăng Bình chủ trương sử dụng bộ đội huyện tiêu diệt một số cứ điểm trong hệ thống phòng ngự của địch. Đại đội V15 bộ đội địa phương huyện được giao nhiệm vụ tiêu diệt cứ điểm Đồi 30 Phước An 1.

Chốt điểm Đồi 30 và tình hình quân địch

Cứ điểm Đồi 30, Phước An 1, xã Bình Hải, trước đây có rất nhiều cây dương liễu, từ ngày địch chốt điểm chúng đã cho phát quang tro trụi. Phía Bắc giáp thôn Bình Tịnh, xã Bình Đào, phía Nam giáp thôn Phước An 2, phía Đông cách 700m là biển Đông, phía Tây giáp với sông Trường Giang. Địa hình ở đây gây khó khăn cho việc ta tiếp cận đánh

(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở tư liệu: "Trận tiêu diệt cứ điểm 30 Phước An 1, đêm 10/2/1970 của C15 BĐDP huyện Thăng Bình" của đơn vị 123a, lưu trữ tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Nam.



địch, dễ bị chúng quan sát, phát hiện. Cách cứ điểm 30 khoảng 700m về phía Bắc có cứ điểm đồi Hóa, ở phía Tây 1km có cứ điểm đồi 20, cách 1km về phía Nam có cứ điểm đồi Nấm.

Lực lượng địch tại Đồi 30 có 1 trung đội 30 tên, đa số là bọn chiêu hồi, đầu hàng địch, do 1 tên trung sĩ chỉ huy. Kết cấu của cứ điểm có 7 lô cốt, 1 lô cốt ở chính giữa và 6 lô cốt bao quanh thành thể vòng tròn, có chiến hào nối liền các lô cốt và ụ chiến đấu cá nhân. Lô cốt làm bằng bao đất, chất theo kiểu hầm bò, có cửa 3 lỗ châu mai và 1 cửa ra vào, chiều cao mỗi lô cốt khoảng 1,5m.

Chương ngại bên ngoài gồm có 5 lớp rào dây thép gai, 4 lớp rào ngoài làm hàng rào đơn, hàng rào trong cùng làm kiểu mái nhà, khoảng cách giữa các lớp rào từ 5 - 7m, xen kẽ trên các lớp rào có bố trí mìn và lựu đạn, chủ yếu là mìn định hướng.

Về cách bố trí canh gác, ban đêm chúng treo mỗi lô cốt một keng, do chủ quan cho rằng lực lượng ta đã bị đánh bật ra xa, chúng lại có hệ thống phòng ngự kiên cố, liên hoàn, lại nằm trong tầm chi viện của bộ binh, máy bay, pháo binh nên địch canh gác sơ sài.

Tình hình Đại đội V15 và Nhân dân

Đại đội V15 của huyện được thành lập ngày 10/01/1965. Trải qua hơn 5 năm xây dựng và chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ đơn vị luôn phát huy truyền thống quê hương, tự lực, tự cường khắc phục khó khăn, sát cánh cùng du kích và Nhân dân chiến đấu, lập nên nhiều chiến công vẻ vang. Thời điểm tháng 02/1970, quân số đơn vị có khoảng 70 đồng chí, biên chế thành 3 trung đội, trang bị có 1 cối 60mm, 2 khẩu B40, còn lại là súng AK, thủ pháo, lựu đạn. Sau khi có chủ trương của cấp trên về chuyển một bộ phận của các đơn vị huấn luyện theo chiến thuật đặc công, xây dựng đơn vị đặc công hóa để nâng cao hiệu quả diệt địch trong công sự kiên cố, Chi bộ Đại đội ban hành nghị quyết huấn luyện đặc công, Ban Chỉ huy lấy 1 trung đội huấn luyện chiến thuật đặc công. Đúng vào thời kỳ địch càn quét mạnh nên đơn vị phải liên tục cơ động chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ phải khắc phục khó khăn, gian khổ, hy sinh vừa chiến đấu diệt địch, vừa tổ chức huấn luyện đặc công quyết hoàn thành chủ trương của Huyện ủy, Ban Cán sự Huyện đội đề ra.



Bình Hải trước là vùng giải phóng, có phong trào du kích phát triển khá, nhưng sau khi địch càn quét chốt điểm tiến hành gom dân vào các khu tập trung, lực lượng du kích tạm thời bị bật ra ngoài, quần chúng nhân dân bị địch nhốt vào các khu tập trung, kìm kẹp không hỗ trợ được nhiều cho các đơn vị và cán bộ về hoạt động.

Chủ trương của huyện và công tác chuẩn bị cho trận đánh

Huyện ủy, Ban Cán sự Huyện đội đề ra quyết tâm sử dụng các đội đặc công tiêu diệt cứ điểm, phá âm mưu chốt điểm gom dân của địch; giao cho Đại đội V15 trong đêm N (đêm ngày 10/2) tiêu diệt cứ điểm 30 Phước An 1 phối hợp với tiếng súng diệt đối Hó hóa của Đội 1 đặc công, tạo uy thế bung dân về làng cũ, rút kinh nghiệm xây dựng đơn vị.

Sau khi nhận nhiệm vụ đơn vị tổ chức chuẩn bị chiến trường, do khu vực cứ điểm toàn cát trắng và thời gian gấp rút, đơn vị chỉ trinh sát được 1 đêm, đột phá vào được 1 mũi, chỉ vào được 2 lớp rào, các mũi còn lại chỉ đi kiểm tra bên ngoài, chưa đột nhập vào trong rào được. Để nắm thêm tình hình địch, đơn vị tổ chức quan sát cứ điểm vào ban ngày, lập phương án tổ chức huấn luyện đơn vị và xây dựng quyết tâm.

Đây là lần đầu tiên đơn vị đánh theo cách đánh đặc công, diệt cứ điểm nên vừa phải tiến hành chuẩn bị vừa tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ nghiên cứu rút kinh nghiệm các trận đánh của đơn vị bạn. Tổ chức thao trường, trận địa gần giống như cứ điểm để anh em luyện tập thuần thục. Cấp ủy, chỉ huy đơn vị, các tổ chức quần chúng như chi đoàn, hội đồng quân nhân tổ chức động viên, phát động tư tưởng, xây dựng quyết tâm cho bộ đội, nhờ vậy 100% đoàn viên, đảng viên hạ quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Mặc dù chỉ có 1 đêm trực tiếp tiếp cận cứ điểm nhưng nhờ nhiều lần tổ chức quan sát, đơn vị nhìn rõ từng mục tiêu, lô cốt, nên xây dựng phương án chiến đấu phù hợp. Theo đó, đơn vị sử dụng lực lượng gồm 13 đồng chí, trong đó có 2 nữ, trang bị có 1 khẩu B40, 5 khẩu AK, 90 quả lựu đạn, thủ pháo, tổ chức thành 3 mũi, đột phá trên 3 hướng.

Mũi điểm, sử dụng 5 đồng chí, có 1 nữ, trang bị 1 súng B40, 1 súng AK, một số lựu đạn, thủ pháo, đột phá từ hướng Tây Nam, tập trung đánh chiếm, tiêu diệt lô cốt chỉ huy ở chính giữa, hai lô cốt và đoạn giao



thông hào bên trái (phía tây), sau đó phát triển bắt liên lạc với mũi diện 1 ở hướng Bắc.

Mũi diện 1, có 4 đồng chí, trang bị 1 khẩu AK, một số lựu đạn, thủ pháo, đột phá từ hướng Bắc, Đông Bắc, có nhiệm vụ đánh chiếm tiêu diệt quân địch ở 2 lô cốt và đoạn giao thông hào phía Bắc, bắt liên lạc với mũi diện 2 ở hướng Tây Nam.

Mũi diện 2, có 3 đồng chí, có 1 nữ, trang bị 1 súng AK, một số lựu đạn, thủ pháo, đột phá từ hướng Nam, Đông Nam, có nhiệm vụ đánh chiếm và tiêu diệt quân địch 2 lô cốt phía Đông Nam, bắt liên lạc mũi điểm ở hướng Tây.

Đơn vị dự kiến một số tình huống có thể xảy ra trong trận đánh như: Nếu mũi điểm gặp khó khăn thì mũi diện 1 phải kiên quyết thọc sâu vào đánh chiếm lô cốt ở giữa để chi viện cho mũi điểm. Để phòng địch chặn các tuyến đường rút lui gây tổn thất cho ta, đơn vị phải dùng 2 trung đội bộ binh còn lại cùng du kích phục kích địch bảo vệ đội hình trên đường ta rút lui.

Quy định hiệu lệnh nổ súng là tiếng súng Đội 1 đặc công huyện Thăng Bình đánh Đổi Hóa. Sau khi nghe hiệu lệnh phải tiến công đồng loạt, đánh phủ đầu địch, đánh nhanh, diệt gọn, bắt tù binh, thu vũ khí, rút lui an toàn.

Diễn biến trận đánh

18 giờ ngày 10/02, đơn vị bắt đầu xuất phát hành quân, 20 giờ đơn vị đến vị trí triển khai tiếp cận. Từ 20 giờ đến 24 giờ, bộ đội thực hành mật tập vào đến hàng rào thứ 4, vẫn giữ được bí mật. Vì phải ưu tiên cho Đội 1 đặc công nổ súng trước làm hiệu lệnh nên mũi điểm vào đến hàng rào thứ 5 thì dừng lại, mũi diện vào đến hàng rào thứ 4 cũng dừng lại không dám vào vì sợ lộ.

Theo hiệp đồng chung của Ban Chỉ huy Huyện đội, 0 giờ 20 phút, Đội 1 sẽ nổ súng, nhưng đến 2 giờ 35 phút, Đội 1 vẫn chưa nổ súng được thì Đại đội V15 được phép nổ súng. Tuy nhiên, đúng như hiệp đồng, 0 giờ 20 phút, Đội 1 đặc công huyện nổ súng tiêu diệt Đổi Hóa. Khi nghe tiếng súng của Đội 1 thì mũi điểm lập tức vượt qua hàng rào mái nhà thứ 5, 1 đồng chí của tổ thọc sâu dũng mãnh nhảy vào đánh



chiếm lô cốt chỉ huy ở giữa, đồng chí thứ 2 của tổ thọc sâu bị anh em ở ngoài ném lựu đạn vào lô cốt nên bị thương nhẹ. Sau đó, các đồng chí khác ở mũi điểm đánh chiếm các lô cốt và đoạn giao thông hào phía Tây. Đồng chí Đội phó đi cùng mũi điểm nhảy vào chiếm lô cốt chỉ huy của địch để chỉ huy đơn vị.

Ở hướng mũi diện 1, khi điểm nổ súng anh em vượt qua lớp rào thứ 4 đồng loạt ném lựu đạn vào lô cốt, sau đó nhảy qua hàng rào thứ 5 đánh chiếm 2 lô cốt và đoạn giao thông hào phía Bắc, 1 đồng chí lên đánh chiếm lô cốt phía Đông Bắc. Mũi diện 2 cùng đồng loạt ném lựu đạn phủ đầu vào các lô cốt nhanh chóng nhảy qua các lớp rào thứ 4, thứ 5 vào đánh chiếm 2 lô cốt phía Đông Nam.

Sau 10 phút chiến đấu ta hoàn toàn làm chủ trận địa, địch bị tiêu diệt không kịp trở tay đối phó, ta tiến hành tảo trừ, kêu gọi bọn địch ra hàng, còn 4 tên sống sót ở lô cốt chính giữa ra hàng, ta bắt sống.

Sau khi làm chủ trận địa bắt tù binh anh em phấn khởi, đồng chí ở tổ thọc sâu khi đánh vào bị mảnh lựu đạn bị thương; đồng chí nữ ở mũi diện 2 vào lô cốt chính giữa phối hợp cùng đồng chí mũi trưởng và Đội phó diệt địch, do tảo trừ không kỹ còn 1 tên địch sống sót ở hầm bên phải góc đầu dãy bắn 1 loạt AR15, làm cả 3 đồng chí của ta hy sinh. Sau khi bắn xong tên địch tháo chạy, nữ đồng chí Nghi ở mũi điểm phát hiện dùng AK bắn theo và diệt ngay tên địch vừa gây tội ác. Đến 01 giờ ngày 11 tháng 2 năm 1970, trận đánh kết thúc.

Ta tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm 30 Phước An 1, diệt gọn 1 trung đội, loại khỏi vòng chiến đấu 30 tên, có 27 tên chết, bắt sống 4 tên. Ta thu 1 súng cối 60mm, 5 súng AR15, 1 máy PRC25. Về ta, hy sinh 3 đồng chí, bị thương 3 đồng chí, trong đó 1 đồng chí bị thương nhẹ do mảnh lựu đạn, ta sử dụng hết 50 quả lựu đạn và thủ pháo.

Lần đầu tiên từ đơn vị bộ binh chuyển sang đánh đặc công tiêu diệt gọn cứ điểm Đồi 30 thu được thắng lợi giòn giã, thể hiện đơn vị có quyết tâm chiến đấu rất cao, luôn giữ tinh thần dám đánh, quyết đánh và quyết thắng trong điều kiện chiến trường chưa được chuẩn bị đầy đủ. Tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm 30 thực hiện được quyết tâm phối hợp chiến trường, đạt được ý định diệt điểm để phá kềm bung dân.

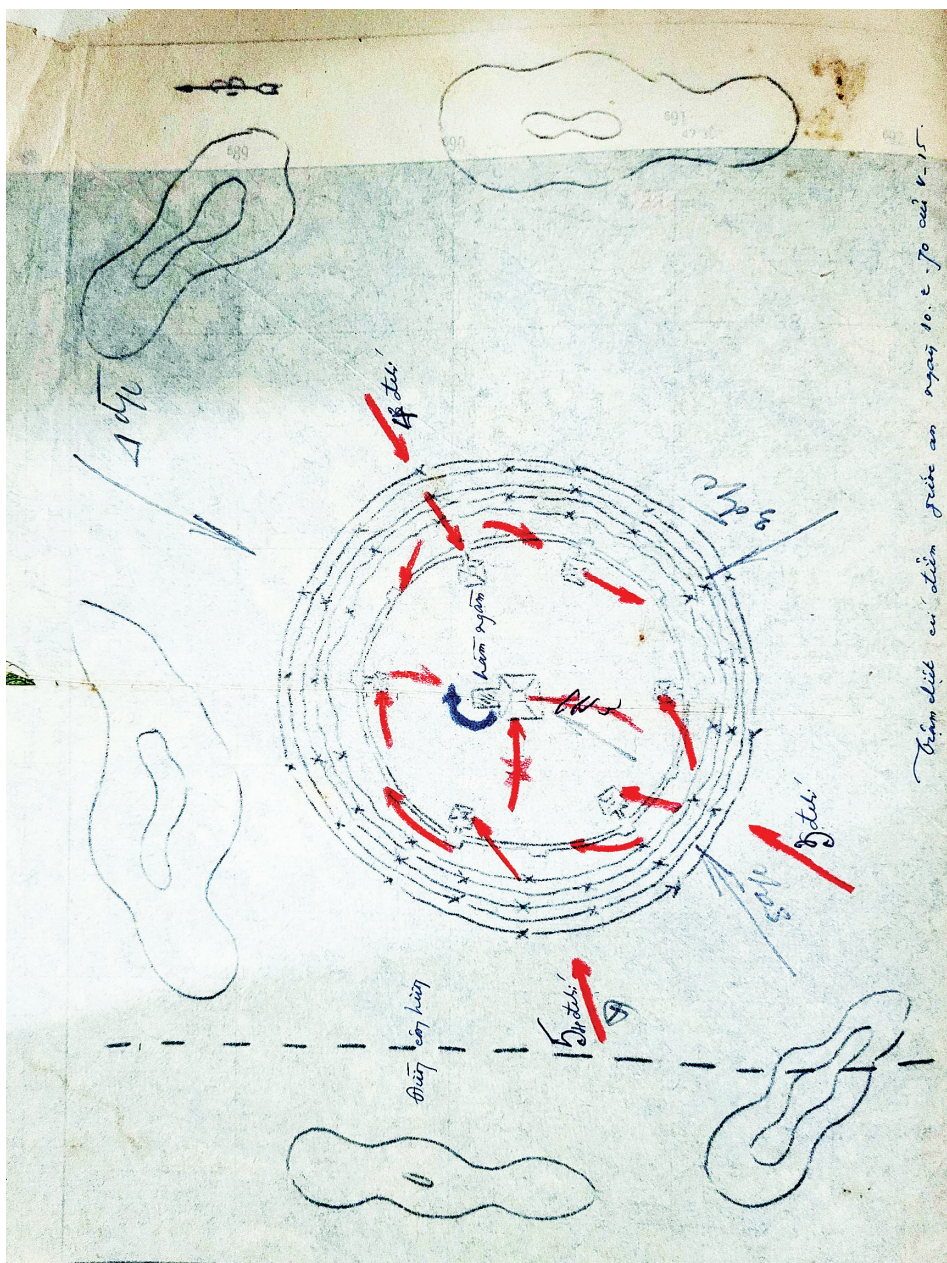


Tiêu diệt cú điểm này, Đại đội V15 đã đánh đúng đối tượng kìm kẹp quần chúng ở trong công sự, làm cho bọn địch hoang mang, dao động, mất niềm tin vào việc dựa vào công sự, chướng ngại, vũ khí có thể kìm kẹp được quần chúng. Cùng với việc Đội 1 đặc công diệt Đồi Hóa làm cho địch hoang mang, nhiều nơi địch rút bỏ, không còn dám ở trong cú điểm vì sợ bị ta tiêu diệt.

Để có được thắng lợi, cấp ủy, chỉ huy đã làm tốt công tác chính trị tư tưởng, xây dựng quyết tâm chiến đấu rất cao, biểu hiện rõ tinh thần quyết đánh và dám đánh của toàn thể cán bộ, chiến sĩ. Đơn vị đã biết khắc phục khó khăn về địa hình trong điều kiện chuẩn bị chiến trường, nghiên cứu địch kỹ, lập phương án chiến đấu tương đối tốt, chọn mũi điểm, các mũi diện đều phù hợp. Thủ đoạn chiến đấu rất tốt, hình thành thế thọc sâu, bao vây chia cắt, ngay lúc đầu ta giành được quyền chủ động, thực hiện đánh phủ đầu làm cho địch bị tê liệt, chống cự yếu ớt. Dù mới chuyển qua huấn luyện đặc công nhưng động tác kỹ thuật mật tập rất tốt, giữ được bí mật từ đầu đến giờ nổ súng. Các đồng chí nữ chiến đấu rất tốt, gan dạ bình tĩnh.

Tuy nhiên, để thắng lợi được trọn vẹn hơn cần phải làm tốt công tác tảo trừ, chấp hành nghiêm quy định trong chiến đấu, trong trận đánh ta phải chịu tổn thất đáng tiếc do tảo trừ không kỹ. Phải rèn luyện hơn nữa kỹ thuật cá nhân, nhất là kỹ thuật ném lựu đạn, phải khắc phục chướng ngại, tránh ném lựu đạn cầu vồng, trong trận đánh mảnh lựu đạn của ta đã làm bị thương đồng đội.

Lần đầu tiên Đại đội V15 tổ chức trận đánh theo chiến thuật đặc công, cán bộ, chiến sĩ đã khắc phục mọi khó khăn, làm tốt công tác chuẩn bị, chiến đấu mưu trí, dũng cảm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đây là trận đánh rất tiêu biểu của lực lượng vũ trang huyện, được tổng kết chiến lệ, báo cáo lên Quân khu để lưu trữ, tổng kết truyền thụ kinh nghiệm chiến đấu cho các thế hệ sau.



Ảnh: Sơ đồ trận tiêu diệt cứ điểm Phước An đêm ngày 10/2/1970
của Đại đội V15 huyện Thăng Bình



TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 72 VÀ ĐỘI 1 ĐẶC CÔNG TỈNH QUẢNG NAM MỞ KHU CHIẾN NGHĨA HÒA XÃ BÌNH NAM TỪ NGÀY 7 ĐẾN NGÀY 10 THÁNG 5 NĂM 1970^(*)

Giai đoạn cuối năm 1969, đầu năm 1970 là giai đoạn địch tập trung lực lượng càn quét, đánh phá, bình định, chốt giữ nhiều nơi, cả cánh Đông và cánh Tây Thăng Bình nên ta gặp nhiều khó khăn, tổn thất. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, quân và dân các xã đã khắc phục khó khăn, phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh, huyện hợp đồng đánh địch trong tấn công và phản công, thu được nhiều thắng lợi. Tại vùng Đông, Mỹ - ngụy xác định đây là trọng điểm đánh phá, chúng tổ chức nhiều trận đánh phá ác liệt, gây cho ta nhiều tổn thất nặng nề. Ấp chiến lược mọc lên, rào kẽm gai giăng kín mít, hàng nghìn người dân vô tội bị giam cầm, quần quai trong các trại tập trung trá hình của Mỹ - ngụy. Trước tình hình khó khăn như vậy, Tỉnh đội Quảng Nam đã quyết định sử dụng hai Tiểu đoàn bộ binh 70, 72 và các đội đặc công tỉnh nhuệ của tỉnh luôn sẵn mở khu chiến vùng Đông Thăng Bình, tiêu diệt các chốt điểm của địch. Trong đó, trận đánh của Tiểu đoàn bộ binh 72 và Đội 1 Đặc công tỉnh Quảng Nam mở khu chiến Nghĩa Hòa, xã Bình Nam từ ngày 07 đến ngày 10/5/1970 là một trong những trận đánh tiêu biểu nhằm tiêu diệt quân địch, góp phần khôi phục lại thế chủ động chiến trường cho quân và dân ta.

Bối cảnh tình hình và quá trình chuẩn bị trận đánh

Bối cảnh tình hình

Thôn Nghĩa Hòa, xã Bình Nam nằm sát bên con sông Trường Giang, phía Nam giáp thôn Kim Đới, xã Kỳ Anh Tây (nay là xã Tam

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn, đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015.



Thăng, thành phố Tam Kỳ); phía Bắc giáp với thôn Đông Tác và phía Đông giáp với thôn Tịch Yên. Trước chiến dịch T25 (Xuân Mậu Thân 1968), đây là vùng giải phóng, dân trụ bám xây dựng làng chiến đấu và tạo cho Nghĩa Hòa thành một thôn khá trù phú. Từng mảnh vườn, thửa ruộng được đắp bờ cao và được trồng các loại cây như mù u, tre gai, dương liễu tạo điều kiện cho cán bộ, du kích xây dựng hầm bí mật, công sự để quần lộn chiến đấu tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch và chống xe tăng, xe bọc thép của địch.

Năm 1969, địch tập trung lực lượng càn quét đánh phá 6 xã vùng Đông, đóng đồn trên một nong cát trắng, chiều dài 200m, rộng 150m tại thôn Nghĩa Hòa. Chúng dồn toàn bộ dân trong thôn lên sát đồn, lập ấp chiến lược, để kèm kẹp; cán bộ, bộ đội, du kích không còn chỗ đứng chân phải bật lên vùng Tây. Địch tiến hành cày ủi san bằng cây cối, nhà cửa, ruộng vườn, vì thế địa hình ở đây rất trống trải, đứng trên chốt điểm Nghĩa Hòa có thể quan sát một vùng rộng lớn xuống tận sông Trường Giang. Hỏa lực của địch ở chốt điểm có thể dễ dàng khống chế khu đồn và các hướng xung quanh, ta gặp khó khăn trong quá trình tiếp cận tiến công.

Địch sử dụng 2 trung đội biệt lập đóng ở chốt điểm Nghĩa Hòa, được trang bị 2 khẩu cối 60mm, 2 khẩu thượng liên M60, 6 khẩu M79, còn lại là súng tiểu liên AR15. Xung quanh chốt điểm có 8 lớp rào các loại: 4 lớp ngoài cùng chúng làm bằng tre cây, cao khoảng 2m, được cố định chắc chắn bởi cọc sắt và dây thép gai. Lớp rào thứ 5 được làm bằng tre cây trồng chéo nhau kiểu mái nhà khép kín, dưới chân (bên trong) có lớp rào bùng nhùng. Hai lớp rào thứ 6 và 7 là loại bùng nhùng 3 khoanh chồng lên với nhau. Lớp trong cùng làm bằng cành tre dày 1,5m, kết hợp dây thép gai cao 1,5m. Chúng bố trí mìn Clâymo, lựu đạn, đèn sáng xen kẽ giữa các lớp rào.

Bên trong chốt điểm có 13 lô cốt, 1 nhà ngầm, được bố trí như sau: tuyến ngoài cùng sát hàng rào có 7 cái; tuyến thứ hai, thụt vào bên trong khoảng 10m, có 6 cái bố trí xen kẽ với tuyến vòng ngoài và chính giữa là nhà ngầm. Lô cốt được xây bằng bao cát, đào sâu 1m, cao 1,5m, dùng ri sắt làm trần, chất bao cát đầy kín phía trên. Hệ

thống giao thông hào được đào nối liền giữa các lô cốt với nhau và nối vào trung tâm chốt điểm, thuận lợi cho việc cơ động chi viện cho nhau trong chốt điểm.

Dưới khu đồn Nghĩa Hòa địch bố trí 1 trung đội nghĩa quân, được trang bị 1 thượng liên M60, còn lại là súng AR15, Cạc-bin, Gar-rân; ngoài ra các tên ấp trưởng, ấp phó, liên gia trưởng được trang bị súng, lựu đạn. Xung quanh ấp có 2 lớp rào đơn bên trong có ổ chiến đấu cá nhân.

Lính biệt lập ở chốt điểm Nghĩa Hòa rất ngoan cố, tàn bạo, sẵn sàng bắn giết, tàn sát đồng bào ta và đã gây rất nhiều tội ác với Nhân dân vùng Đông hai huyện Bắc Tam Kỳ, Thăng Bình. Bên trong khu đồn Nghĩa Hòa bọn ấp trưởng, ấp phó, liên gia trưởng luôn có nhiều thủ đoạn đàn áp Nhân dân, sẵn sàng chống trả quyết liệt khi bị ta tấn công. Tuy nhiên, trong đợt 1 Chiến dịch 180, ta đánh tiêu diệt các điểm Núi Cẩm (Kỳ Phú), Ngọc Mỹ (Kỳ Anh Tây) và đánh vận động ở Tân Thái..., diệt gọn từng trung đội địch nên chúng có phần dao động, nếu bị đánh mạnh và có hỏa lực xuất hiện là chúng bỏ chạy.

Quá trình chuẩn bị trận đánh

Lực lượng được ta sử dụng để thực hiện trận đánh là Đội 1 đặc công tỉnh - đơn vị đã lập nhiều chiến công xuất sắc trên chiến trường Quảng Nam; trước khi nhận nhiệm vụ đánh tiêu diệt chốt điểm Nghĩa Hòa mở khu chiến vùng Đông, Đội 1 đã được xây dựng củng cố, cán bộ, chiến sĩ có ý chí căm thù giặc sâu sắc, quyết tâm đánh tiêu diệt bọn biệt lập trả thù cho Nhân dân. Tổ chức huấn luyện thành thạo kỹ chiến thuật đặc công và đã tổ chức hợp luyện phương án chiến đấu, hiệp đồng chặt chẽ, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ trên giao. Đơn vị được tăng cường 6 đồng chí của Đại đội 1, Tiểu đoàn bộ binh 72, tuy trình độ kỹ thuật đặc công còn yếu hơn so với đơn vị, nhưng qua huấn luyện bổ sung và hợp luyện những đồng chí này bảo đảm đánh tốt. Ngoài Đội 1 Đặc công, Tiểu đoàn bộ binh 72 - một đơn vị chủ lực cơ động cũng được sử dụng cho trận đánh; kết thúc đợt 1 Chiến dịch 180, Tiểu đoàn được bổ sung quân số, có 111 đồng chí, được huấn luyện 20 ngày tại căn cứ, phương án chiến đấu ở khu chiến Nghĩa Hòa



đã được hợp luyện. Cán bộ, chiến sĩ sẵn sàng nhận nhiệm vụ chiến đấu, tinh thần phấn khởi. Các đơn vị tham gia mở khu chiến Nghĩa Hòa được trang bị đầy đủ theo yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu.

Trong đợt 2 Chiến dịch 180, phối hợp với chiến trường chung, tỉnh sử dụng tất cả các đơn vị của tỉnh mở khu chiến vùng Đông Thăng Bình, Bắc Tam Kỳ. Nhiệm vụ của Đội 1 đặc công và Tiểu đoàn bộ binh 72 là tấn công tiêu diệt chốt điểm và khu đồn Nghĩa Hòa, căng kéo, kìm chân địch ở phía Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho Tiểu đoàn bộ binh 70 chiến đấu ở Bình Sa, Bình Triều, góp phần bảo vệ căn cứ lồm Bình Dương.

Mặc dù chiến trường gặp rất nhiều khó khăn, đi lối nào cũng gặp “Mỹ lết”, gặp địch phục kích, đụng phải mìn của chúng. Nhưng với quyết tâm mở đường để đi, cán bộ, trinh sát của Đội 1 đặc công và Tiểu đoàn bộ binh 72 đã luồn lách qua nhiều cạm bẫy của địch xuống Nghĩa Hòa. Các đồng chí đã tiếp cận đến hàng rào trong cùng, quan sát nắm chắc các mục tiêu, các quy luật hoạt động canh gác của địch bên trong chốt. Phương án đánh ấp và đánh vận động được chuẩn bị tương đối tốt. Hoàn thành xuất sắc công tác chuẩn bị chiến trường, tuyệt đối bí mật.

Diễn biến trận đánh

Đêm ngày 07/5/1970, các lực lượng tham gia mở khu chiến Nghĩa Hòa bắt đầu hành quân chiếm lĩnh trận địa. Bộ đội phải lách qua các tuyến ngăn chặn của địch trên đường hành quân và vượt đường số 1 xuống Bình Nam. Do đường xa, bộ đội phải liên tục vận động, đứng 24 giờ, các đơn vị vào đến vị trí tập kết cuối cùng, triển khai bổ sung nhiệm vụ, tiến hành nguy trang và hoàn thành mọi công tác chuẩn bị.

0 giờ 30 phút ngày 08/5, các mũi đánh chốt điểm Nghĩa Hòa bắt đầu khắc phục vật cản, tiếp cận mục tiêu. Bộ đội vẫn giữ được yếu tố bí mật, địch không phát hiện được gì về ý định của ta. Mũi thứ yếu 1 đi lạc đường, khi đội trưởng kiểm tra vẫn còn loay hoay ngoài rào; do thời gian không cho phép đưa bộ đội về đúng hướng đã chuẩn bị, nên đội trưởng quyết định cho đột phá từ hướng Đông Nam, bổ sung

nhiệm vụ chú ý khi đánh vào trong phát triển qua bên phải bảo đảm hết phạm vi bộ phận mình đảm nhiệm. Đại đội 2 Tiểu đoàn bộ binh 72 đảm nhiệm đánh khu đồn Nghĩa Hòa hành quân đến nơi triển khai chiếm lĩnh xong lúc 01 giờ 50 phút, các mũi bí mật mở rào, sẵn sàng chờ lệnh.

Tại chốt điểm Nghĩa Hòa, 02 giờ 15 phút ngày 08/5, mũi chủ yếu đã vượt qua 8 lớp rào của địch, đưa bộ đội vào hết phía trong. Mũi thứ yếu 2 chỉ còn 2 lớp rào trong cùng. Riêng mũi thứ yếu 1 do sợ trễ thời gian, bộ đội mật tập nhanh, để phát ra tiếng động, tên lính gác nghe thấy, nghi ngờ vào trong lô cốt đánh thức đồng bọn dậy và thông báo cho chúng biết là có gì sột soạt ở ngoài kia. Đội trưởng biết có khả năng bị lộ, nên ra lệnh cho mũi chủ yếu nổ súng, lập tức tổ thọc sâu đánh ngay vào lô cốt đầu và tiếp tục phát triển vào trung tâm, 2 tổ còn lại đánh tỏa ra hai bên, dùng B40 bắn sập cốt bên trái khu trung tâm chốt điểm của địch. Khi mũi chủ yếu nổ súng, mũi thứ yếu 1 đang còn ở ngoài 2 lớp rào, các đồng chí nhanh chóng nhảy rào vào bên trong. Địch dùng hỏa lực ngăn chặn quyết liệt, 2 đồng chí thương vong ngoài hàng rào, 1 đồng chí vào được bên trong dùng lựu đạn đánh vào chiến hào, sau đó cũng bị thương phải lui ra. Còn 2 đồng chí chạy vòng về hướng chủ yếu. Mũi thứ yếu 2 đang mật tập qua lớp rào trong cùng thì mũi chủ yếu nổ súng, 3 đồng chí nhảy rào đánh vào bên trong, mỗi đồng chí đảm nhiệm 1 hướng đánh từ lô cốt này sang lô cốt khác phát triển rất thuận lợi. Khi tổ thọc sâu của mũi chủ yếu phát triển vào lô cốt trung tâm, địch ngăn chặn quyết liệt, 1 đồng chí bị thương, nên 2 đồng chí còn lại lui ra vị trí lô cốt đầu cầu. Tổ bên trái đánh dọc theo chiến hào vừa vào đến lô cốt, thì bị địch bắn hy sinh 1 đồng chí; cũng là lúc đồng chí ở mũi thứ yếu 2 phát triển đến tiêu diệt lô cốt này, bắt được liên lạc với mũi chủ yếu. Tổ phát triển phía bên phải vừa đánh tiêu diệt được 1 lô cốt thì bị thương liên M60 ở lô cốt phía trong bắn ra, không phát triển thêm được, buộc phải quay lại chỗ lô cốt đầu cầu. Đội trưởng đã vào bên trong, đứng ở lô cốt đầu cầu quan sát tình hình chiến sự, ở hướng thứ yếu 2 địch bị đánh tê liệt. Chỉ còn lô cốt trung tâm và lô cốt ở góc phải thi nhau bắn ra xung quanh để ngăn chặn ta tiếp cận tiến công. Quyết tâm tiêu



diệt hoàn toàn quân địch, làm chủ chiến trường, đội trưởng tổ chức lại lực lượng, động viên các đồng chí còn lại tiếp tục đánh vào bên trong tiêu diệt địch. Dùng B40 bắn diệt lô cốt bên phải, đồng thời chỉ thị cho 2 đồng chí phát triển vào đánh lô cốt bên trái. Hai đồng chí này vừa đánh thủ pháo vào bên trong lô cốt, thì bị lựu đạn địch trong lô cốt ném ra bị thương, địch trong lô cốt cũng bị tiêu diệt. Đồng chí bị thương nhẹ nhanh chóng lên chiếm lô cốt trung tâm và bắt liên lạc với mũi thứ yếu 2. Hai đồng chí ở mũi thứ yếu 1 chạy qua mũi chủ yếu nhận nhiệm vụ đánh dọc sang bên phải tiêu diệt các lô cốt còn lại. Sau 15 phút chiến đấu ta làm chủ hoàn toàn chốt điểm Nghĩa Hòa, diệt 2 trung đội biệt lập, thu 38 súng các loại (có 1 cối 60mm, 1 thượng liên M60), 1 máy PRC25 và nhiều đạn dược, quân dụng khác. Ta hy sinh 2 đồng chí, bị thương 4 đồng chí.

Tại Khu đồn Nghĩa Hòa, 2 giờ 15 phút chốt điểm Nghĩa Hòa nổ súng, các mũi nhanh chóng đánh thẳng vào bên trong, ngay lúc đầu ta đánh trúng chỗ ở của trung đội nghĩa quân, diệt được 3 tên, bắt sống 5 tên, thu 7 súng, 1 máy PRC25. Số còn lại chống trả yếu ớt, tháo chạy trốn trong các hầm của dân hoặc cải trang lẫn tránh trong dân. Ta làm chủ ấp. 5 giờ ngày 8 tháng 5, quân địch sống sót trong khu đồn phục hồi chống trả. Đại đội 2 tổ chức lực lượng bao vây tấn công tiêu diệt 5 tên, bắt sống 2 tên. Trung đội nghĩa quân trong khu đồn Nghĩa Hòa tan rã. Trời sáng dần, chỉ huy các đơn vị cho bộ đội tranh thủ ăn mai, dự trữ nước uống, chiếm lĩnh trận địa, đào công sự, nguy trang, sẵn sàng đánh quân địch cơ động đến giải tỏa.

6 giờ 30 phút, 1 trung đội biệt lập từ hướng Đông Tác kéo vào giải tỏa chốt điểm và khu đồn Nghĩa Hòa. Đội hình của địch chia thành từng tốp, đi thưa, dè dặt kéo qua trước chính diện Đại đội 2. Ý định của chỉ huy tiểu đoàn là để địch đi vào tới khu đồn sẽ dùng Đại đội 2 vận động tiêu diệt. Nhưng khi địch vào đến cách khu đồn 100m, phát hiện lực lượng ta, chúng dừng lại triển khai đội hình, bắn mạnh vào khu đồn. Tình huống ngoài dự kiến, lực lượng chốt trong khu đồn buộc phải nổ súng đánh trả, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn ra lệnh cho khẩu đại liên bố trí gần đó phát dương hỏa lực vào đội hình địch. Ra lệnh

cho Đại đội 2 vận động đánh vào bên sườn, bộ phận hỏa lực tổ chức 1 tổ xung kích đánh thẳng vào đội hình địch. Chúng rối loạn tháo chạy về phía Tây để thoát thân, ta dùng cối 82mm bắn chặn quân địch, tiêu diệt một số tên. Đại đội 2 cắt được bộ phận phía sau, diệt thêm một số, sau đó thu dọn và trở về chỗ cũ. Kết quả, ta đánh thiệt hại nặng trung đội biệt lập, diệt 12 tên, thu 1 súng. Ta vô sự.

11 giờ 30 phút, một chi đoàn xe bọc thép 20 chiếc từ trên đường số 1 kéo xuống, khi đến khu vực thôn Thái Nam xã Kỳ Anh Tây, 8 chiếc tách ra chi viện giải tỏa ở Thái Nam (do lực lượng huyện Bắc Tam Kỳ hoạt động). Còn lại 12 chiếc cùng bộ binh phát triển đến cách điểm và khu đồn Nghĩa Hòa 200m, ta dùng B41 bắn cháy 1 chiếc. Đội hình xe bọc thép lùi lại triển khai hỏa lực chế áp về phía trận địa ta. Trước hỏa lực mạnh của địch, ta cho bộ phận chốt ở điểm Nghĩa Hòa và bộ phận hỏa lực lùi ra phía sau ấp. 12 giờ, hỏa lực trên xe tăng chi viện đặc lực cho bộ binh đột nhập vào khu đồn và chốt điểm Nghĩa Hòa lấy xác đồng bọn. Đến 15 giờ ta theo dõi địch trao đổi trên máy bộ đàm, được biết bọn lính trên xe tăng thúc bọn bộ binh lấy xác nhanh, để đến 16 giờ chúng rút về.

18 giờ xe địch lui về hướng Đông Tác, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn ra lệnh cho Đại đội 3 và Đại đội 2 xuất kích đánh vào khu đồn, địch chỉ có 1 số ít ở bên trong, còn đại bộ phận đã ra ngoài. Bộ phận vu hồi của Đại đội 2 chỉ tiêu diệt được một số tên đi sau, còn lại chúng tháo chạy lên nông cát, ta dùng cối bắn truy diệt thêm một số, làm chủ toàn bộ trận địa. Kết quả ta chỉ bắn cháy 1 xe và đánh thiệt hại 2 trung đội này. Kết thúc các trận chiến đấu trong ngày.

Đêm ngày 8 rạng sáng ngày 9/5, Tiểu đoàn tổ chức cho Đại đội 2 đánh khu đồn Kim Đới (Kỳ Anh Tây) diệt 12 tên nghĩa quân, làm chủ trận địa. Đại đội 3 đánh khu đồn Đông Tác (Bình Nam), không có địch. Cối 82mm của tiểu đoàn pháo kích đồn Đông Tác. Ngày 9 tháng 5, Đại đội 3 tổ chức lực lượng phục kích, sẵn sàng tiêu diệt quân địch đến giải tỏa khu đồn Đông Tác; tuy nhiên, trong ngày chúng dùng phi pháo bắn phá là chủ yếu, còn bộ binh không dám đi vào khu vực đang xảy ra chiến sự. Ban Chỉ huy Tiểu đoàn quyết định đêm ngày 9 rạng



sáng ngày 10/5, sử dụng Đại đội 3 đánh lại khu đồn Đông Tác, trụ lại vây ép chốt điểm Đông Tác để mở rộng thế cơ động về phía Bắc, bắt liên lạc với Tiểu đoàn bộ binh 70 ở hướng Bình Sa. Nhưng khi ta đột nhập vào khu đồn và chốt điểm Đông Tác địch đã rút đi nơi khác. Trước tình hình đó, ta chủ trương sử dụng 1 tổ lót trong điểm chốt; bố trí Đại đội 3 ở phía Bắc, Đại đội 2 ở phía Nam khu đồn Đông Tác sẵn sàng đánh quân địch ban ngày kéo về chốt điểm và khu đồn. 6 giờ 30 phút ngày 10/5, 1 trung đội địch kéo về gần tới chốt điểm Đông Tác, chúng dừng lại, cho 1 tổ vào trước. Khi vào tới cổng, chúng phát hiện ta làm nổ quả lựu đạn gài ở cổng, nghi ngờ ta chiếm chốt; tuy nhiên bọn chúng tiếp tục tiến sâu vào bên trong, bộ phận lót phục trong chốt nổ súng tiêu diệt gọn. Bọn địch phía ngoài bắn loạn xạ vào trong chốt rồi tháo chạy. Đại đội 2 xuất kích truy đuổi, nhưng không kịp, chỉ diệt được 1 bộ phận sau; cối 82mm của tiểu đoàn bắn tiêu diệt thêm 1 số tên địch. Ta lại về lại trận địa sẵn sàng chiến đấu tiếp. 9 giờ ngày 10/5, địch sử dụng 1 chi đoàn tăng, xe bọc thép (32 chiếc) và khoảng 1 đại đội hỗn hợp gồm bộ binh Mỹ và lính địa phương quân đi cùng tấn công vào trận địa của tiểu đoàn. Tình hình rất căng thẳng, để bảo toàn lực lượng chiến đấu lâu dài, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn cho hai đại đội bộ binh dẫn ra. Đại đội 3 và bộ phận phục vụ di chuyển về phía Bắc, Đại đội 2 di chuyển về phía Nghĩa Hòa, nhưng sau đó Đại đội 2 cũng di chuyển về hướng Đại đội 3. Tiểu đoàn thành lập bộ phận đánh xe tăng gồm 3 khẩu B41, đưa lên bố trí ở phía trước để đánh xe. 10 giờ 30 phút, đội hình xe tăng, xe bọc thép và bộ binh địch đột kích song song vào trận địa của tiểu đoàn ở Đông Tác. Ta bắn cháy 1 xe và bắn bị thương 1 xe khác, chúng dừng lại triển khai hỏa lực chế áp mãnh liệt vào trận địa hỏa lực của ta, dùng súng phun lửa đốt cháy cây cối. Thấy địch dùng súng phun lửa, các khẩu đội B41 rời khỏi trận địa lui về tuyến sau, xe tăng và bộ binh địch tiếp tục đột kích vào trận địa, một số đồng chí rút ra sau bị hỏa lực trên xe sát thương. Xe tăng và bộ binh địch tiếp tục chà xát, lục soát khu vực Đông Tác, Cổ Linh, đến 16 giờ chúng lui về phía Tuấn Dưỡng. Đại đội 2 nhận lệnh dẫn ra ngoài, quá trình vận động bị máy bay địch phát hiện, oanh tạc làm hy sinh 1 đồng chí, sau đó đội hình đại đội rời trận địa vòng về phía Bắc

(Bình Trúc). Đêm ngày 10/5/1970, tiền phương Tỉnh đội ra lệnh cho Tiểu đoàn bộ binh 72 và Đội 1 đặc công dứt chiến, tiến hành củng cố, tổ chức thu quân đưa bộ đội về cánh Tây.

Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Trong 3 ngày đêm mở khu chiến Nghĩa Hòa, ta đã đánh 10 trận gồm: 4 trận tập kích, 5 trận phục kích vận động và 1 trận pháo kích. Diệt gọn 2 trung đội biệt lập (chốt Nghĩa Hòa), đánh thiệt hại 4 trung đội khác. Loại ngoài vòng chiến đấu hơn 100 tên địch, bắn cháy 3 xe, thu 45 súng các loại, 1 máy PRC25 và một số quân dụng khác. Ta hy sinh 4 đồng chí, bị thương 7 đồng chí

Trong điều kiện chiến trường vô cùng khó khăn gian khổ, ác liệt, nhưng hiệp đồng với chiến trường chung, ta mở khu chiến Nghĩa Hòa, dùng lực lượng đặc công tinh nhuệ đánh diệt chốt điểm, đồng thời đánh khu đồn làm chủ trận địa, tạo thế cho Tiểu đoàn bộ binh 72 đánh tiêu diệt quân địch kéo đến giải tỏa, giành dân, mở lại vùng Đông. Ta đã liên kết, hợp đồng chặt chẽ trong quá trình tác chiến giữa các mục tiêu, vận dụng linh hoạt các hình thức chiến thuật trong đánh chốt điểm cũng như đánh quân cơ động giải tỏa. Trong 3 ngày chiến đấu, ta đã giành được thắng lợi giòn dã, diệt được một bộ phận sinh lực địch, đè bẹp và hạ uy thế của quân biệt lập, thu vũ khí. Mở được một khu vực rộng lớn ở vùng Đông, giành dân, bồi dưỡng lực lượng ta, tăng thêm khí thế và lòng tin ở khả năng của các đơn vị, quyết tâm đánh bại các lực lượng kìm kẹp, giành dân, tạo điều kiện phát động quần chúng xây dựng cơ sở cốt cán sau này.

Trong 3 ngày đêm từ lúc vượt đường số 1 xuống Bình Nam tiêu diệt chốt điểm Nghĩa Hòa đến khi dứt chiến, thu quân, trở về căn cứ ở phía Tây là những giờ phút hào hùng, sôi động của Đội 1 đặc công và Tiểu đoàn bộ binh 72 Tỉnh đội Quảng Nam. Gần 55 năm trôi qua, sự kiện diễn ra sôi động này mới được ghi chép, tái hiện lại thì đúng là khó đầy đủ các chi tiết. Song dẫu sao chẳng nữa ta vẫn thấy những ngày ấy, cuộc chiến đấu ở khu chiến Nghĩa Hòa xã Bình Nam là vô cùng anh dũng. Những người con trung



hiếu, có ý chí, niềm tin mãnh liệt, đã táo bạo, bất ngờ, liên tục tiến công áp đảo quân địch. Họ không hề chùn bước trước mọi thử thách, chấp hành nghiêm kỷ luật chiến trường, linh hoạt, sáng tạo, kiên cường, dũng cảm, khắc phục và vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, chiến đấu đến cùng, giành thắng lợi, mang vinh quang về cho quê hương, đất nước. Và thật tự hào, những địa danh Nghĩa Hòa, Đông Tác, Cổ Linh..., đau thương mà oanh liệt ngày ấy, giờ đã thay da đổi thịt, nhà ngói mọc lên, đường làng, ngõ xóm được bê tông hóa, cây cầu bê tông sừng sững bắc qua sông Trường Giang nối với đường Thanh niên, tạo cho vùng quê thanh bình ấy thêm hữu tình.



Tiểu đoàn 70, Tỉnh đội Quảng Nam tiến công tiêu diệt địch tại Đồi Cà, Xã Bình Dương năm 1972^(*)

Cách đây hơn 50 năm, vào những năm 1969 - 1970, vùng Đông Thăng Bình nói chung, mảnh đất Bình Dương nói riêng là địa bàn địch đánh phá ác liệt nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng của ta. Chúng ráo riết dồn dân, lập các ấp chiến lược, tập trung lực lượng tiến hành bình định nơi đây. Trước sự dồn dân, đánh phá ác liệt của địch, lực lượng du kích xã, thôn và Nhân dân địa phương cùng với các lực lượng vũ trang tỉnh, huyện và đội công tác các xã vùng Đông đã xây dựng Bình Dương thành căn cứ đứng chân để chỉ đạo phong trào cách mạng ở vùng Đông Thăng Bình. Cũng tại nơi đây, nhiều đơn vị bộ đội của tỉnh, huyện về đứng chân hoạt động và tổ chức nhiều trận đánh lớn nhỏ khiến kẻ thù phải khiếp sợ. Một trong số đó là trận đánh ở Đồi Cà của Tiểu đoàn 70, Tỉnh đội Quảng Nam vào năm 1972.

Bối cảnh tình hình

Từ giữa năm 1970, trên địa bàn vùng Đông Thăng Bình và Duy Xuyên, địch tập trung lực lượng để đánh phá, càn quét, lập các khu dồn ở ngoài xã, tăng cường xây dựng đồn bốt từ Bình Đào đến Bình Nam, dồn dân của các xã cánh Đông vào 16 khu dồn; chúng cày ủi cây cối hoa màu, biến nơi đây thành một vành đai trắng, lúc bấy giờ chỉ còn thôn 4 và một phần thôn 5 Bình Dương là chúng chưa bình định được. Trước tình hình đánh phá ác liệt của địch, Huyện ủy Thăng Bình xác định chủ trương hoạt động đối với vùng Đông là dựa vào thế bám trụ đánh địch, không cho địch mở rộng địa bàn. Đánh giá được vị trí chiến lược của xã Bình Dương, Huyện ủy Thăng Bình quyết định chọn thôn 4, 5 Bình Dương để xây dựng căn cứ lõm, làm nơi đứng chân của các cơ quan, đội công tác các xã vùng Đông, lực lượng vũ trang tỉnh, huyện để chỉ đạo phong trào chống bình định ở vùng Đông.

(*) Trận đánh do Ban Tuyên giáo Huyện ủy sưu tầm tư liệu và biên soạn



Xã Bình Dương có Căn cứ lổm Bàu Bính trở thành địa bàn chiến lược quan trọng phục vụ xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng của ta ngay trong lòng địch. Căn cứ lổm Bàu Bính phát huy mạnh mẽ vai trò và tác dụng cả về quân sự và chính trị, là nơi đứng chân của các đơn vị: Tiểu đoàn 70, 72, 74 của tỉnh và Đại đội V15 của huyện, Tiểu đoàn R20 Quảng Đà, Đại đội 32 Hội An; là nơi tiếp nhận, cứu chữa, nuôi dưỡng thương bệnh binh. Nhân dân Bình Dương nói chung, dân trụ bám tại căn cứ nói riêng đều là chiến sĩ, sẵn sàng chiến đấu, tham gia vận chuyển, tiếp tế lương thực, đạn dược, tải thương, cất giấu thương binh, địa bàn cho các đội công tác và du kích các xã vùng Đông bám trụ. Cán bộ, du kích và Nhân dân dựa vào nhau lo ăn ở, xây dựng củng cố công sự, cảnh giới sẵn sàng chiến đấu.

Căn cứ lổm Bàu Bính tồn tại như “cái gai” trong mắt, địch dùng mọi cách để tiêu diệt căn cứ cách mạng của ta. Vào đầu tháng 01 năm 1971, địch tập trung lực lượng càn quét, bình định mảnh đất Bình Dương. Chúng lập ở đây 6 chốt điểm, gồm: đồi Ông Tài, đồi Ông Cà, đồi Ông Mong, đồi Ông Ban, đồi Ông Hạp, đồi Ông Đối và hình thành ba khu đồn dân ở đồi Cà, đồi Hạp, đồi Mong. Từ các chốt điểm, các khu đồn, làm bàn đạp để tiến công tiêu diệt các lực lượng ta tại căn cứ lổm Bàu Bính. Để bảo vệ căn cứ lổm từ xa, lực lượng của ta đã tổ chức nhiều trận đánh tấn công tiêu diệt địch tại các chốt điểm của địch bằng nhiều trận đánh táo bạo, bất ngờ, diệt bọn ác ôn, chỉ điểm, gây hoang mang cho bọn địch, buộc chúng phải tăng cường lực lượng để ứng phó.

Tiểu đoàn 70 tiến công tiêu diệt địch tại Đồi Cà

Đầu năm 1972, trên địa bàn xã Bình Dương, lực lượng địch gồm có 9 trung đội nghĩa quân, 1 trung đội biệt lập, 4 trung đội phòng vệ dân sự (tổng cộng là 270 tên) đóng ở 6 chốt điểm và 3 khu đồn để đánh phá cơ sở cách mạng và kìm kẹp Nhân dân.

Để mở rộng vùng giải phóng, bảo vệ vành đai căn cứ lổm, Tỉnh đội Quảng Nam quyết định sử dụng đại bộ phận lực lượng đánh sâu trở lại vùng Đông Thăng Bình. Đối với Tiểu đoàn 70, cuối năm 1971, đầu năm 1972, Tiểu đoàn đang thực hiện nhiệm vụ đánh địch lấn chiếm phía Tây huyện Quế Sơn và Thăng Bình, Tiên Phước thì nhận được lệnh của Tỉnh đội ngừng hoạt động, khẩn trương cho đơn vị rút về

căn cứ, ổn định tổ chức, chuẩn bị cho cán bộ, chiến sỹ đầy đủ mọi mặt để hành quân xuống vùng Đông Thăng Bình đánh địch, hỗ trợ phong trào quần chúng nổi dậy phá ấp, diệt ác ôn, mở rộng vùng giải phóng, đưa dân về làng cũ. Sau khi nhận nhiệm vụ, Tiểu đoàn tiến hành họp Đảng ủy mở rộng, quán triệt nhiệm vụ, phân tích tình hình khó khăn và thuận lợi, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cụ thể cho từng đại đội và hạ quyết tâm lãnh đạo đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Sau cuộc họp Đảng ủy, Tiểu đoàn tiến hành họp cán bộ, chiến sỹ toàn tiểu đoàn để quán triệt nhiệm vụ và triển khai các mặt công tác. Trước trận đánh mới, cán bộ, chiến sỹ rất phấn khởi, nhất là các cán bộ, chiến sỹ là người vùng Đông Thăng Bình. Đây là dịp để trở về giải phóng quê hương, giải phóng đồng bào. Nhiều đồng chí bị ốm, bị thương được bố trí ở lại hậu cứ nhưng vẫn hăng hái nhiều lần lên Ban Chỉ huy Tiểu đoàn để nghị được tham gia chiến đấu.

Chiều ngày 14/5/1972, đơn vị hành quân xuống Bàu Bính, thôn 4 Bình Dương. Qua hai ngày quan sát địa hình, quy luật hoạt động của địch tại xã Bình Dương, đơn vị nhận định: Địch thường xuyên xuất hiện tại khu vực này gồm có Tiểu đoàn 113 Bảo an, 2 tiểu đoàn biệt động quân 21 và 37, ngoài ra còn có lực lượng thuộc Sư đoàn 3 ngụy với xe tăng, máy bay vũ trang, máy bay B57 sẵn sàng hỗ trợ khi bị ta tiến công. Ngoài ra, còn có các trận địa pháo yểm trợ như trận địa Hà Lam, Tuấn Dưỡng, Núi Quế, Cẩm Hà và pháo từ Hạm đội 7 của Mỹ ở biển Đông cũng sẵn sàng chi viện. Lực lượng trụ bám tại căn cứ lồm Bàu Bính gồm cán bộ huyện, tỉnh, đội công tác các xã Bình Dương, Bình Giang, Bình Đào, Bình Sa, Bình Hải và du kích xã Bình Dương với khoảng 70 đồng chí, dân trụ bám tại căn cứ khoảng 20 hộ.

Lực lượng Tiểu đoàn 70 xuống vùng Đông lần này với tổng quân số là 167 đồng chí, gồm 3 đại đội bộ binh, 1 đại đội trợ chiến, 1 trung đội trinh sát, 1 trung đội thông tin, 1 trung đội vận tải, quân số cầm súng trực tiếp là 107 đồng chí.

Qua nghiên cứu địa hình và quy luật hoạt động của địch, Ban Chỉ huy Tiểu đoàn hạ quyết tâm nổ súng trong đêm ngày 16/5, rạng sáng ngày 17/5/1972, để tiêu diệt điểm Đồi Cà, giải phóng dân trong khu đồn. Tiểu đoàn sử dụng Đại đội 1 đánh vào hướng chủ yếu, Đại đội 2



phụ trách hướng thứ yếu, Đại đội 3 dùng 2 tiểu đội có trang bị B40, tăng cường cho du kích địa phương đánh đôi Hợp thôn 1 và đôi Ông Ước thôn 3, số còn lại làm lực lượng dự bị cho trận đánh.

Thời gian nổ súng là 0 giờ, ngày 17/5/1972, do điểm Đôi Cà phát lệnh. 21 giờ ngày 16/5/1972, hướng chủ yếu và hỏa lực bắt đầu xuất phát. Đến 23 giờ, hướng chủ yếu của Đại đội 1, thứ yếu của Đại đội 2 và hỏa lực đã áp sát mục tiêu, triển khai đội hình, mở hàng rào. Đúng 0 giờ ngày 17/5/1972, các lực lượng tham gia trận đánh đã triển khai xong, chờ giờ nổ súng. Gần đến giờ G, từng phút trôi qua chậm chậm trong sự hồi hộp của cả trận địa, bất ngờ có cơ sở báo ra địch tăng cường cho điểm thêm một đại đội bảo an. Trước tình hình đó, đồng chí Nguyễn Thế Nhí, Tiểu đoàn trưởng trực tiếp bò đến từng bộ phận để nhắc nhở anh em, mãi đến 0 giờ 10 phút, lệnh nổ súng mới được phát ra. Tiếng mìn phá hàng rào ở điểm Đôi Cà trở thành hiệu lệnh chung cho cả mặt trận. Cùng lúc, hỏa lực của ta bắn cấp tập, áp đảo hoàn toàn. Sau phút đầu bị đánh bất ngờ, địch tập trung quân, lợi dụng giao thông hào và công sự chống trả quyết liệt. Mặt khác, chúng gọi pháo từ Hà Lam, Tuần Dưỡng bắn chi viện. Qua điện thoại, tên thiếu tá, Quận trưởng Thăng Bình ra lệnh cho lực lượng địch trong điểm cố gắng kháng cự và chờ chi viện. Trận chiến đấu giữa ta và địch kéo dài hơn 3 tiếng đồng hồ mới kết thúc, đến 4 giờ sáng ngày 17/5/1972, ta đã làm chủ hoàn toàn đôi Cà và phá tan ấp chiến lược của địch tại thôn 2. Trong trận này, ta đã tiêu diệt hoàn toàn chốt điểm, giải phóng hơn 800 dân trong khu đồn thôn 2 Bình Dương trở về làng cũ; tiêu diệt tại chỗ 21 tên, bắt sống 1 tên, thu toàn bộ quân trang, vũ khí, trong đó có 01 cối 81, 2 cối 60, 01 đại liên, 2 máy bộ đàm, ta bị thương nhẹ 3 đồng chí.

Sau những tổn thất nặng nề tại căn cứ lồm, địch tổ chức lực lượng phản kích rất mạnh nên Tiểu đoàn nhanh chóng chuyển sang nhiệm vụ chống phản kích. Từ ngày 17 đến 20/5/1972, Tiểu đoàn 70 đã ngăn chặn hàng chục đợt tấn công của địch, góp phần giữ vững vùng vừa giải phóng. Đến đầu tháng 7 năm 1972, Tiểu đoàn được lệnh rút về khu vực giáp ranh giữa Thăng Bình - Quế Sơn để củng cố lực lượng và tham gia chiến dịch giải phóng Cẩm Dơi - Quế Sơn.

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tác chiến trên địa bàn phía Tây huyện Thăng Bình, Quế Sơn trong các tháng 7 và 8/1972, từ tháng

9/1972, Tỉnh ủy, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Quảng Nam chủ trương chỉ đạo các đơn vị vũ trang tăng cường đánh địch mở rộng vùng giải phóng. Tiểu đoàn 70 tiếp tục được giao nhiệm vụ tiến xuống vùng Đông Thăng Bình, đánh địch mở rộng địa bàn xã Bình Dương và các xã lân cận để tạo thế liên hoàn ở vùng Đông Thăng Bình. Trung tuần tháng 9/1972, Tiểu đoàn 70 tổ chức hành quân xuống vùng Đông, đến 23 giờ, đơn vị đã đến căn cứ lồm Bàu Bính và triển khai đội hình đóng quân, sẵn sàng đánh địch. Do trời mưa nước lớn nên công tác trinh sát trận địa và kiểm tra mục tiêu rất khó khăn, phải đi lại nhiều lần, nhiều đêm mới xong. Tối ngày 19/9/1972, Tiểu đoàn đưa được quân áp sát mục tiêu đồi Cà. Đến 02 giờ sáng ngày 20/9/1972, đơn vị được lệnh nổ súng. Sau tiếng nổ xé trời của quả bộc phá điểm hỏa, hàng chục mét rào căn cứ địch bị xé toang, bộ binh xung phong vào chốt điểm chiếm lĩnh trận địa. Địch từ trong điểm bắn trả quyết liệt và gọi pháo từ Hà Lam chi viện bắn cấp tập vào trận địa. Với quyết tâm “*đánh nhanh rút gọn*”, bộ đội ta sử dụng B40, B41, thủ pháo đánh áp đảo từ đầu, làm 5 tên địch chết tại chỗ, bọn sống sót phải bỏ chạy. Đến 4 giờ sáng ngày 20/9/1972, ta đã làm chủ chốt đồi Cà và tiếp tục tảo trừ, thu được 4 súng, trong đó có 1 cối 60.

Những ngày cuối tháng 9/1972, trời mưa không ngớt, kéo dài nhiều ngày liền, nước lớn làm cho hầm hố bị sạt lở nặng, ta phải đào đi đào lại nhiều lần. Nhất là việc vận chuyển lương thực, đạn dược từ căn cứ chi viện cho lực lượng vũ trang và hàng trăm dân trụ bám tại căn cứ lồm Bàu Bính gặp muôn vàn khó khăn. Sau hơn 1 tháng trụ lại ở căn cứ lồm, hậu cần đơn vị gần như bị cạn kiệt, lương thực gần hết, nơi ở của dân trụ bám bị nước lụt ngập nặng. Trước tình hình đó, để bảo toàn lực lượng phục vụ cho cuộc chiến đấu còn lâu dài, Quân khu và Tỉnh đội chỉ thị cho Tiểu đoàn 70 rút về hậu cứ huấn luyện, chuẩn bị nhận nhiệm vụ mới, đồng thời phối hợp với lực lượng địa phương đưa dân lên căn cứ cách mạng xã Bình Phú, phía Tây huyện Thăng Bình.

Ý nghĩa trận đánh

Những trận tấn công tiêu diệt địch của các lượng vũ trang của ta tại căn cứ lồm nói chung, trận tiến công của Tiểu đoàn 70 đánh địch tại Đồi Cà nói riêng đã khiến quân thù khiếp sợ, phải chùn bước.



Chúng không dám xua quân đi càn, tạo điều kiện để ta mạnh dạn tổ chức lực lượng hoạt động vào sâu trong vùng địch để Nhân dân luôn thấy sự hiện diện của lực lượng cách mạng tại căn cứ, tinh thần chiến đấu không bị sa sút. Chính nhờ các lực lượng này, ta đã giành lại được dân, đảm bảo lương thực, thực phẩm, thuốc men, vận động và bổ sung lực lượng, đặc biệt là đảm bảo địa bàn hoạt động, triển khai lực lượng. Chính trong những năm tháng gian nan và ác liệt nhất, sức mạnh của chiến tranh nhân dân ở căn cứ lổm Bàu Bính - vùng Đông Thăng Bình được phát huy mạnh mẽ, trở thành biểu tượng của niềm tin chiến thắng, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của cả nước nói chung, của quân và dân đất Quảng anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Những chiến công của Tiểu đoàn 70 trong những năm tháng chiến đấu ở vùng Đông Thăng Bình luôn gắn liền với căn cứ lổm Bàu Bính. Trong những năm tháng gian khổ, ác liệt ấy, cán bộ, chiến sỹ Tiểu đoàn đã nhận được sự giúp đỡ quên mình của cán bộ và Nhân dân vùng căn cứ lổm. Chính sự chấp nhận hy sinh, kiên cường trụ bám của Nhân dân nơi đây đã tiếp thêm sức mạnh để Tiểu đoàn 70 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất nước nhà.



TIỂU ĐOÀN BỘ BINH 70

TIÊU DIỆT CHỐT ĐIỂM VÀ KHU ĐỒN ĐẠI TRỊ, BÌNH PHÚ GIỮA BAN NGÀY TRONG CHIẾN DỊCH HÈ NĂM 1972^(*)

Từ giữa tháng 3/1972, chiến trường Quảng Nam diễn biến sôi động, những cứ điểm kiên cố như Liệt Kiếm, Chia Gan, quận lỵ Hiệp Đức đã bị Sư đoàn 711 Quân khu 5 tiến đánh, tiêu diệt. Chiến trường trọng điểm của tỉnh ở Bắc Tam Kỳ (nay thuộc huyện Phú Ninh), bộ đội tập trung của tỉnh đã diệt các chốt điểm như: Chà Vu, Rừng Nhưng, Dương Côn, Núi Thị..., gây cho địch nhiều thiệt hại. Đến ngày 24 tháng 4, ta chuyển ra hoạt động ở phía Tây huyện Thăng Bình, đánh địch ở hai xã Bình Định, Bình Trị, góp phần phá vỡ hệ thống phòng ngự của chúng ở vùng giáp ranh giải phóng. Theo kế hoạch, đêm ngày 08 rạng ngày 09/5/1972, ta bước vào đợt 2 của chiến dịch Hè. Tại Quế Sơn, bộ đội chủ lực có nhiệm vụ diệt các cứ điểm Động Mông, Đá Hàm, đồi Đá Tịnh, cầu Chợ Đụn. Tại vùng Tây Thăng Bình, các lực lượng của tỉnh, huyện đánh tiêu diệt các điểm Đại Trị, Quán Giá, đồi Ông Đô, Gò Dọc, mở rộng bàn đạp, tạo áp lực xuống đường số 1 và phía Nam đường 16. Trong đó, trận tiêu diệt quân địch ở khu đồn và chốt điểm Đại Trị của Tiểu đoàn 70 diễn ra vào ngày 09/05/1972 là một trận đánh hay và đặc sắc về nghệ thuật chọn thời gian khai hỏa, tổ chức sử dụng lực lượng, vũ khí trang bị tạo thế trận áp đảo, làm cho quân địch hoàn toàn bị bất ngờ, rối loạn, hốt hoảng và nhanh chóng bị tiêu diệt.

Bối cảnh tình hình

Vùng Tây huyện Thăng Bình nói chung, xã Bình Phú nói riêng trong những năm 1969 - 1970 là nơi mà Mỹ - ngụy tập trung lực lượng càn quét đánh phá, biến vùng tranh chấp này thành bãi chiến trường khốc liệt. Chúng lừa xúi Nhân dân sinh sống rải rác ở các thôn trong

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn, đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015.



xã về thôn Lý Trường và thiết lập nơi đây một khu đồn dân, gọi là khu đồn Đại Trị, thuộc xã Bình Phú. Để kìm kẹp Nhân dân, chúng xây dựng chốt điểm chính giữa khu đồn, trên một gò đất thấp; độ cao ở phía Đông cách mặt ruộng chừng 1m, phía Tây từ 1,8 đến 3m, vách đứng; ở hai đầu Nam và Bắc có độ cao từ 0,5 đến 1m. Chiều dài của chốt điểm và khu đồn dân (theo hướng Nam - Bắc) khoảng 850m, rộng từ 150 - 200m, nằm giữa cánh đồng ruộng khô, bằng phẳng và rộng. Đứng ở điểm Đại Trị nhìn ra xung quanh có thể phát hiện hành động của đối phương từ 1.000m trở vào; bố trí hỏa lực khống chế được các cánh đồng trống. Tuy nhiên, xung quanh điểm Đại Trị có nhiều gò nong, vườn tược xen kẽ, ta có thể lợi dụng đưa lực lượng vào triển khai chiến đấu. Về phía Đông - Đông Nam khoảng 1.000m trở ra là dãy rừng non, nhiều điểm cao, ta có thể đặt đài quan sát ngắm địch, triển khai trận địa hỏa lực như ĐKZ, cối 82mm, trọng liên 12,8mm ngắm bắn trực tiếp vào điểm Đại Trị dễ dàng.

Xã Bình Phú từ sau tháng 9/1964 là vùng giải phóng trù phú, xanh tươi, nhưng thực hiện âm mưu bình định trong chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, Mỹ - ngụy dùng bom, pháo, chất độc hóa học đánh phá dai dẳng, ác liệt, xúc tát ráo riết đưa dân vào sống tập trung ở khu đồn Đại Trị. Vùng giáp ranh của xã chìm xuống vắng ngắt, không một tiếng người, không một tiếng chó sủa; nhìn xa xa trong khu đồn có một vài ngọn đèn dầu le lói, nhưng ta không thể tiếp xúc được với dân, không thể móc nối xây dựng được cơ sở cách mạng trong khu đồn.

Cuối tháng 4/1972, địch tăng cường thêm cho điểm Đại Trị 1 trung đội nghĩa quân, kết hợp với bọn hội đồng và 2 trung đội thanh niên chiến đấu ở khu đồn, tăng cường các biện pháp bố phòng và kìm kẹp Nhân dân.

Quá trình chuẩn bị trận đánh

Nhằm hỗ trợ phong trào cách mạng của Nhân dân địa phương, Ban Cán sự - Ban Chỉ huy Tỉnh đội quyết định phải phá vỡ hệ thống phòng ngự của địch ở phía Tây huyện Thăng Bình. Đại Trị là điểm then chốt của địch, nằm trong tuyến tiếp giáp với vùng giải phóng của ta; do vậy tỉnh chọn điểm Đại Trị làm mục tiêu công kích chủ yếu trong đợt



hai chiến dịch Hè. Tiêu diệt được mục tiêu này, ta mở mảng khu chiến phía Tây, tạo bàn đạp, phát triển thế tiến công mạnh mẽ, thuận lợi hơn.

Qua nghiên cứu tình hình địch, ta nhận thấy ban đêm địch cho quân ra bên ngoài gài mìn dày đặc, nên cán bộ trinh sát của Tiểu đoàn bộ binh 70 không thể đột nhập vào kiểm tra được hệ thống bố phòng của chúng trước khi lên phương án chiến đấu như các mục tiêu khác. Ta phải bí mật bám vào dãy rừng non ở phía Đông - Đông Nam và một số điểm cao, đặt đài quan sát theo dõi quy luật hoạt động của quân địch trong và ngoài chốt điểm. Sau nhiều ngày bám đài quan sát, nắm chắc địa hình, các quy luật hoạt động của địch, Ban Chỉ huy Tỉnh đội Quảng Nam cùng Đảng ủy, Chỉ huy tiểu đoàn bàn bạc rất kỹ và đi đến quyết định đánh tiêu diệt chốt điểm và khu đồn Đại Trị bằng chiến thuật bao vây đánh lấn giữa ban ngày, trong vòng 24 giờ. Đây là hình thức chiến thuật hoàn toàn mới mẻ đối với tỉnh Quảng Nam; do vậy Ban Cán sự - Ban Chỉ huy Tỉnh đội và Đảng ủy - Ban Chỉ huy Tiểu đoàn bộ binh 70 xác định:

Phương án 1: Toàn bộ lực lượng tham gia chiến đấu bí mật triển khai chiếm lĩnh cách mục tiêu khoảng 1 km. Theo quy luật, trời sáng, quân địch đi gỡ mìn, khi chúng quay về đến ấp thì 4 trận địa cối 82mm bắt đầu khai hỏa bắn hiệu chỉnh, sau đó bắn cấp tập vào từng khu vực, gìm đầu quân địch, chỉ viện cho bộ binh vận động qua cánh đồng đánh chiếm mục tiêu.

Phương án 2: Trường hợp các mục tiêu trong khu chiến nổ trước, địch cấm dân, không mở cổng, không đi gỡ mìn như thường lệ, thì đến 8 giờ, ta bắt đầu nổ súng. Bộ binh tự gỡ mìn trên đường tiến quân, thực hành vây lấn, đánh chiếm mục tiêu theo kế hoạch.

Hoàn thành mọi công tác chuẩn bị, sáng ngày 08 tháng 5 năm 1972, Ban chỉ huy tiểu đoàn tổ chức hiệp đồng chiến đấu với các đơn vị tham gia đánh điểm và khu đồn Đại Trị. Tiểu đoàn sử dụng lực lượng bộ binh, đội hình được bố trí như sau: Đại đội 1 có 13 đồng chí, bố trí hướng Nam, được trang bị 2 khẩu B41, 1 khẩu M79, 1 mìn định hướng 15kg, 4 bộc phá ống 1,2m, 2 bộc phá ống 0,6m, còn lại là súng tiểu liên AK, mỗi khẩu 3 băng đạn, mỗi đồng chí mang theo từ 10 đến 12 quả thủ pháo lựu đạn. Là lực lượng chủ yếu đánh chiếm khu đồn phía Nam,



tiếp theo áp sát vào chốt, dùng hỏa lực đi cùng chế áp, đưa mìn và bộc phá mở cửa đánh chiếm chốt điểm. Đại đội 2 có 16 đồng chí được trang bị một B40, một B41 chiếm lĩnh hướng Tây Bắc, hình thành 4 tổ, là lực lượng bao vây, chặn đánh tiêu diệt quân địch tháo chạy về hướng Châu Xuân, Quán Giá. Đại đội 3 có 16 đồng chí, được trang bị một B40, một B41, chiếm lĩnh hướng Đông là lực lượng thứ yếu, khi có lệnh, dùng 11 đồng chí hình thành 2 mũi, đánh vào khu đồn phía Đông Bắc; số còn lại sẵn sàng đánh địch phản kích từ Gò Dọc và Bình Lộc lên. Tiểu đoàn bộ có 14 đồng chí triển khai phía Bắc, có 1 cối 60mm, sẵn sàng phân tử bắn chặn quân địch tháo chạy và chi viện cho bộ binh vận động tiến công vào chốt điểm và khu đồn. Tỉnh tăng cường cho Tiểu đoàn 2 khẩu cối 82mm, 2 khẩu trọng liên 12,8mm, 3 quả hỏa tiễn A12 có điều khiển từ xa; cùng 2 khẩu cối 82mm, 2 khẩu trọng liên 12,8mm, 2 khẩu ĐKZ 82mm của Tiểu đoàn, thiết lập cụm hỏa lực mạnh, bố trí trên dãy đồi hướng Đông Nam, cự ly từ 1.000 đến 1.500m. Cụm hỏa lực do tỉnh trực tiếp chỉ huy bắn chế áp và chi viện cho các giai đoạn bộ binh thực hành xung phong tấn công tiêu diệt chốt điểm và khu đồn Đại Trị.

Các ngày 07 và 08/5/1972, trinh sát của ta theo dõi chặt chẽ các quy luật hoạt động của địch. Như thường lệ, khoảng chiều tối là hàng chục tên lính nghĩa quân mang mìn ra khỏi ấp đi gài khắp nơi, nhiều lớp, giăng kín các cánh đồng quanh khu đồn. Chúng tạo thành vỏ bọc rất chắc chắn cho chốt điểm và khu đồn, có thể nói gần như nội bất xuất, ngoại bất nhập. Đêm ngày 8 tháng 5, các đơn vị hành quân chiếm lĩnh, bộ đội tiến hành đào công sự, thiết lập trận địa cho các loại hỏa lực cối 82mm, trọng liên 12,8mm, ĐKZ, tổ chức ngụy trang kín đáo, bảo đảm trụ bám chiến đấu trong điều kiện ban ngày.

Diễn biến trận đánh

04 giờ 15 phút ngày 09/5/1972, ở hướng Quế Sơn, bộ đội chủ lực nổ súng tấn công các mục tiêu Động Mông, Đá Hàm... Tại khu chiến Tây Thăng Bình, Tiểu đoàn bộ binh 72 của tỉnh cũng đã khai hỏa tấn công chốt điểm Quán Giá thuộc xã Bình Quý. Địch ở khu đồn và điểm Đại Trị báo động, đưa quân ra các chiến hào sẵn sàng đối phó với ta. Toàn bộ các trận địa hỏa lực và bộ binh đánh Đại Trị vẫn bảo đảm yếu tố bí mật, kiên trì chờ địch. Trời sáng rõ, tiếng súng các nơi tạm lắng,



địch trong 2 khu đồn bắt đầu mở cổng ra ngoài tháo gỡ mìn. 6 giờ 15 phút, toán địch gỡ mìn cuối cùng quay về cách khu đồn và điểm Đại Trại khoảng 100m. Chỉ huy trận đánh ra lệnh nổ súng.

Với hỏa lực gồm 4 khẩu cối 82mm, 1 khẩu cối 60mm bắt đầu bắn hiệu chỉnh, quan sát thấy đạn trúng mục tiêu, lệnh chuyển sang bắn cấp tập mỗi khẩu 20 quả. 4 khẩu trọng liên 12,8mm hạ nòng bắn rất rất vào các lô cốt, uy hiếp, không cho địch ngóc đầu dậy chống cự. Chốt điểm Đại Trại chìm trong khói lửa.

Hướng Đại đội 1: Tiểu đoàn trưởng ra lệnh cho bộ đội vận động qua cánh đồng lên đánh vào khu đồn phía Nam. Khi đội hình đại đội 1 còn cách khu đồn khoảng 100m, địch phát hiện, dùng M79, thượng liên M60 bắn ngăn chặn. Bộ đội nhanh chóng lợi dụng địa hình triển khai chiến đấu; 2 khẩu B41 bắn tiêu diệt và kìm chế các ổ đề kháng. Đại đội 1 xung phong vượt qua cổng, phát triển vào bên trong khu đồn tiêu diệt địch. Trước sự tấn công mạnh mẽ của quân ta, địch trong khu đồn phía Nam thất thủ bỏ chạy, ta hoàn toàn làm chủ khu đồn. 2 khẩu B41 của Đại đội 1 áp sát hàng rào bắn tiêu diệt một số lô cốt trong chốt điểm.

Hướng đại đội 3: Lợi dụng kết quả chế áp của hỏa lực, bộ đội vận động qua cánh đồng địch đã gỡ hết mìn, đánh vào khu đồn phía Đông Bắc tiêu diệt được một số tên, quân địch còn sống rối loạn, hốt hoảng, nháo nhào tìm đường ẩn náu. Đại đội 3 tổ chức truy kích và áp sát chốt điểm ở hướng Đông, đợi lệnh phối hợp cùng Đại đội 1 tấn công dứt điểm chốt điểm Đại Trại.

2 khẩu ĐKZ 82mm của tiểu đoàn cũng đã vận động lên chiếm lĩnh sau đội hình Đại đội 1, trong khu đồn phía Nam. Cối 82mm và trọng liên 12,8mm tiếp tục bắn cầm canh chế áp chốt điểm. Lúc này 2 quả hỏa tiễn A12 có điều khiển mang theo luồng lửa đỏ rực lù lù lao đến ập xuống chính giữa đồn, nổ như trời giáng. Bọn địch còn sống sót hốt hoảng thoát ra khỏi lô cốt, vút súng đạn, tháo chạy về hướng Tây. Hầu hết chúng bị Đại đội 2 đón lõng tiêu diệt và bắt sống.

Được các loại hỏa lực chi viện áp đảo, bộ binh chia thành nhiều hướng, lợi dụng địa hình, đột phá mạnh mẽ, tấn công áp đảo quân địch;



đánh chiếm toàn bộ chốt điểm và khu đồn Đại Trị, cấm cò giải phóng, báo hiệu trận đánh thắng lợi.

Tiểu đoàn bộ binh 72 thiết lập trận địa chốt giữ điểm Quán Giá; Tiểu đoàn bộ binh 70 chốt giữ điểm Đại Trị. Địch phản công quyết liệt, từ 09 giờ đến 16 giờ ngày 09/5, chúng dùng nhiều đợt máy bay AD6 đến ném bom, phá hủy hai điểm Quán Giá và Đại Trị. Bom của địch đánh trúng khu đồn Đại Trị, làm cháy một số nhà dân và nhanh chóng lan ra hết cả khu đồn, phá hủy nhiều tài sản của dân. Xác của một số tên lính chết trong khu đồn cũng bị thiêu hủy.

Sau hai ngày chốt giữ, tảo trừ, thu chiến lợi phẩm và đưa Nhân dân ra vùng giải phóng; đêm ngày 10/5, tiểu đoàn rời Đại Trị về hậu cứ củng cố, nhận bổ sung vũ khí trang bị, lương thực thực phẩm, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới.

Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Sau 40 phút chiến đấu ta diệt tại chỗ 60 tên địch, trong đó có một tên ác ôn, chỉ huy chung chốt điểm và khu đồn Đại Trị, bắt sống 8 tên. Thu 16 súng, có 1 cối 60mm, 1 đại liên, 1 máy PRC25, hàng trăm quả mìn Clâymo và nhiều đạn dược. Phá hủy 1 cối 81mm và nhiều vũ khí các loại, san bằng chốt điểm của địch. Hàng trăm quân chúng nổi dậy phá khu đồn trở về làng cũ sinh sống.

Chiến công tiêu diệt chốt điểm và khu đồn Đại Trị khẳng định lực lượng vũ trang của ta đã thành công trong việc sử dụng hiệu quả nghệ thuật chiến đấu, chọn cách đánh tiến công địch trong điều kiện địch phòng thủ vững chắc, khó tiếp cận.

Nghiên cứu tổng kết trận đánh, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ huy cần đánh giá chính xác tình hình địch, chọn cách đánh, chọn thời cơ nổ súng tiến công, sử dụng binh hỏa lực trong điều kiện ban ngày hợp lý, khoa học. Cán bộ chỉ huy cần sâu sát, trực tiếp đi quan sát, chuẩn bị chiến trường, hiệp đồng ngay tại thực địa, dự kiến các tình huống sát với thực tiễn, giúp cho tiểu đoàn tổ chức chiến đấu tốt. Hỏa lực, bộ binh hiệp đồng chặt chẽ trong quá trình chiến đấu, chỉ huy thống nhất, thông suốt tạo thế trận áp đảo, khiến quân địch không kịp trở tay, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tình giao.



TẬP KÍCH TIÊU DIỆT CHỐT ĐIỂM ĐỐI TƯƠNG CỦA ĐẠI ĐỘI V15 VÀ DU KÍCH XÃ BÌNH ĐÀO ĐÊM NGÀY 27 THÁNG 8 NĂM 1972^(*)

Trong chiến dịch Thu năm 1972, Quân khu 5 giao nhiệm vụ cho tỉnh đưa lực lượng trở lại vùng Đông Thăng Bình. Ngày 22/8/1972, các Tiểu đoàn bộ binh 70, 72, Tiểu đoàn hỏa lực 74 của tỉnh và Đại đội V15 của huyện vượt đường số 1 xuống Bình Sa, đánh chiếm các thôn từ Châu Khê đến Bình Trúc. Đêm ngày 23/8, lực lượng của ta vượt sông Trường Giang qua Bình Hải ra Bình Đào và tập kết tại Bình Dương. Cán bộ các đơn vị khẩn trương đi chuẩn bị chiến trường. Đêm ngày 27, rạng sáng ngày 28/8, được sự chi viện hỏa lực của Tiểu đoàn 74, các Tiểu đoàn bộ binh 70, 72 tấn công tiêu diệt các chốt điểm Đối Cà, Mù U. Đại đội V15 của huyện và du kích xã Bình Đào tấn công tiêu diệt chốt điểm Đối Tương; đây là trận đánh hay, thể hiện tính linh hoạt, sự quyết tâm của lượng vũ trang của ta trên địa bàn huyện Thăng Bình.

Bối cảnh tình hình và quá trình chuẩn bị trận đánh

Bối cảnh tình hình

Đối Tương (hay còn gọi là đối Ông Tương), là nong cát trắng cao khoảng 20m tại thôn Trà Đòa xã Bình Đào. Xung quanh chốt điểm Đối Tương là những nong cát trắng, không có vật che khuất, ta rất khó tiếp cận gần địch. Công tác chuẩn bị chiến trường thường để lại dấu vết trên cát, kẻ địch dễ phát hiện để phòng.

Tại Đối Tương, địch bố trí một trung đội với 30 tên nghĩa quân chốt giữ, bên ngoài có 4 lớp rào gồm 2 lớp đơn, 2 lớp bùng nhùng; trong các hàng rào có một số loại mìn như Clâymo, 3 còng, ríp... Bên

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn, đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015.



trong chốt điểm địch xây dựng 3 lô cốt kiên cố bằng bao cát, chất nhiều lớp ở ba hướng Tây, Bắc và Đông; hướng Nam giáp khu đồn Đồi Tương có một ụ chiến đấu. Hệ thống giao thông hào được làm bằng bao cát cao 1m, rộng 0,8m, quanh chốt điểm, sát hàng rào ngoài cùng, nối các lô cốt với nhau; có 15 công sự chiến đấu cá nhân xen kẽ trong giao thông hào. Trong chốt có 1 khẩu cối 60mm được bố trí chính giữa đồn, 1 khẩu thượng liên M60, 1 khẩu M79, khoảng 30 khẩu súng chống tăng M72, còn lại là súng tiểu liên AR15. Ngoài ra, địch thiết lập hàng rào phía bắc chốt điểm Đồi Tương đến bãi biển Tân An bằng cây tre, dây kẽm gai và gai lõi long; trong rào bố trí các loại mìn sát thương như 3 càn, mìn ríp..., để ngăn chặn lực lượng ta.

Vùng Đông Thăng Bình được giải phóng cuối năm 1964, ta xây dựng nơi đây thành căn cứ vững chắc để các lực lượng vũ trang đứng chân làm bàn đạp tấn công các mục tiêu trên đường số 1. Thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” cuối năm 1969 đầu năm 1970, địch liên tục mở nhiều cuộc càn quét đánh phá vùng Đông. Chúng thiết lập hệ thống chốt điểm, bắt dân vào các khu đồn để kiểm soát. Tuy bị địch kèm kẹp gắt gao, nhưng Nhân dân xã Bình Đào, khu đồn Đồi Tương luôn kiên trì đấu tranh để được về quê cũ làm ăn sinh sống. Nhân dân có truyền thống gắn bó với cách mạng, cầm thù giặc sâu sắc, sẵn sàng che chở, giúp đỡ cán bộ, bộ đội, du kích về trụ bám chiến đấu tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch. Khi ta hoạt động mạnh dưới vùng Đông, địch thường tăng cường cho chốt và khu đồn Đồi Tương từ 2 trung đội đến 1 đại đội, làm nhiệm vụ ngăn chặn lực lượng ta vượt sông Trường Giang tại An Giáo để vận chuyển vũ khí trang bị xuống và chuyển thương binh lên hậu cứ.

Có thể nói, địa hình chốt điểm Đồi Tương tương đối trống trải, địch dễ quan sát, phát hiện các hoạt động của ta, ta khó tiếp cận tiến công; các trận địa pháo ở Tuấn Dưỡng, Núi Quế sẵn sàng chi viện đặc lực, lực lượng bộ binh, kể cả xe tăng ở Hà Lam, Chợ Đước có thể vượt sông chi viện cho Đồi Tương. Nhưng tinh thần của địch hoang mang dao động, lo sợ ta tấn công tiêu diệt; khi ta đồng loạt nổ súng tấn công nhiều mục tiêu thì chốt điểm Đồi Tương bị cô lập, chia cắt.



Quá trình chuẩn bị trận đánh

Lực lượng được sử dụng để thực hiện trận đánh là Đại đội V15 Huyện đội Thăng Bình; đây là đơn vị có sự ổn định tổ chức biên chế, cán bộ, chiến sĩ có chiến - kỹ thuật điều luyện, có truyền thống ra quân là đánh thắng, diệt gọn với nhiều chiến thuật chiến đấu có hiệu quả như tập kích, phục kích, đánh địch trong các khu đồn ấp chiến lược... luôn được Huyện ủy, Ban Cán sự - Ban Chỉ huy Huyện đội tin tưởng, Nhân dân thương yêu, đùm bọc; bọn ngụy quyền ác ôn, các sắc lính địa phương nghe tiếng V15 là khiếp sợ. Trong chiến dịch Thu năm 1972, đơn vị ra quân chiến đấu 35 đồng chí, trong đó có 12 nữ; hầu hết đã trải qua chiến đấu, có quyết tâm cao, có nhiều kinh nghiệm, đoàn kết tin tưởng lẫn nhau, sức khỏe bảo đảm; được trang bị tốt. Về lực lượng tại chỗ, ta có lực lượng du kích xã Bình Đào với nhiều kinh nghiệm quần lộn chiến đấu tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch càn quét bảo vệ vùng giải phóng. Khi địch đánh chiếm vùng giải phóng Bình Đào, du kích ra trụ bám ở căn cứ lùm Bình Dương, thường xuyên về bám trong các hầm bí mật ở các thôn để đánh địch.

Chấp hành mệnh lệnh của trên, Ban Chỉ huy Đại đội V15 khẩn trương xây dựng phương án, tổ chức lực lượng, vũ khí trang bị, để làm trận địa bao vây chốt điểm Đồi Tương. Đêm ngày 27/8/1972, cùng với các đơn vị khác, Đại đội V15 cùng du kích Bình Đào hành quân chiếm lĩnh trận địa. Đến vị trí tập kết cuối cùng, Ban Chỉ huy Đại đội gồm các đồng chí Lâm Xuân Hường, quyền Đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Nhung, Đại đội phó họp hạ quyết tâm tập kích đánh chiếm Đồi Tương thay cho phương án vây ép.

Cách đánh được thống nhất là bí mật khắc phục vật cản, tiếp cận mục tiêu 2 lô cốt đầu cầu, dùng thủ pháo lựu đạn tấn công tiêu diệt; dùng hỏa lực B40, B41 khống chế các mục tiêu còn lại, đánh bật địch ra khỏi chốt và chốt giữ trận địa, sẵn sàng đánh địch phản kích. Nếu thực hiện không được thì chuyển sang vây ép như phương án ban đầu. Mục tiêu chủ yếu được xác định là lô cốt phía Bắc và trận địa cối 60mm và hướng tấn công chủ yếu là hướng Bắc; mục tiêu thứ yếu được xác định là lô cốt phía Đông và hướng tấn công thứ yếu là hướng Đông Nam.



Về lực lượng, Đại đội V15 sử dụng 9 đồng chí cùng 3 du kích xã Bình Đào, được bố trí như sau: Mũi chủ yếu có 4 đồng chí gồm 3 bộ đội, 1 du kích; trang bị 1 súng B41 - 12 quả đạn, 3 súng tiểu liên AK, 40 quả lựu đạn, thủ pháo, do đồng chí Lâm Xuân Hương, quyền Đại đội trưởng chỉ huy. Mũi thứ yếu có 4 đồng chí gồm 3 bộ đội, 1 du kích; trang bị 1 súng B40 - 10 quả đạn, 1 trung liên RPD, 2 súng tiểu liên AK, 35 quả lựu đạn, thủ pháo, do đồng chí Nguyễn Nhung, Đại đội phó chỉ huy. Bộ phận dự bị có 4 đồng chí gồm 3 bộ đội, 1 du kích; trang bị 1 máy thông tin PRC25, 1 khẩu cối 60mm - 6 quả đạn, 2 súng tiểu liên AK, 30 quả lựu đạn, thủ pháo, do đồng chí Quyên, trung đội trưởng chỉ huy.

Trước khi bước vào trận đánh, do thay đổi phương án tác chiến, nên 2 mũi vừa bí mật tìm nhập khắc phục vật cản, vừa quan sát xác định cụ thể lô cốt địch. Khi Tiểu đoàn bộ binh 70 nổ súng tấn công mục tiêu điểm Đồi Cà, hai mũi dùng B41, B40 bắn vào hai lô cốt phía Bắc, phía Đông và trận địa cối 60mm. Bộ binh xung phong vượt rào vào bên trong, dùng thủ pháo lựu đạn tiêu diệt địch, khống chế lô cốt phía Tây. Hai mũi tổ chức bắt liên lạc và lợi dụng giao thông hào phát triển tiêu diệt lô cốt phía Tây, đánh bật quân địch ra khỏi chốt. Bộ phận dự bị sẵn sàng chi viện cho hai mũi khi cần thiết. Cối 60mm bắn hết 6 quả đạn sang hướng Tây Nam chốt điểm, chi viện cho các mũi tấn công vào bên trong chốt. Sau khi điểm Đồi Cà khai hỏa, đơn vị mới được phép nổ súng, nhưng ưu tiên cho mũi chủ yếu nổ súng trước.

Ban Chỉ huy trận đánh cũng đã dự kiến một số tình huống có thể xảy ra trong quá trình chiến đấu. Tình huống 1: nếu địch canh gác nghiêm ngặt, ta không tiếp cận khắc phục vật cản, áp sát mục tiêu được, thì sau khi điểm Đồi Cà nổ súng 10 phút, dùng B40, B41 tấn công 2 lô cốt địch, sau đó rút lui ra khoảng 100m, xây dựng trận địa vây ép như phương án ban đầu. Tình huống 2: nếu đánh chiếm được 1 trong 2 lô cốt mà địch phản ứng mạnh thì lợi dụng lô cốt, giao thông hào trụ bám chiến đấu, chờ trời sáng, dùng B40, B41 tấn công các mục tiêu còn lại, kiên quyết đánh bật quân địch ra khỏi chốt, thiết lập trận địa bảo vệ mục tiêu vừa chiếm được. Nếu ngày hôm sau địch dùng xe



tăng, bộ binh phản kích lấy lại chốt, điện xin tiền phương chi viện hỏa lực để chiến đấu, kiên quyết không được rút lui khỏi chốt khi chưa có lệnh của trên.

Chỉ huy trực tiếp đánh chốt điểm Đồi Tương là đồng chí Lâm Xuân Hường, quyền Đại đội trưởng V15; người thay thế đồng chí Hường là đồng chí Nguyễn Nhung, Đại đội phó.

Diễn biến trận đánh

Đúng 20 giờ, ngày 27/8/1972, tại thôn 4 xã Bình Dương, cùng các đơn vị khác, Đại đội V15 xuất phát hành quân, vượt qua những đồi cát trắng, làng mạc đã bị địch phát quang đi về hướng Nam. Đến 21 giờ, đơn vị đến vị trí tập kết cuối cùng cách Đồi Tương 300m. Sau khi thống nhất thay đổi phương án, tổ chức hiệp đồng và dự kiến một số tình huống, 23 giờ các mũi tách khỏi đội hình tiếp cận mục tiêu. Ở hướng chủ yếu, nhận thấy địch canh gác lơ là, đến 24 giờ, 4 đồng chí đã vượt qua 3 lớp rào vòng ngoài, đến hàng rào cuối cùng, triển khai đội hình sẵn sàng nổ súng đánh địch. Hướng thứ yếu gặp khó khăn, ta không thể tiếp cận vào gần lô cốt được; xạ thủ B40 được chỉ thị mục tiêu, chọn tư thế xạ kích; xung lực sẵn sàng vượt các lớp rào vào bên trong chiến đấu diệt địch.

Đúng 0 giờ 30 phút ngày 28/8/1972, điểm Đồi Cà nổ súng, theo hiệp đồng, mũi chủ yếu, đồng chí Lâm Xuân Hường dùng B41 bắn diệt lô cốt phía Bắc, làm hiệu lệnh chung cho trận đánh; đồng chí Châu (nữ) đánh quả lựu đạn vào công sự bên trái cửa mở diệt tên lính gác. Đồng chí Châu cùng 2 chiến sĩ nhanh chóng vượt qua lớp rào cuối cùng chiếm giữ đầu cầu, dùng tiểu liên, lựu đạn đánh tỏa sang hai bên, diệt các công sự của địch. Sau khi diệt lô cốt đầu cầu phía Bắc, đồng chí Hường bắn tiếp 2 quả B41 và trận địa cối 60mm của địch, rồi nhảy vào bên trong theo dõi chỉ huy trận đánh. Mũi thứ yếu, khi nổ súng, đồng chí Thành xạ thủ B40 bắn liền 2 phát diệt ngay lô cốt phía Nam; đồng chí Nhung, Thành cùng 2 chiến sĩ nhanh chóng vượt qua 3 lớp rào còn lại đánh chiếm đầu cầu, sau đó đánh tỏa sang 2 bên giao thông hào và bắt liên lạc với mũi chủ yếu. Bộ phận dự bị và cối 60mm, sau khi bắn



hết 6 quả đạn về hướng lô cốt phía tây chốt điểm, đồng chí Quyền cho anh em vượt rào vào bên trong tham gia chiến đấu cùng đơn vị.

Địch còn lại trong chốt ở lô cốt phía Tây, sau phút bất ngờ, chúng phục hồi bắn trả quyết liệt về hướng Đông Bắc, nơi ta vừa đánh chiếm. Lợi dụng giao thông hào vừa chiếm được, hai đồng chí Hường, Nhung hội ý, xốc lại đội hình, động viên bộ đội, du kích quyết tâm tiêu diệt gọn chốt điểm Đồi Tương. Hai khẩu B40 và B41 bắn liên tiếp 6 quả đạn vào lô cốt phía Tây và các ụ chiến đấu của địch; xạ thủ trung liên RPĐ chiếm lô cốt phía Nam bắn mạnh vào lô cốt phía Tây thu hút địch, chi viện cho đồng đội. Đồng chí Nhung cùng 4 chiến sĩ dùng lựu đạn, tiểu liên lần lượt đánh chiếm các đoạn giao thông hào, công sự, lô cốt còn lại ở phía Tây. Quân địch còn sống sót vút súng bỏ chạy xuống hướng khu đồn Đồi Tương. Đến 01 giờ ngày 28/8, ta hoàn toàn làm chủ trận địa, tổ chức tảo trừ, thu dọn chiến trường; bộ phận truyền tin lên sóng liên lạc với tiền phương Tỉnh đội, báo cáo kết quả trận đánh, được các đồng chí chỉ huy khen ngợi và ra lệnh cho đại đội kiên quyết giữ vững trận địa, thu hút địch, tạo điều kiện cho các đơn vị bạn tác chiến.

Từ 01 giờ đến 05 giờ 30 phút, ngày 28/8, ta gom xác những tên lính chết lại một nơi, gia cố các lô cốt, công sự, bố trí các loại súng, lựu đạn thu được của địch trong chiến hào, sẵn sàng đánh địch phản kích. 6 giờ các trận địa pháo của địch ở Tuần Dưỡng, Núi Quế và pháo ngoài hạm tàu bắn hàng trăm quả vào Đồi Tương. Ngày 29/8, chúng dùng máy bay A37 ném bom xuống Đồi Tương, nhưng lực lượng bộ binh của chúng không dám vượt sông Trường Giang tấn công lên chốt của ta. Ngày 30/8, tiền phương Tỉnh đội ra lệnh cho Đại đội V15 bàn giao chốt Đồi Tương cho Tiểu đoàn bộ binh 70 rút về đi làm nhiệm vụ khác.

Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Hơn 25 phút chiến đấu dũng cảm, Đại đội V15 cùng du kích xã Bình Đào đã diệt được 12 tên lính nghĩa quân, làm chủ hoàn toàn chốt điểm Đồi Tương, thu 28 súng, có 1 cối 60mm, 1 thương liên M60, 1 M79, hàng trăm quả lựu đạn M67 (tròn) và hàng nghìn viên đạn các loại. Lực lượng của ta đảm bảo an toàn; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao.



Cùng với việc diệt các chốt điểm quan trọng của địch ở vùng Đông là Đồi Cà, Mù U, trận đánh địch tại Đồi Tương đã khiến cho quân địch đóng trên các chốt còn lại ở các xã Bình Dương, Bình Giang, Bình Đào hoang mang lo sợ; góp phần ngăn chặn địch tăng quân, phương tiện phong tỏa tuyến đường huyết mạch của ta vận chuyển vũ khí, thương binh qua sông Trường Giang, đoạn An Giáo. Tạo bàn đạp để ta phát triển xuống phía Đông, tiêu diệt các chốt điểm còn lại, giải phóng xã Bình Đào, Bình Hải và tiến công sang Chợ Được, vào Bình Sa... Tập kích tiêu diệt chốt điểm Đồi Tương thể hiện tinh thần dám đánh, quyết đánh của cán bộ, chiến sĩ Đại đội V15 và du kích xã Bình Đào, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần cơ sở cách mạng hoạt động bí mật trong lòng địch, Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng. Trận đánh được Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang miền Trung Trung Bộ tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng Ba.

Nghiên cứu tổng kết trận đánh xuất sắc tiêu diệt chốt điểm Đồi Tương của Đại đội V15, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu. Đó là, kịp thời quyết định thay đổi phương án vây ép bằng phương án bí mật tập kích; xây dựng quyết tâm chiến đấu cao là yếu tố quyết định đến thắng lợi của trận đánh; về chọn cách đánh, hướng tiếp cận tiến công phù hợp, tạo nên sức mạnh đột phá nhanh, phát triển chiến đấu linh hoạt; sự phối hợp chiến đấu giữa bộ đội địa phương huyện với du kích xã chặt chẽ, góp phần làm nên chiến thắng.



ĐỢT CHIẾN ĐẤU KIÊN CƯỜNG 15 NGÀY ĐÊM CỦA QUÂN VÀ DÂN TA TẠI CĂN CỨ LỖM BÀU BÌNH THÁNG 12 NĂM 1972^(*)

Nhằm xây dựng, bảo tồn lực lượng trước sự đánh phá ác liệt của địch ở vùng Đông Thăng Bình, Tam Kỳ, Huyện ủy Thăng Bình đã quyết định xây dựng khu vực Bàu Bình, thuộc thôn 4 và một phần thôn 5 xã Bình Dương thành căn cứ lõm, làm nơi đứng chân của các cơ quan, đội công tác các xã vùng Đông, lực lượng vũ trang huyện, tỉnh để chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương. Với mục đích tiêu diệt lực lượng cách mạng ở Bàu Bình, địch huy động mọi lực lượng, sử dụng mọi thủ đoạn để đánh phá. Từ đầu năm 1971 đến cuối năm 1972, địch đã nhiều lần tổ chức tấn công vào căn cứ lõm Bàu Bình. Để bảo vệ căn cứ, quân và dân ta ở căn cứ lõm đã tổ chức nhiều trận đánh với kẻ thù, nổi bật nhất là đợt chiến đấu kiên cường 15 ngày đêm của quân và dân ta vào tháng 12/1972 trước khi ta rút quân khỏi căn cứ.

Bối cảnh lịch sử

Trên mảnh đất Thăng Bình vào những năm 1969 - 1972, Mỹ - ngụy tiến hành ráo riết, liên tục thực hiện kế hoạch “*Bình định nông thôn*”. Kế hoạch của Mỹ - ngụy được tiến hành từng đợt theo các bước: *Bình định cấp tốc, bình định đặc biệt, bình định nước rút, bình định bổ túc*. Chúng cho đây là chiếc chìa khóa của chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*”. Chúng tập trung lực lượng một trung đoàn lính cộng hòa thuộc Sư đoàn 2 ngụy, các tiểu đoàn biệt động 37, 39, 21, các tiểu đoàn địa phương quân 113, 115 và 2 đại đội địa phương quân ở quận lỵ Thăng Bình, các trung đội nghĩa quân, cộng với quân Mỹ ở núi Quế, quân Nam Triều Tiên. Chúng huy động cả hải lực không quân, bộ binh, kỵ binh, xe tăng, xe ủi, máy bay, ngày đêm liên tục đánh phá ác liệt vào các xã vùng Đông, nhằm tiêu

(*) Trận đánh được biên soạn trên cơ sở tư liệu do các đồng chí nguyên lãnh đạo huyện, xã đã từng sống và chiến đấu tại Căn cứ lõm Bàu Bình cung cấp.



diệt lực lượng vũ trang và cơ sở cách mạng, gây ra nhiều nợ máu trên quê hương Thăng Bình và vùng Đông nói riêng. Điển hình như ngày 13/11/1969, lính Nam Triều Tiên càn quét vào xóm Phan Lam thôn 1 Bình Dương, bắt người già, phụ nữ, trẻ em, lừa 74 người ra trảng Trầm rồi dùng mìn claymo và súng bắn chết 73 người, chỉ còn một em bé con bà Phan Thị Bốn, nằm bú dưới bụng mẹ thoát chết. Ở thôn 4 (Bàu Bính) Bình Dương, chúng giết hại 54 người tại vườn nhà ông Đặng Trà; hay trong một trận càn khác chúng đã giết hại 127 người dân vô tội.

Đến giữa năm 1970 địch tập trung càn quét đồng thời cày ủi cây cối hoa màu của Nhân dân, chúng lừa xúi Nhân dân các xã vùng Đông vào các khu đồn, chúng tiến hành thanh lọc, khủng bố trắng, tách dân ra khỏi Đảng, các xã vùng Đông Thăng Bình tại thời điểm này gần như mất đất mất dân, một bộ phận Nhân dân không chịu nổi ác liệt phải bỏ đi nơi khác sinh sống. Lúc bấy giờ vùng Đông Thăng Bình chỉ còn lại xã Bình Dương, một phần xã Bình Giang, Bình Hòa; các thôn Phường Cúi, Tân An, Hà Bình xã Bình Đào. Đến tháng 1/1971, địch tập trung lực lượng tiến hành kế hoạch bình định các địa phương trên. Và Bình Dương còn lại thôn 4 và một phần thôn 5 là ta kiểm soát được

Trước tình hình đánh phá ác liệt của địch, Huyện ủy Thăng Bình xác định chủ trương lãnh đạo đối với vùng Đông, đánh giá vị trí chiến lược của xã Bình Dương, Huyện ủy Thăng Bình chọn thôn 4 Bàu Bính, Bình Dương để xây dựng Căn cứ lõm, xây dựng nơi đây thành chỗ dựa để củng cố và phát triển lực lượng cách mạng, xây dựng cơ sở, xây dựng lòng tin Nhân dân vùng địch tạm chiếm, tạo thế và lực tiếp tục chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng. Cũng từ đây, các lực lượng tỉnh, huyện hành quân tác chiến đánh sâu trong lòng địch, các đội công tác diệt ác phá lòng thế kìm kẹp

Căn cứ lõm Bàu Bính với diện tích khoảng 2km², nằm trên địa bàn thôn 4 và một phần thôn 5 xã Bình Dương, trong khu vực căn cứ địa hình chủ yếu là các gò thổ cao liên hoàn, cây cối rậm rạp với nhiều cây dương liễu và một số cây tre, dừa dại, xen lẫn các bàu nước, nằm giữa nhiều đồn bốt, khu đồn. Để bảo vệ căn cứ ta bố trí nhiều bãi mìn, nhiều ổ tác chiến, khu trung tâm căn cứ lõm ta đào nhiều hầm chống phi pháo, công sự mật và công sự chiến đấu dọc tuyến bố phòng.



Tại Bàu Bính, ta xây dựng lực lượng cách mạng gồm đội công tác các xã vùng Đông; cán bộ du kích xã Bình Dương, Đại đội V15 Huyện đội Thăng Bình, bộ phận quân giới và một bộ phận của Huyện đội Thăng Bình; cán bộ các ban, ngành của huyện, tỉnh gồm có: An ninh, đấu tranh chính trị, binh vận, dân vận và Nhân dân các xã Bình Dương, Bình Giang, Bình Đào, Bình Triều. Bộ phận công binh, cơ giới và du kích xã Bình Dương tổ chức đào hầm công sự, bố trí chông mìn đánh địch nhằm mở rộng vành đai căn cứ lổm, hình thành thế trận phòng ngự vững chắc. Thông qua các chi bộ hợp pháp và cơ sở trung kiên, hằng đêm cán bộ, du kích đi về các khu đồn tiến hành tuyên truyền, vận động Nhân dân, binh lính, qua đó phát triển lực lượng ở căn cứ.

Nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng ở Bàu Bính, địch huy động mọi lực lượng, sử dụng mọi thủ đoạn để đánh phá. Từ đầu năm 1971 đến cuối năm 1972, đối phương đã nhiều lần tổ chức tiến công vào căn cứ. Tuy nhiên, tại đây, lực lượng du kích, đội công tác các xã đã phối hợp với lực lượng vũ trang huyện, các Tiểu đoàn 70, 72 của tỉnh tiến hành chống địch bao vây, càn quét, đẩy lùi nhiều đợt tiến công, tiêu hao nhiều sinh lực địch.

Để làm tốt nhiệm vụ ở Căn cứ lổm, Huyện ủy Thăng Bình phân công 5 đồng chí Thường vụ theo dõi chỉ đạo do đồng chí Nguyễn Đức Tân, Phó Bí thư Huyện ủy phụ trách chung. Trong những ngày tháng này, lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh gồm: Tiểu đoàn 70, 72, 74, các đơn vị Tiểu đoàn 1 (R20), Tiểu đoàn 2 (V25) của Mặt trận 4 (Quảng Đà), Đại đội V15, C9, Đội 1, Đội 2, công pháo, cùng với du kích các xã và trên 200 hộ dân Bình Dương đã trụ bám ở đây, đã tổ chức nhiều trận đánh vào các khu vực đồn bốt của địch, hình thành những thế trận bám đánh quyết liệt với địch, phát động phong trào “*Thề quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”. Ban ngày chống càn, ban đêm đánh tập kích, phục kích ở các xã Bình Giang, Bình Dương, Bình Đào, tiêu diệt hàng trăm tên địch, phá hủy, bắn cháy hàng chục xe tăng, xe bọc thép và nhiều phương tiện chiến tranh.

Trong thời gian này, địch bố trí nhiều đồn bốt ở vùng Đông, sử dụng 9 tiểu đoàn Mỹ, 2 tiểu đoàn Nam Triều Tiên, 3 tiểu đoàn Biệt



động quân 37, 39, 21, Trung đoàn 5 Sư đoàn 2 ngụy, 2 tiểu đoàn địa phương quân 113, 115 và các lực lượng nghĩa quân, địa phương quân, biệt chính ở quận lỵ Thăng Bình và 130 xe tăng, xe bọc thép, 40 xe ủi và máy bay các loại, chúng đổ các thiết bị quân sự, trận địa pháo 105 ly tại Bàu Gộc thôn 5 Bình Dương, lập sở chỉ huy chung cả quân Mỹ, quân ngụy của vùng 1 chiến thuật, Ngô Quang Trưởng cùng chỉ huy Lữ đoàn 196 của Mỹ chỉ huy chung và tổ chức nhiều đợt đánh phá vào Căn cứ lõm.

Đến đầu năm 1972 đồng chí Nguyễn Đức Tân và đồng chí Trịnh Minh Đức, Nguyễn Tồn, Trần Ngô hy sinh, chỉ còn lại đồng chí Phan Thanh Toán - Thường vụ Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo. Để tiếp tục lãnh đạo Huyện ủy Thăng Bình quyết định thành lập Đảng ủy cánh Đông gồm 3 đồng chí; đồng chí Nguyễn Đức Bốn – Phó Bí thư Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ngô Thanh Dũng- Phó Ban Dân vận Tỉnh ủy và đồng chí Phan Thanh Toán - Thường vụ Huyện ủy làm ủy viên.

Lúc bấy giờ địch tăng cường thêm quân số cho các chốt điểm, khu đồn, đưa thêm bọn ác ôn để tiếp tục bình định, tổ chức nhiều đợt càn quét, quyết xóa bằng được căn cứ lõm. Trước khi địch bắt đầu triển khai trận đánh 15 ngày đêm vào Căn cứ lõm, một trong những âm mưu thâm độc là chúng đã sử dụng bom đạn dội xuống hòng hủy diệt tất cả con người và môi trường sống ở Căn cứ lõm. Tháng 10 năm 1972, địch sử dụng máy bay B57 ném gần 50 quả bom xuống căn cứ, làm ta thương vong gần 100 bộ đội, du kích, đội công tác và người dân. Ngoài ra chúng còn dùng pháo từ Hạm đội 7 của Mỹ bắn vào mỗi đêm hàng trăm quả, liên tục hàng tháng trời. Mặt đất nơi đây bị cày xới, phần lớn các công sự chiến đấu, hầm trú ẩn, hầm bí mật bị phá sập, điều kiện để đảm bảo cho lực lượng ta chiến đấu bảo vệ căn cứ gặp khó khăn. Chúng còn cho quân từ các đồn bốt xung quanh bao vây, phong tỏa để chặn đường tiếp tế, chi viện của ta.

Diễn biến đợt chiến đấu 15 ngày đêm

Đầu tháng 12/1972, địch quyết tâm tiêu diệt bằng được căn cứ lõm Bàu Bính, chúng triển khai chiến dịch 15 ngày đêm đánh vào Căn cứ lõm. Chúng tập trung nhiều lực lượng, bao gồm cả quân chủ lực



và quân địa phương của Quảng Nam và Quảng Tín, cùng với xe tăng, máy bay, pháo binh chi viện, liên tục mở nhiều đợt tiến công vào căn cứ. Lúc này, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy cánh Đông, Đại đội V15 đảm nhận đánh địch theo hướng từ nông Sanh vào đến đường đất đỏ; phía Bắc nông Sanh là du kích Bình Dương, Bình Triều, Bình Giang; Đội 1 đảm nhận từ hướng chợ Bàu Bính đến đồi Dâng. Tiểu đoàn 72 làm nhiệm vụ cơ động, chi viện cho các hướng. Từ ngày 01 đến ngày 11/12/1972, địch tập trung tấn công đánh phá vào căn cứ lõm từ nhiều hướng, bằng cả bộ binh, xe tăng, pháo binh, không quân. Chúng thả bom xăng, bom bi, pháo bầy tấn công liên tục. Trước sức mạnh vượt trội của đối phương nhưng các đơn vị của ta vẫn chiến đấu kiên cường, đánh trả quyết liệt, diệt nhiều tên địch, đánh lui nhiều đợt tấn công, giữ vững trận địa. Ba ngày đầu, địch thăm dò, chúng tiến rất chậm, mỗi lần gặp mìn của ta lại lui ra, rồi cho xe tăng bò vào, thăm dò rồi cho bộ binh tiến lên. Biết được cách thức tấn công và tâm lý địch, ta tiến hành các chiến dịch phục kích, bắn tỉa - một sở trường của du kích ta. Trong ngày thứ 2, du kích Bình Dương và Tiểu đoàn 72 đồng loạt tiêu diệt được 2 chiếc xe tăng, tiếp đó ta liên tiếp tiêu diệt được nhiều tên địch, nhiều xe tăng, bắn rơi 01 máy bay chiến đấu HU1A. Đến ngày 12/12, địch tập trung tấn công vào hướng của Đại đội V15, cả xe tăng, bộ binh. Chúng dùng pháo bầy bắn áp chế tinh thần để bộ binh tràn vào trận địa. Do không tương quan lực lượng, đến chiều địch chiếm được khu vực phòng ngự của Đại đội V15 Huyện đội Thăng Bình. Đại đội V15 hy sinh, tổn thất lớn, trong đó có đồng chí Vương Ngọc Huệ - Huyện đội phó, đồng chí Phùng Ngọc Quyên, Đại đội trưởng hy sinh. Những ngày sau, 1 đại đội của Tiểu đoàn 72 thay thế phối hợp với các chiến sĩ Đại đội V15 cùng du kích các xã tiến hành tổ chức đảm nhận phòng ngự, đánh địch ở phía bắc nông Bà Sanh. Từ ngày 13 đến ngày 15/12/1972, địch chuyển hướng đánh vào Đội 1. Do rút kinh nghiệm kịp thời từ trận đánh vào trận địa Đại đội V15, ta chủ động đối phó với pháo địch, nên nhiều đợt tấn công của địch trong ngày, bị lực lượng của ta đánh lui, trận địa được giữ vững. Đến ngày 15/12/1972, chúng đã huy động tất cả lực lượng mà chúng có, toàn bộ Sư đoàn 2, bộ biệt động, tất cả các trận địa pháo, máy bay, xe tăng... do tướng Hoàng Xuân Lâm, Tư



lệnh quân đoàn trực tiếp chỉ huy. Cách đánh của chúng là đồng loạt tấn công, lấn chiếm từng bờ thỏ, đám ruộng, quân ta đã đánh trả quyết liệt, diệt nhiều tên, một số xe tăng bốc cháy do vướng phải mìn. Nhiều lần địch tổ chức thọc sâu vào trận địa phòng ngự của ta đều bị đánh bật ra ngoài. Chúng dùng pháo bắn uy hiếp buộc ta xuống công sự ẩn nấp để chúng xung phong tiêu diệt, nhưng do ta cảnh giác và tinh thần chiến đấu dũng cảm nên đã chặn đứng được ý đồ của địch, hàng chục tên phải đền tội.

Do địch tập trung đánh phá quyết liệt, dài ngày nên các điều kiện để bảo đảm cho chiến đấu của các lực lượng ở căn cứ đang ngày một khó khăn. Lương thực, đạn dược, thuốc men ngày càng cạn dần, kể cả điều kiện chăm sóc thương binh, bệnh binh cũng trở nên nan giải. Để bảo toàn lực lượng, tránh thiệt hại lớn cho quân và dân ở căn cứ, nhận được Chỉ thị của Tỉnh ủy, Tỉnh đội Quảng Nam, ngay trong đêm ngày 15/12/1972, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy cánh Đông, các Đại đội V15 Huyện đội Thăng Bình, Tiểu đoàn 72, cán bộ quân dân chính, các đội công tác và du kích các xã hàng trăm hộ dân vượt sông Trường Giang qua lồm Xuyên Tân (Duy Xuyên) về cánh Tây, ổn định nơi ăn ở của dân tại xã Bình Tân và xã Bình Phú.

Ý nghĩa lịch sử

Đợt chiến đấu 15 ngày đêm tại căn cứ lồm Bàu Bính thể hiện được tinh thần chiến đấu anh dũng, quật cường của quân và dân ta, dù tương quan lực lượng của ta ít hơn nhiều lần, nhưng với sự sáng tạo trong lãnh đạo, biết vận dụng địa hình, địa vật để bố trí các bãi mìn chống tăng và hầm hào phòng ngự, sự phối hợp chặt chẽ nhịp nhàng giữa bộ đội chủ lực và lực lượng du kích địa phương, giữa phòng ngự và tiến công vừa bảo vệ căn cứ lồm vừa tiêu diệt địch.

Từ đợt chiến đấu này tại căn cứ, đặc biệt là qua hai năm “Căn cứ lồm Bàu Bính” tồn tại giữa lòng địch, ta đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong tổ chức bố phòng, phòng thủ bảo vệ vùng “lồm”, và dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân một cách linh hoạt, sáng tạo; chủ động luồn sâu vào bên trong vùng địch kiểm soát tiến công tiêu diệt địch, buộc chúng phải bị động đối phó từ xa, thực hiện phương châm



đánh để giữ, giữ để đánh; và phải sử dụng một cách có hiệu quả lực lượng hoạt động hợp pháp trong vùng địch kiểm soát để hỗ trợ cho căn cứ “lỗm”. Ta đã tạo ra ở đây một căn cứ cách mạng, một chỗ đứng rất quan trọng và là nơi làm bàn đạp cho bộ đội, du kích ta tiến công địch; là cơ sở để ta tạo thế và lực đưa lực lượng phát triển mở rộng vùng giải phóng ở vùng Đông, đồng thời là một tiền đồn có chức năng lôi kéo, kìm chân, thu hút địch ở vùng Đông, tạo điều kiện cho các nơi khác hoạt động.

Trong hai năm (1971 - 1972), căn cứ lỗm Bàu Bính luôn là chỗ dựa vững chắc cho Đảng bộ và quân dân cánh Đông Thăng Bình bám trụ hoạt động, xây dựng phong trào. Được Nhân dân bảo vệ chở che, đồng tâm nhất trí trong khắc phục khó khăn, các đơn vị bộ đội tỉnh, huyện, du kích, đội công tác dựa vào thế trận liên hoàn, tích cực bám trụ chiến đấu đẩy lùi nhiều đợt tiến công đánh phá của địch, đồng thời thọc sâu, bao vây tiến công địch, gây cho chúng nhiều tổn thất. Chính trong những năm tháng gian nan và ác liệt nhất, sức mạnh của chiến tranh nhân dân ở căn cứ lỗm Bàu Bính - vùng Đông Thăng Bình được phát huy mạnh mẽ, trở thành biểu tượng của niềm tin chiến thắng, góp phần to lớn vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của cả nước nói chung, của quân và dân đất Quảng anh hùng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.



ĐẠI ĐỘI V15 TIÊU DIỆT CHỐT ĐIỂM QUÁN GIÁ, BÌNH QUÝ ĐÊM NGÀY 27 THÁNG 4 NĂM 1974^(*)

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, tại huyện Thăng Bình, nguy quân, nguy quyền ra sức lấn chiếm, chốt điểm, mở rộng địa bàn kiểm soát. Các trục hành lang từ vùng Tây xuống vùng Đông bị lính nghĩa quân, thanh niên tân trang hàn kín bằng các loại mìn sát thương như Clâymo, 3 còng; chúng đã gây cho phong trào cách mạng của Nhân dân huyện nhà không ít khó khăn. Tuy nhiên, mật độ bom pháo giảm đáng kể, bộ đội huyện, du kích các xã vùng ven được bổ sung quân số, trang bị, trụ bám vững chắc bàn đạp phía trước, cơ bản giữ được thế chủ động chiến trường và tiến hành tiến công các chốt điểm của địch. Trận đánh tiêu diệt chốt điểm Quán Giá vào mùa hè năm 1974 là một trong những trận đánh tiêu biểu của bộ đội huyện trong thời gian này.

Bối cảnh tình hình

Quán Giá là chốt điểm nằm trên một lô đất cao hơn mặt ruộng khoảng 3m, xung quanh là ruộng khô, bờ thổ xen kẽ làng mạc, thuộc xã Bình Quý. Địa hình trống trải, địch ở Quán Giá có thể quan sát phát hiện ta từ xa để đối phó; ở vòng ngoài, quân địch đóng giữ nhiều điểm nên việc hỗ trợ chi viện cho nhau khá thuận lợi. Chốt điểm Quán Giá được cấu trúc theo hình tròn, xung quanh tính từ ngoài vào có 6 lớp rào gồm: 3 lớp đơn, 2 lớp bùng nhùng và 1 lớp mái nhà. Bên trong, có 4 lô cốt xây bằng bao đất dày từ 50 đến 60cm, cao cách mặt đất 80cm, 4 mặt có lỗ châu mai; chính giữa có 2 hầm bò và 2 nhà tầng. Trung đội nghĩa quân đóng ở chốt Quán Giá có 25 tên, trang bị 1 cối 60mm, 1 thượng liên M60, 1 M79, còn lại là súng tiểu AR15, 1 máy BRC25.

Về tình hình Nhân dân, những năm 1969, 1970 địch đánh phá ác liệt, hầu hết Nhân dân xã Bình Quý bị chúng xức tát đưa vào các khu

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn, đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015.



đồn, ấp chiến lược. Tuy bị địch kèm kẹp, kiểm soát gắt gao, nhưng Nhân dân luôn hướng về cách mạng, kiên trì đấu tranh để được về quê cũ làm ăn sinh sống; sẵn sàng che chở, giúp đỡ cán bộ, bộ đội, du kích về trụ bám chiến đấu tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch.

Về phía ta, Đại đội V15 - đơn vị có truyền thống đánh mật tập, tập kích tiêu diệt địch trong công sự vững chắc và đã đánh nhiều trận xuất sắc trên chiến trường huyện Thăng Bình là đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện trận đánh. Tình hình chính trị, tư tưởng của bộ đội ổn định, luôn sẵn sàng nhận, hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu.

Quá trình chuẩn bị trận đánh

Căn cứ vào địa hình, quy luật tuần tra canh gác của địch ở chốt điểm Quán Giá, Ban Chỉ huy Huyện đội cùng Ban Chỉ huy Đại đội V15 quyết định chọn cách đánh tập kích bí mật kết hợp hỏa lực. Về hướng tấn công, ta chọn hướng đột kích tiến công chủ yếu là hướng Đông Bắc và hướng tiến công thứ yếu là hướng Nam.

Xác định lực lượng tiến công trên hướng chủ yếu gồm 7 đồng chí đánh vào bên trong và 4 đồng chí làm lực lượng dự bị. Trang bị 2 quả mìn định hướng do quân giới huyện sản xuất, mỗi quả 24 ký để phá rào, 1 khẩu B41, 1 khẩu B40, 1 khẩu trung liên RBĐ, còn lại là súng tiểu liên AK và một cơ sở thủ pháo lựu đạn. Có nhiệm vụ khắc phục vật cản, vô hiệu hóa các quả mìn địch gài trong hàng rào, sử dụng kèm cộng lực cắt 3 lớp rào đơn bên ngoài, dùng móc sắt, dây lạt giang kéo rào, cột chặt sang hai bên và rải lộ tiêu đường tiến quân. Dùng 2 quả mìn định hướng phá 2 lớp bùng nhùng và lớp rào mái nhà trong cùng, xung phong đánh chiếm lô cốt đầu cầu (số 1), thọc thẳng vào trung tâm, tiêu diệt lô cốt chỉ huy, trận địa cối 60mm, điện đài của địch và phát triển đánh chiếm lô cốt số 4 bên phải của mở ở hướng Bắc. Bộ phận dự bị đi sau hướng chủ yếu, sẵn sàng bước vào chiến đấu khi có lệnh của người chỉ huy. Ở hướng tiến công thứ yếu có 4 đồng chí; trang bị 2 khẩu B41, 1 khẩu B40, 1 khẩu AK, bố trí bên trong hàng rào cách lô cốt số 2 và 3 ở hướng Tây - Nam khoảng 15m. Khi hướng chủ yếu nổ súng, lập tức bắn tiêu diệt hai lô cốt này, kiểm chế mục tiêu lô cốt (hầm bò) ở trung tâm chi viện cho hướng chủ yếu. Đồng chí Hoàng Bạch Mai quyền Huyện đội trưởng chỉ huy chung trận đánh, 2 chiến sĩ thông tin, 4 đồng chí

trình sát Huyện đội đi cùng trên hướng tiến công chủ yếu và 5 dân công đi phía sau sẵn sàng vận chuyển thương binh, tử sĩ về vùng giải phóng.

Đêm ngày 25/4/1974, cán bộ chỉ huy trình sát Huyện đội và Đại đội V15 đi kiểm tra trận địa lần cuối. Chiều ngày 26/4, đơn vị hạ đạt mệnh lệnh chiến đấu, giao nhiệm vụ cho từng cán bộ, chiến sĩ trên bản đồ và dự kiến một số tình huống chính. Tình huống 1, khi hành quân, gặp địch phục kích, lực lượng trình sát đi đầu, dẫn đơn vị luôn lách đi qua, để đến mục tiêu; trường hợp bất khả kháng mới được nổ súng đánh trả. Tình huống 2, khi lực lượng trên hướng tiến công chủ yếu bí mật luồn lót vào trong rào, đặt mìn mà bị lộ thì kiên quyết nổ súng tiến công; dùng B41, B40 đánh vào các mục tiêu đã chỉ thị, bộ binh xung phong vượt qua các lớp rào vào bên trong chiến đấu diệt địch, làm chủ trận địa.

Ký tín hiệu, khi đánh chiếm lô cốt 1 thì hô 1 đỏ; chiếm lô cốt 2 hô 2 đỏ...; tảo trừ thì hô toàn thắng; hô đào công sự là các hướng tổ chức lui quân. Trong quá trình tiềm nhập khắc phục vật cản, các bộ phận tổ chức nguy trang kín đáo, không để bọn địch canh gác phát hiện. Khi đội hình triển khai xong, chiến sĩ liên lạc trực tiếp báo về chỉ huy chung trận đánh.

Sáng ngày 27/4/1974, đơn vị tổ chức lễ ra quân chiến đấu, đồng chí Hoàng Bạch Mai, quyền Huyện đội trưởng giao nhiệm vụ chiến đấu và động viên bộ đội quyết tâm đánh thắng, diệt gọn chốt điểm Quán Giá, góp phần cùng quân và dân huyện nhà đánh bại các kế hoạch lấn chiếm của địch. Kết thúc lễ ra quân, đơn vị bùng bùng khí thế thi đua giết giặc lập công, quyết tiêu diệt gọn chốt điểm Quán Giá. Chỉ huy đơn vị tiến hành kiểm tra công tác chuẩn bị vũ khí trang bị, cơ sở vật chất phục vụ trận đánh của bộ đội.

Diễn biến trận đánh

17 giờ, đại đội trưởng tập hợp đơn vị hạ đạt mệnh lệnh hành quân chiến đấu, kiểm tra, nhắc lại ký, ám tín hiệu liên lạc. Bộ đội được lệnh gửi lại quân tư trang không cần thiết tại căn cứ. 18 giờ, mặt trời khuất núi, đơn vị xuất phát hành quân; cán bộ, trình sát và thông tin đi trước kiểm tra hành lang, đội hình theo sau. Hơn 4 tiếng đồng hồ lặng lẽ hành quân trong đêm, đến 23 giờ, toàn đơn vị đến vị trí tập kết cuối cùng, cách chốt



Quán Giá chừng 150m. Bộ đội được lệnh tiến hành nguy trang. Đại đội trưởng Đại đội V15 cùng lực lượng trinh sát của huyện đi kiểm tra lại các hướng tiến công, rải lộ tiêu; sau đó ra dẫn đội hình vào triển khai chiếm lĩnh trận địa. 23 giờ 45 phút, bộ đội đã áp sát hàng rào ngoài cùng của chốt điểm địch. Cán bộ, chiến sĩ trên 2 hướng tiến công cẩn trọng cắt rào, tháo gỡ mìn bẫy của địch và đưa mìn định hướng vào đúng vị trí đã định, kết nối mạch điện gây nổ. Bộ phận đánh chiếm đầu cầu lui ra nằm phía sau hai quả mìn khoảng 15m, sẵn sàng chờ lệnh. 3 khẩu B41, 2 khẩu B40 trên hai hướng đã được chỉ thị mục tiêu hầm bò, nhà tầng ở trung tâm và các lô cốt 1, 2, 3, 4 ở vòng ngoài. Các xạ thủ ở tư thế sẵn sàng nhắm đạn.

0 giờ 30 phút, lệnh chuẩn bị nổ súng. Đại đội trưởng V15 bật máy điểm hỏa. Giờ G đã điểm. Tiếng nổ cực lớn của 2 quả mìn định hướng 50 kg xé toang bầu không khí tĩnh mịch giữa đêm khuya. Những chiến sĩ nằm cách đó khoảng 15m bị nhất lên khỏi mặt đất, 3 hàng rào dây thép gai còn lại bị xé tung, cửa mở đã thông. 3 khẩu B41, 2 khẩu B40 lập tức bắn vào mỗi mục tiêu đã được chỉ thị 3 quả đạn theo phương án đã định.

Trên hướng chủ yếu bộ đội vượt qua cửa mở, đánh chiếm lô cốt đầu cầu, tạo bàn đạp phát triển vào tiêu diệt lô cốt trung tâm. Hai xạ thủ B41 và B40 trên hướng chủ yếu cũng đã vào chiếm lĩnh lô cốt đầu cầu, sẵn sàng tiêu diệt các hỏa điểm của địch còn sống sót, chỉ viện cho bộ binh phát triển đánh vào trung tâm và các lô cốt 2, 3, 4. Năm khẩu hỏa lực B40, B41 của ta bố trí gần, bắn chính xác vào các lô cốt của địch, chúng không kịp đối phó và gần như tê liệt, chỉ còn một số tên sống sót đánh ra ngoài mấy quả lựu đạn M26. Các chiến sĩ dự bị trên hướng chủ yếu cũng đã vào bên trong chốt, chiếm bàn đạp, nhanh chóng tổ chức lực lượng vận động tiếp cận đánh bồi thủ pháo, lựu đạn vào các lô cốt để tiêu diệt địch. Sau 10 phút chiến đấu, đơn vị làm chủ hoàn toàn trận địa, tiến hành tảo trừ diệt nốt những tên còn sống sót, thu vũ khí, quân dụng.

01 giờ ngày 28/4, đại đội rời khỏi chốt điểm Quán Giá về vị trí tập kết cuối cùng, tổ chức kiểm tra quân số, vũ khí trang bị lần cuối. Trong khi ta nổ súng tấn công chốt Quán Giá, thì pháo, cối của địch ở các nơi bắn vào xung quanh chốt điểm. Để phòng địch đưa quân ra chặn đường lui quân, ta cho lực lượng trinh sát và tổ dự bị đi trước, sau đó đại bộ phận còn lại hành quân về vùng giải phóng.



Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Đòn tấn công chớp nhoáng, thắng lợi rực rỡ của Đại đội V15 và Đội 1 đặc công huyện, đã san bằng chốt điểm Quán Giá. Một trung đội nghĩa quân với 24 tên chết tại trận; ta thu 1 khẩu cối 60mm, 3 súng tiểu liên AR15, 6 thắt lưng, 15 quả lựu đạn, 4 mìn Clâymo, 500 viên đạn AR15, 20 quả M79 và 1 số quân trang, quân dụng. Phá hủy 1 máy PRC25, 1 thương liên M60, 1 số vũ khí và toàn bộ lô cốt, công sự ở chốt điểm. Lực lượng của ta được đảm bảo an toàn.

Trận đánh tiêu diệt gọn chốt điểm Quán Giá đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần các lực lượng vũ trang và Nhân dân huyện nhà. Đối với đơn vị V15, qua trận đánh này đã trưởng thành nhiều mặt; cán bộ, chiến sĩ có quyết tâm cao, kiên định chiến thuật và tin vào sức mình; tổ chức chuẩn bị chiến trường chu đáo, tỉ mỉ, trong chiến đấu đã hiệp đồng chặt chẽ từ đầu đến cuối, tin tưởng nhau, phát triển thọc sâu nhanh vào bên trong tiêu diệt các mục tiêu còn lại, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cấp trên giao. Đối với địch, bọn lính nghĩa quân, địa phương quân thối lùi, hoang mang lo sợ, không còn hung hăng như trước. Nhân dân phấn khởi, các hoạt động thu mua lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm ở các vùng lân cận có dấu hiệu chuyển biến tích cực. Thế làm chủ của ta ngày càng được mở rộng.

Qua trận đánh, đã rút ra một số bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng quyết tâm chiến đấu cao cho cán bộ, chiến sĩ; về chọn cách đánh, sử dụng lực lượng, trang bị vũ khí và sự miệt mài tập luyện chiến kỹ thuật góp phần quyết định vào chiến công của đơn vị; về công tác chuẩn bị cho trận đánh chu đáo, tỉ mỉ, hiệp đồng chiến đấu chặt chẽ, tạo nên thế trận áp đảo quân địch.

Hơn năm mươi năm trôi qua, địa điểm đóng chốt điểm Quán Giá không còn dấu tích, nhưng có một điều chắc chắn rằng nó vẫn hằn sâu trong tâm trí của những người lính Đại đội V15 về một thời máu lửa. Nó để lại cho chúng ta và thế hệ mai sau những ấn tượng tốt đẹp về ý chí quyết tâm và niềm tin tất thắng vào sự nghiệp chính nghĩa của dân tộc. Đồng thời nó cũng góp phần khắc họa lên bức tranh những tháng ngày đầy gian khổ hy sinh, nhưng rất hào hùng của cha anh ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên quê hương Thăng Bình. Đó là những ánh hào quang lấp lánh đáng được trân trọng.



ĐỘI 1 ĐẶC CÔNG CỦA HUYỆN TẬP KÍCH SAN BẰNG ĐIỂM CHỢ CHIỀU (BÌNH TÚ) ĐÊM NGÀY 21 THÁNG 5 NĂM 1974^(*)

Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ hoàn toàn bị phá sản sau cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Ngày 27/01/1973, ta buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Mặc dù vậy, với bản chất và âm mưu muốn chia cắt lâu dài đất nước ta, chúng không ngừng viện trợ cho miền Nam. Nguyễn Văn Thiệu tăng cường đồn quân bắt lính, triển khai chiến dịch tràn ngập lãnh thổ ở miền Nam Việt Nam. Cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Nam phải bước vào cuộc chiến mới, giữ đất, giữ dân, trừng trị bọn gây chiến, bảo vệ thành quả cách mạng. Ngày 20/4/1974, ta mở chiến dịch Hè, trên chiến trường Quảng Nam, các lực lượng vũ trang ta đánh địch khắp nơi. Tại Thăng Bình, Tiểu đoàn bộ binh 70 tập kích tiêu diệt chốt điểm Dốc Đảng xã Bình Trị; đêm 25/4, Tiểu đoàn bộ binh 70 tiêu diệt chốt điểm Rừng Lớn xã Bình Lãnh. Đêm ngày 27/4, Đại đội V15 của huyện đánh tiêu diệt chốt điểm Quán Giá và sau gần một tháng Đội 1 đặc công tiếp tục ra quân đánh tiêu diệt chốt điểm Chợ Chiều, góp phần vào thắng lợi chung của huyện trong chiến dịch Hè năm 1974.

Bối cảnh tình hình

Chợ Chiều là chốt điểm có địa hình trống trải, nằm sâu trong vùng địch kiểm soát, ngay trên đường số 1 thuộc xã Bình Tú. Giữ chốt điểm Chợ Chiều là trung đội nghĩa quân xã Bình Tú, được tăng cường 1 tiểu đội nghĩa quân xã Bình Hải; trang bị 1 súng phóng lựu M79, 1 khẩu thượng liên M60, còn lại là súng AR15, có 1 máy PRC 25. Đây là chốt

(*) Trận đánh được biên tập trên cơ sở bài viết về trận đánh được nhóm tác giả: Nguyễn Đức Thái, Trần Văn Giáp, Huỳnh Thanh Hải biên soạn, đã được nghiệm thu thông qua vào tháng 3/2015.

điểm đã bị Đội 1 đặc công của tỉnh tập kích tiêu diệt gọn tháng 12/1969 và sau hơn 4 năm ta chưa đánh lại lần nào nên chúng có phần chủ quan sơ hở.

Xã Bình Tú trước đây là vùng tranh chấp, Mỹ - ngụy đánh phá ác liệt, xúc tát ráo riết Nhân dân trong xã và các nơi khác đưa về khu đồn Chợ Chiều, chúng kìm kẹp gắt gao. Tuy nhiên, cán bộ, đội công tác, du kích xã đã bám được vào bên trong khu đồn, xây dựng cơ sở bí mật; có chi bộ, chi đoàn và lực lượng du kích B, nhưng còn yếu, chưa có các hoạt động diệt ác phá kèm như các xã khác. Do vậy, trước và trong khi tiến hành đánh chốt điểm này ta hoàn toàn tự lực, không cho cơ sở biết các kế hoạch để phối hợp hành động.

Để chuẩn bị cho trận đánh, ta sử dụng Đội 1 đặc công của huyện có sở trường đánh đặc công với lực lượng là cán bộ, chiến sĩ được rèn luyện trong chiến đấu, có ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quá trình chuẩn bị trận đánh

Trước khi bước vào trận đánh, Cấp ủy, Ban Chỉ huy khẩn trương làm công tác tư tưởng cho bộ đội, chuẩn bị đủ vũ khí đạn dược, vật chất ngụy trang, lương thực đáp ứng nhu cầu trước khi vào chiến đấu. Để phục vụ cho Đội 1 đánh điểm Chợ Chiều, huyện sử dụng một tổ trinh sát 3 đồng chí làm nhiệm vụ dẫn đường, 1 chiến sĩ thông tin mang theo máy PRC25 liên lạc trực tiếp với Ban Chỉ huy Huyện đội ở xã Bình Phú. Sử dụng 24 du kích của hai xã Bình Phú, Bình Tú, chia thành 6 tổ bảo vệ những nơi xung yếu trên đường hành quân, rút quân. Đồng chí huyện đội phó chỉ huy chung trận đánh. Ngày 20/5/1974, Ban Chỉ huy Đội 1 hạ đạt mệnh lệnh chiến đấu, giao nhiệm vụ cho từng bộ phận, từng chiến sĩ trên bản đồ và dự kiến một số tình huống chính có thể xảy ra. Tình huống 1, khi hành quân từ xã Bình Phú xuống, nếu gặp địch phục kích, trinh sát đi đầu, dẫn đơn vị luồn lách qua, để đến mục tiêu; trường hợp địch nổ súng trước ta mới được đánh trả. Tình huống 2, trong quá trình tiếm nhập mà bị lộ thì kiên quyết vượt qua các lớp rào vào bên trong chiến đấu diệt địch; dùng B41, B40 đánh vào các mục tiêu đã được phân công. Ký tín hiệu, khi đánh chiếm mục tiêu thì hô đỏ, khó khăn thì hô xanh, táo trừ thì hô toàn thắng, lui quân hô đào công sự.



Diễn biến trận đánh

Sáng ngày 21/5/1974, mọi công tác chuẩn bị cho trận đánh đã hoàn tất, 10 giờ trình sát của huyện cùng du kích xã Bình Phú xuống vùng ven bóm theo dõi các hoạt động của địch, chuẩn bị đường hành quân cho bộ đội. Trong ngày, tình hình vùng giáp ranh giải phóng ở trạng thái bình thường. 17 giờ bộ đội xuất phát hành quân theo thứ tự trình sát của huyện, các tổ du kích bảo vệ đường đến Đội 1. Lần lượt 6 tổ du kích chốt giữ các vị trí quan trọng trên tuyến đường. Trên đường hành quân không có tình huống bất trắc nào xảy ra. 22 giờ bộ đội đến vị trí tập kết cuối cùng, tiến hành ngụy trang, chỉ huy nhắc lại ký ám tín hiệu trong quá trình chiến đấu. 23 giờ bộ đội triển khai tiếp cận mục tiêu, khắc phục chướng ngại vật, đến 23 giờ 50 phút, các mũi đã vào hết rào, áp sát mục tiêu lô cốt, khu gia binh của địch; 2 tổ đón lõng đã bố trí xong mìn, sẵn sàng chờ lệnh nổ súng. Theo hiệp đồng, 24 giờ bộ phận thọc sâu trên hướng chủ yếu dùng thủ pháo đánh vào lô cốt trung tâm làm hiệu lệnh chung. Bộ phận thọc sâu đã bò vào đến lô cốt, nhưng lại chờ đồng chí đội trưởng vào mới đánh, ngược lại đồng chí chỉ huy chờ bộ phận thọc sâu nổ súng. Thời gian kéo dài thêm 30 phút, đến 0 giờ 30 phút, chờ nóng ruột, tổ thọc sâu tự động nổ súng, đồng chí số 1 dùng thủ pháo đánh lô cốt số 1, đồng chí số 2 đánh lô cốt số 5. 1 khẩu B40 và 1 khẩu B41 trên hướng chủ yếu bắn mỗi khẩu 2 quả vào lô cốt số 4, tổ 2 phát triển lên đánh chiếm lô cốt, diệt địch còn sống sót bên trong.

Sau khi nghe mũi chủ yếu nổ súng, đồng chí số 1 trên hướng thứ yếu, lót sẵn bên trong, dùng thủ pháo đánh tiêu diệt lô cốt số 2. B40 bắn vào lô cốt số 3, một đồng chí phát triển lên đánh chiếm lô cốt số 3, diệt địch. Chỉ huy chung và hỏa lực B40, B41 lên chiếm giữ lô cốt số 1; tổ dự bị cũng đã vào bên trong, sẵn sàng chi viện cho các tổ khác. Khi hướng chủ yếu nổ súng, cũng đồng thời hướng thứ yếu tấn công khu gia binh. Mũi chủ yếu đánh vào chiếm giữ khu nhà ngói; dùng B40 đánh vào nơi ban đêm bọn ác ôn, ấp trưởng, liên gia..., thường tập trung ngủ. Mũi thứ yếu thọc vào đánh dây nhà phía Bắc và phát triển lên chiếm nhà thờ công giáo. Tuy nhiên lúc này địch không có ở khu gia binh. Tổ đón lõng của Đại đội V15 ở phía Bắc, khi mũi chủ yếu nổ súng dùng trung liên bắn dọc theo trục đường số 1, không cho địch ở điểm chính thoát



chạy qua khu gia binh. Có 5 tên thảo chạy về hướng Hà Lam, tổ dùng mìn Clâymo diệt gọn. Sau khi đơn vị cơ bản làm chủ các mục tiêu, chỉ huy trận đánh ra lệnh tảo trừ; cán bộ, chiến sĩ dùng lựu đạn đánh vào từng lô cốt diệt những tên địch còn sống sót, thu vũ khí, trang bị.

Đến 1 giờ, chỉ huy ra lệnh lui quân, bộ đội rút ra theo đường số 1 về hướng Nam. 3 đồng chí ở lại dùng 2 khối thuốc nổ đánh sập 2 lô cốt to nhất của địch ở khu trung tâm, rồi rút ra sau, tập kết ở vị trí đã quy định. Trên đường lui quân về vùng giải phóng, những cán bộ, chiến sĩ tham gia trận đánh được các tổ du kích chốt đường giúp đỡ, hướng dẫn và bảo vệ an toàn. Trời vừa tảng sáng toàn bộ đội hình chiến đấu đã về đến Đức An xã Bình Phú; niềm vui vỡ òa, vinh quang thuộc về Đội 1 đặc công, những người lính không tiếc máu xương của mình để làm nên chiến công này.

Kết quả chiến đấu, ý nghĩa thắng lợi

Sau 30 phút chiến đấu, ta diệt gọn trung đội nghĩa quân xã Bình Tú trong chốt điểm, địch chết 14 tên (có 1 trung đội trưởng, 1 trung đội phó), bị thương 4 tên; thu 1 súng AR15, 4 thắt lưng, 4 quả lựu đạn M26, phá hủy 1 máy PRC 25, 1 thượng liên M60 và toàn bộ vũ khí, trang bị của địch, đánh sập 5 lô cốt, san bằng chốt điểm Chợ Chiều. Ta thiệt hại không đáng kể; đồng chí đội trưởng bị thương nhẹ.

Việc Đội 1 đặc công tiêu diệt chốt điểm Chợ Chiều nhanh, gọn, kết hợp với chiến thắng của Tiểu đoàn bộ binh 70 ở Bình Lãnh, Bình Trị đã trực tiếp hỗ trợ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh chính trị, binh địch vận của cơ sở và Nhân dân trong huyện. Lính địa phương quân, nghĩa quân phản chiến, đào rã ngũ ngày càng nhiều.

Trận đánh để lại bài học về xây dựng quyết tâm chiến đấu, sẵn sàng thọc sâu đánh địch, góp phần vào thắng lợi chung của chiến dịch; về công tác chuẩn bị chiến trường, huấn luyện chu đáo, sâu sát, tỉ mỉ; kiên định, trung thành với chiến thuật và phương án chiến đấu, vận dụng linh hoạt, sáng tạo chiến thuật đặc công, đánh gần, đánh nhanh tạo thế trận áp đảo quân địch. Đây là những bài học kinh nghiệm quý báu có thể vận dụng trong công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong giai đoạn tiếp theo.



Ảnh: Đồng chí Phan Công Vũ - TUV, Bí thư Huyện ủy phát biểu khai mạc tọa đàm góp ý nội dung tập sách



Ảnh: Quang cảnh Tọa đàm góp ý nội dung tập sách



Ảnh: Đại biểu tham gia góp ý nội dung tập sách



MỤC LỤC

- Lời giới thiệu	3
- Lời nói đầu	5
- Trận đánh phá khu đồn Hà Châu - An Lý ngày 04 tháng 9 năm 1964....	7
- Trận đánh Đồng Dương, xã Bình Định ngày 08 - 09/12/1965 của Trung đoàn bộ binh 1, Sư đoàn bộ binh 2, Quân khu 5	12
- Du kích các xã phục kích diệt địch tại ga Phú Cang ngày 26 tháng 12 năm 1965	21
- Trận phục kích diệt địch tại đoạn đường Thanh Ly - Liễu Trì, Bình Nguyên của Tiểu đoàn 72 và lực lượng vũ trang huyện, tháng 3 năm 1967	26
- Du kích Bình Hòa, Bình Giang chống càn kết hợp vũ khí tự tạo diệt xe cơ giới ngày 05 đến 08 tháng 4 năm 1967.....	32
- Trận tập kích quân địch càn quét tạm dừng tại làng Sơn Đông, thôn Bình Phụng, xã Bình Quế ngày 15 tháng 7 năm 1967	43
- Trận tiến công vào khu vực quận lỵ của các lực lượng vũ trang huyện Thăng Bình ngày 23 tháng 8 năm 1968.....	49
- Quân và dân huyện Thăng Bình chống càn Vũ Minh 1 từ ngày 5 đến ngày 23 tháng 5 năm 1969.....	58
- Trận phục kích đánh lực lượng biệt động quân càn quét tại Gò Mè, thôn Bình Khương của du kích xã Bình Giang ngày 19 tháng 6 năm 1969	64
- Đội I đặc công tỉnh Quảng Nam tiêu diệt cứ điểm Chợ Chiều, xã Bình Tú đêm ngày 8 tháng 12 năm 1969	71
- Tiểu đoàn đặc công 409 tập kích cứ điểm Chợ Đước xã Bình Triều vào đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16 tháng 01 năm 1970	80
- Đội 1 đặc công huyện diệt gọn cứ điểm Đồi Tương ngày 5 tháng 2 năm 1970	86

- Đại đội V15 huyện Thăng Bình tiêu diệt cứ điểm 30 Phước An, Bình Hải đêm ngày 10, rạng sáng ngày 11 tháng 02 năm 1970 92
- Tiểu đoàn bộ binh 72 và Đội 1 đặc công tỉnh Quảng Nam mở khu chiến Nghĩa Hòa xã Bình Nam từ ngày 7 đến ngày 10 tháng 5 năm 1970..... 99
- Tiểu đoàn 70, Tỉnh đội Quảng Nam tiến công tiêu diệt địch tại Đồi Cà, xã Bình Dương năm 1972 109
- Tiểu đoàn bộ binh 70 tiêu diệt chốt điểm và khu đồn Đại Trị, Bình Phú giữa ban ngày trong chiến dịch Hè năm 1972 115
- Tập kích tiêu diệt chốt điểm Đồi Tương của Đại đội V15 và du kích xã Bình Đào đêm ngày 27 tháng 8 năm 1972 121
- Đợt chiến đấu kiên cường 15 ngày đêm của quân và dân ta tại căn cứ lổm Bàu Bính tháng 12 năm 1972..... 128
- Đại đội V15 tiêu diệt chốt điểm Quán Giá (Bình Quý) đêm ngày 27 tháng 4 năm 1974 135
- Đội 1 đặc công của huyện tập kích san bằng điểm Chợ Chiêu, Bình Tú đêm ngày 21 tháng 5 năm 1974..... 140

THĂNG BÌNH

NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU CỦA CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG
TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

In ... cuốn, khổ 16 x 24 cm, tại Công ty CP In - PHS và TBTH Quảng Nam
260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam. Điện thoại: 0235.3859367
Giấy phép xuất bản số: .../GP-STTTT, do Sở TTTT Quảng Nam
cấp ngày ... tháng ... năm 2025. In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 2025.